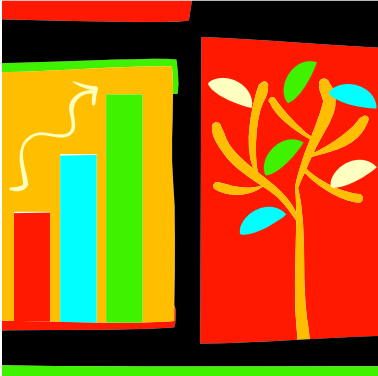


Chợ Trời



Đó là cái chợ đầu đội trời chân đạp đất ? Chắc có lẽ đúng như vậy, vì mọi người trong chợ đều ngồi giang đầu ra nắng, ngồi bẹp dưới lòng, lè đường. Cái danh từ chợ trời này xuất phát ở Việt Nam từ sau 1975.

Chính quyền cũ ra đi, chính quyền mới đến. Mọi việc như xáo trộn. Một số cơ quan nhà nước thì vẫn duy trì hoạt động, nhưng một số công thương nghiệp tư nhân thì hình như chẳng còn ai? Và bao nhiêu con người không còn biết phải làm gì đã phải ra đứng ở chợ trời để kiếm sống. Họ trải một tấm nilon nhỏ khoảng 1mét vuông. Ban đầu là lụm đồ nhà ra bán, cái gì thấy bán được là cứ bày ra : một cái muổng inox, một cái mâm, mấy con ốc vít, một đoạn dây xích, mấy cái bạc đạn cũ đã dùng qua, thậm chí cái bugi cũ cũng được đem bán. Ai cần đến mua thì tùy theo lúc đó cần tiền như thế nào mà bán . . . Nếu đã có tiền đi chợ rồi thì bán cao giá một chút, nếu từ sáng đến trưa mà chưa có bán thì giá nào cũng bán để có tiền đóng gạo vì giá cả hàng hóa lúc đó không tính theo giá trị thành phẩm. Người nào mặt hơi lì một chút thì ra ngồi đó, người nào không được lì thì đem ra bán rẻ cho người lì. Nói chung là tương trợ lẫn nhau . . . để ai cũng

có cái sống qua ngày. Đây là buổi sơ khai của chợ trời . . .

Khi đã đối mặt với nhu cầu của khách, họ bắt đầu đi săn tìm những gì mà mọi người thiếu và thị trường bắt đầu nhộn nhịp hẳn lên. Cơ sở tiểu thủ công bắt đầu sống lại, họ đi tìm mua những moteur, cánh quạt, những bánh răng, những phôi sắt cũ để về chế biến. Và thế là một số công nhân len lỏi vào những kho phế liệu tháo từng bù lon, con tán, từng sợi dây curoix , và những bãi xe phế thải khổng lồ được tháo gỡ, sắp xếp phân loại từng món nhỏ một cách từ từ cho đến khi chấm hết.

Có một lần đi ngang An Phú, thuộc tỉnh Bình Dương, tôi thấy giữa nơi đồng không mông quạnh, lại có một đám đông người ở đó, đi vào mới biết trong bãi đất trống mênh mông đó họ đang tụ tập đào một cái hố rất to, trên hố là những kẻ thâu hàng, dưới hố là hàng trăm người tìm hàng. Hố sâu chắc cũng phải 3m và rộng hàng 50 – 70 mét. Họ làm gì ở đó? Đến gần mới thấy; họ gồm những người dân quanh vùng đến đó, ai cũng có trên tay cuốc xẻng và một cái bao. Họ cứ đào bới, cái gì coi được thì bỏ vào bao. Hỏi ra tôi mới biết nơi đây chôn một số quân dụng của lính Mỹ. Họ lấy gì trong đồng mục nát đó? Những người hiểu biết về máy móc, thì lượm những vật máy móc, những người hiểu biết về vàng bạc thì tìm kiếm những thứ liên quan đến vàng bạc. Và những người không hiểu biết gì thì lượm bao nilon. Tất cả rồi cũng được đem về vừa ve chai, nơi có đủ mối lái đến thâu. Ban đầu họ đi đào bới vì sự tình cờ, nhưng đến khi quen thì họ lại tìm kiếm coi như là sự sống. Đứng nhìn họ đào bới và lượm lật mà tôi hồ như bãi đất đó sẽ trở thành một mảnh đất vô cùng sạch sẽ với tay người là những lưỡi cày, một lưỡi cày rất sâu. Hời ấy cái gì cũng quý, cái gì cũng cần vì không có sản xuất, cũng chẳng có nhập.

Nhưng chính những lưỡi cày sâu này đã góp phần làm nhịp sống không dừng lại. Máy móc vẫn có thể chạy, xe cộ vẫn lưu thông, con người vẫn có cái sống qua ngày.

Ngòai những người dùng sức người để bới tìm sự sống, cũng có người đi trộm cắp của người khác rồi đem ra chợ bán. Và nhà nước phải ra tay. Thế là có chiến dịch gom những thanh niên vô công rồi nghề đi lao động, Và người bán chợ trời bớt người trẻ, chỉ còn những người già, người trung niên.

Năm tháng trôi qua, đâu rồi cũng vào đó, chợ trời rồi cũng phải có nóc. Con người rồi cũng có cuộc sống ổn định. . .

Huyền Băng

Huyền Băng

Đừng Phung Phí Tuổi Xuân!

Chuyện một người vừa từ trần!

Noel này tôi nhận hai tin tử, một là của ba Ct.Ly, một là của một cậu nhỏ cạnh nhà. Cái chết nào cũng đem đến cho người thân, và bạn bè chung quanh nỗi buồn thương luyến nhớ. Chúng ta, những người còn sống chào nhau chia sẻ với nhau nỗi buồn mất mát người thân. Nhưng người chết thì sao, có ai chia sẻ với họ không nỗi cô đơn nỗi

hoảng loạn khi chợt nhận ra mình không còn nữa trên cõi đời. Với những mơ ước những hoài bão mà họ không thực hiện được giờ phải xuôi tay có cam tâm không? Họ cảm nhận được sự việc nhưng họ không giải quyết được sự việc. Họ như một người bị khuyết tật toàn diện: không thể giao tiếp với người thân qua những hình thái thông thường như nói, chạm vào nhau . . Họ không thể ngăn chặn những đổ vỡ, những nguy hiểm mà họ cảm nhận được xảy ra với người thân, đó là những bức xúc lớn của họ. . . và họ phải tập quen với cái họ biết mà không thể làm gì hết để nó diễn ra trong thế giới của nó.

Cậu nhỏ cạnh nhà tôi mới 28 tuổi thôi, một lứa tuổi tràn đầy sinh lực, tràn đầy sự sống nhưng tại sao phải ra đi. . .

Tôi biết cậu lúc cậu 5 tuổi, cậu rất mũm mĩm dễ thương. Ăn nói rất nhẹ nhàng từ tốn mặc dầu xuất thân từ một gia đình lao động. Gia đình cậu vào những năm 1982 sống bằng nghề mua những võ xe hơi phế liệu về tiện thành những dụng cụ cần thiết mà thời đó thiếu thốn. Ngoài ra còn để tiện những chiếc dép râu cho người dân lao động sử dụng trong cái thời tiền bạc đâu có để mà mua những giày giép mắc tiền chóng hư. Người đi thu lượm những chiếc võ phế thải ở những bến bãi, ở trong rừng, hay ở dưới nước kiếm được ít tiền để sống qua ngày. Người thu mua chịu khó tiện gọt thành phẩm bằng tay (một việc thật vô cùng khó khăn đối với những bánh xe tải, xe nâng, hay bánh đệm tàu được làm bằng cao su tốt và những lớp bố đặc biệt) Nhưng nhờ thế cả nhà tương đối thoải mái có công ăn việc làm cho cả nhà và cho bà con, những người quen biết. Cuộc sống vất vả không tạo điều kiện cho những gia đình đông con ăn học đến nơi. Và cứ thế kiếm sống . . .

Trong những ngày ấy, Việt Nam bắt đầu xuất hiện những loại bia hơi, bia bọt rẻ tiền. Ai cũng có thể uống được. Những loại bia pha chế bằng những chất liệu mà nếu chúng ta tận mắt nhìn thấy có lẽ chúng ta phải mất hồn thôi. Những can nước lã, một ít bia nguyên chất từ nhà máy, cồn, hương liệu, và hóa chất làm trong – như thuốc rầy. Những can bia được chế biến từ những căn nhà ẩm thấp, dơ bẩn . . . không từ một khóa học chuyên môn nào, chỉ là học lóm từ người này sang người khác.

Sau một ngày làm việc vất vả, những người lao động đã vui với những can bia đó, giá quá rẻ, cứ uống nhiều vào cho vui. Gia đình không ai nghĩ đến cái hại của những can bia, và còn tạo điều kiện thỏa mãn nhu cầu say sưa để khuyến khích những nhân công gia đình hăng say làm. Cậu nhỏ lớn lên trong khung cảnh đó, cũng tập tành uống, uống từ lúc 13 – 14 tuổi cho đến 20 thì cậu đã nghiện rồi. Trong bia có cồn nên đến một lúc việc uống bia hay cồn không có gì khác biệt và như là một thứ không thể thiếu trong cuộc sống, và cứ chiều đến thì lại cùng bạn bè kéo nhau đến quán rượu. . .”cho vui” . Nhậu là một hình thái giải trí sau giờ làm việc. Các chất độc cứ ngày một ngày hai thấm dần và thấm dần vào một lớp trẻ Việt Nam.

Cậu nhỏ đã trưởng thành, đã lập gia đình với một thiếu nữ khá đẹp và có một đứa con kháu khỉnh. Nhưng ngoài cái nghề tiểu thủ công gia đình thì cậu cũng chẳng biết phải làm gì. Xã hội đã mở mang, cuộc sống đã đổi mới. Mọi sự đều sang trọng đều xa hoa mặc dù đa số là cái sa hoa giả tạo. Tiền cậu kiếm được không đáp ứng cho nhu cầu của vợ con, vợ cậu phải đi làm kiếm thêm. . . Cậu ngã bệnh, gan cậu bị xơ cứng không thể chữa chạy. Cậu không thể buộc vợ ở nhà với mình dù là trong cơn bệnh. Cậu uẩn trí, cậu tự sát. Cậu tưởng

rằng cậu chết đi sẽ giải quyết được mọi chuyện, cậu sẽ không phải nghĩ, phải suy. phải buồn phiền. . . Nhưng sự thật không phải là như vậy, mọi việc vẫn còn nguyên đó, cậu vẫn phải thấy, phải nghe mà bất lực không làm được việc gì. Trong đám tang, cậu nhìn người mẹ già khóc ngất xỉu lên xỉu xuống, cậu không đỡ mẹ lên được. Khi quan tài cậu hạ xuống hầm để đưa vào lò thiêu, vợ cậu đã ngất xỉu, đã căng thẳng tột độ vì sự ra đi của chồng mình, hai mắt cô ấy nhắm nghiền chân tay co quắp lại, người không còn một chút sức lực nào nữa. Cậu muốn đến ôm vợ mình, muốn đỡ vợ mình lên, muốn xin lỗi vợ vì đã trút bỏ trách nhiệm một cách thiếu suy nghĩ, nhưng cậu bất lực. Lúc đó cậu mới cảm được cái ý niệm: nếu có thương yêu nhau thì hãy làm tất cả những gì cho nhau khi có thể, vì chết rồi chỉ có ân hận mà thôi. Thân xác cậu đã được đốt thành tro, cậu tiếc nuôi cái thân xác mà mẹ cậu đã cho cậu, cậu suy nghĩ lại điều mình đã làm và nghĩ: có lẽ mình đã sai. Việc tự mình hủy diệt mình đã đưa cậu đến một sự hối tiếc khôn cùng: Tôi có chết oan không, nếu tôi không tự sát thời gian có thể sẽ cho tôi một lối thoát không? Cậu nhìn đứa con thơ dại của mình, nó mới 6 tuổi đầu thôi! Ngày sau nó sẽ ra sa? Cậu không đành lìa xa họ khi mà cậu không còn được quyền lựa chọn nữa.

Cậu nhỏ nhập vào thân xác của một người em họ, khóc lóc xin lỗi mẹ và tiếc nuôi cho rằng mình đã chết oan. Cậu kể với mẹ: trước ngưỡng cửa của cái chết, cậu đau đớn và cậu đã giết mình nuôi tiếc, nhưng không còn kịp nữa.

Tất cả sự kiện này làm tôi chợt nhớ đến câu chuyện “Áp lực vật chất đối với những người vừa từ trần” trong trang Khoa học huyền bí của Vnthuquán, và tôi không cảm thấy nó huyền bí nữa mà là một sự thật

hiển nhiên. Tôi hiểu cậu, tôi hiểu nỗi niềm của cậu và tôi mong rằng những người thân hay dùng tâm linh mà an ủi cậu để cậu có thể ra đi một cách thanh thản đến một chân trời mới.

Thanh thiếu niên Việt Nam bây giờ đa số là say sưa, nhậu nhẹt.

Nghèo thì nhậu bia hơi, bia lên "cơn" hay "đế". Có tiền một chút thì bia chai, bia lon và cao cấp thì Johny walker nhãn xanh nhãn đỏ.

Việc rượu chè của họ không phải là nhân dịp đám cưới này hay sinh nhật nọ, mà tất cả công việc làm ăn của họ đều được giải quyết trên bàn nhậu. Có nhậu thì mới có thành công? Cứ tối đến, vô số những quán nhậu từ lề đường đến nhà hàng cao cấp đều đông nghẹt. Họ từ hào về những sành sỏi của họ trong phong cách nhậu nhẹt. Họ hãnh diện vì họ giải quyết được mọi khó khăn gút mắc trong công việc trên bàn nhậu, những giải quyết sai nguyên tắc, ảnh hưởng xấu đến mọi người.

Họ đang phung phí tiền bạc của mình, của xã hội, và chủ yếu là họ đang phung phí tuổi xuân của họ mà họ không biết...

HB

Huyền Băng

Hạnh phúc ở đâu?

Trong cái lành lạnh của chiều mưa tháng 6, Sương Mai ôm đứa con

nhỏ vào lòng nép vào hiên một căn nhà. Cái mái hiên quá nhỏ không đủ che những giọt mưa hắt vào mẹ con nàng, Sương Mai cố căng cái thân gầy mảnh của mình với hy vọng sẽ chồm phủ được cho con. Nhìn đứa bé gầy guộc trên tay, Sương Mai nghe thương con quá! Mới 7 tháng tuổi thôi mà sáng sớm phải theo mẹ đi làm và đến tối mịt mới về. Trong khoảng thời gian mang bầu Minh, Sương Mai không ăn uống được, và đứa bé sinh ra thật gầy guộc. Được 3 tháng là Sương Mai lại phải ẵm đi làm. Ban đầu thì gởi cho một chỗ giữ trẻ gần nhà, nhưng trong khoảng thời gian trong nhà trẻ, Minh không chịu bú thế là Sương Mai phải ẵm theo vào sở. Sở của Sương Mai là một cửa hàng ăn uống ở ngoại ô, do nhà nước quản lý. Khuôn viên tương đối rộng rãi, Sương Mai làm kế toán cho cửa hàng nên có một chỗ ngồi riêng tách biệt với khu ăn uống và đây cũng là cái thuận lợi để Sương Mai có thể ẵm con theo. Trong thời buổi khó khăn, tìm một công việc làm để phụ vào thu nhập gia đình không phải là dễ, nên Sương Mai không thể nghỉ làm để ở nhà trông con. Nhìn Minh rồi Sương Mai lại nghĩ đến Thu Uyên, chị của Minh – mới 8 tuổi đã phải sống xa cha mẹ. Sương Mai đã phải gởi Thu Uyên cho chị mình nuôi từ khi mang bầu Minh. Vừa phải đi làm, vừa cần bầu mết mồi ...và vì những cơn say xỉn của chồng.

Ký ức như ủa về ập vào tư tưởng của Sương Mai, Sương Mai nghĩ: - ừ sao nhỉ? Sao mà mình lại đồng ý lấy Sang cha của hai đứa trẻ? Nàng lại nhớ đến Quân, người tình đầu tiên của thời son trẻ và nhiều kỷ niệm... Quân một thanh niên cao ráo, sáng sủa. Vớ mái tóc bông bông mang chút nghệ sĩ, Quân có giọng nói thật trầm ấm và nhất là khi hát, trông Quân rất lãng tử, rất dễ thương. Quân là em của chị dâu Sương Mai, và trong những lần đến nhà của chị dâu hai người

đã tình cờ gặp nhau và thương nhau từ dạo đó. Mỗi tình ngây thơ trong sáng kéo dài trong thơ mộng được hai năm, đến khi gia đình Sương Mai biết được mối quan hệ này thì bắt đầu ngăn cấm. Ba Sương Mai không có thiện cảm với gia đình xuôi gia, lại thêm phong tục tập quán không mấy tán đồng việc hai chị em hay anh em cùng lấy chị em trong một gia đình. ..Ba Sương Mai ngăn cản việc gặp gỡ của hai người, và ông cũng nói dứt khoát là ông không muốn đứng xuôi với gia đình Quân một lần nữa! Thế là hai người chỉ còn cách lén lút hẹn gặp nhau.

Ngọc Linh, bạn của Sương Mai là cái cầu nối giữa hai người trong những ngày bị cấm đoán ấy. Sương Mai thường xuống nhà Ngọc Linh chơi để Ba không để ý và sau đó Quân đến đó để đón Sương Mai đi ... Cả hai đèo nhau trên chiếc xe đạp mỏng manh ọp ẹp giống như chuyện tình mong manh không lối thoát của hai người. Vào một quán nước, hay một công viên để trò chuyện, và thời gian thì không là vô hạn và khoảnh khắc thôi thì Quân lại phải chở Sương Mai về. Mặc dù việc gặp nhau không thể là thường xuyên nhưng cái tình cảm thì cứ như lớn dần, lớn dần trong tâm tưởng mà Sương Mai không nghĩ rằng mình sẽ phải xa Quân.

Sau 1975, những gia đình tiểu tư sản ai cũng chuẩn bị cho mình một lối thoát, đó là về quê làm rẫy, làm ruộng. Gia đình Sương Mai cũng không ngoài cái ý tưởng đó. Ba Sương Mai đã mua mấy mẫu đất mía ở vùng Long Khánh, phòng khi cần thiết thì về đó sanh sống. Nơi đó Ba Sương Mai cất một căn nhà lá, một cái bếp cách chòi khoảng 6 mét và xa xa thì làm một nhà vệ sinh. Sương Mai rủ Ngọc Linh lên đó, hai cô tiểu thư của đất Sài Gòn nhưng vô cùng gan dạ này đã cùng nhau lên đó làm rẫy mặc dù chẳng biết làm gì. Rẫy mía này là

do người ta trồng sẵn, gia đình Sương Mai chỉ mua và mướn người dân ở gần đó chăm sóc. Thỉnh thoảng một hai người trong gia đình lên trông nom thôi. Nhưng hình như người lên trông nom đó chỉ là ba hoặc Sương Mai thôi. Ba thì nghĩ cho tương lai gia đình, còn Sương Mai thì lại yêu cái cảnh tỉnh mịch, hoang vắng đó. Ngọc Linh và Sương Mai thường lên đó bằng Honda, nơi đó lúc ấy thật là hoang vắng. Từ lộ cái vào đến ruộng đất cũng mất 3 - 4 cây số, đất ở đây là đất cát trắng pha ít bùn, nên tương đối sạch sẽ. Vắng vẻ đến độ Sương Mai nhớ có một lần, hai đứa trượt xe ngã gãy mất một tay thắng, cả hai đứng lên đi tiếp, khi phát giác tay thắng đã gãy, cả hai chẳng buồn quay lại tìm, và sau một tuần lễ trở về, đi ngang chỗ cũ tay thắng vẫn còn nằm đó, không một cô cậu ve chai nào lượm hết, hai đứa lại xuống lượm tay thắng về cho người ta hàn lại, đồ phụ tùng hồi đó thật hiếm hoi. Buổi sáng, hai đứa trang bị khăn che mặt, bao tay, với cây cuốc nhỏ, cuốc từng học đất giữa những luống mía để gieo đậu phộng, đứa lấp đất, đứa tưới nước. Người ta bảo khi mía còn nhỏ, trồng xen canh đậu phộng vào khoảng ba tháng thì đã có thể thu hoạch, và khi mía lớn che lùm thì không trồng được nữa. Rất cố gắng, giữa cái nắng nóng của rẫy mía, cả hai đặt cho mình một kế hoạch là làm bao nhiêu luống để có thể hoàn tất công việc trong thời gian nhất định. Thỉnh thoảng hai đứa nhìn nhau mỉm cười – nụ cười mà hai đứa hơn ai hết rất hiểu nhau. Một đứa học đại học Đà Lạt dở dang, một đứa học đại học Luật dở dang và bây giờ đang gặt gù trong cơn nắng để tìm vui với luống mía, luống đậu! Khi đã mệt nhoài vì cơn nắng, cả hai quay trở vào nhà ăn cơm uống nước nghỉ ngơi và bắt đầu cuộc giải trí của mình. Với cây đàn ghi ta, hai đứa ôm ra một mô đất ngồi đó nhìn quanh quất, kia là cái hột vịt muối

mặt trời đang từ từ chìm xuống chân trời, đó là những hàng lau sậy ngã nghiêng trong gió, những cơn gió thật nhẹ nhàng, thật dễ thương trong một vùng trời bình yên. Hai đứa lại đàn, lại ca, lại bè. Ôi “dans le vent dans le soleil” trong lúc này sao nghe thích hợp làm sao. Khi hoàng hôn phủ dần xuống trên đất đồi này, không gian chợt như tím và thế là hai đứa lại cùng nhau ca bài “chiều tím” . Giọng ca của hai ca sĩ không chuyên này lan tỏa trong không gian, không ngại ngừng, không bền lên vì có ai nghe đâu? Đây là những giây phút thật thoải mái của hai tâm hồn yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống bình yên tự tại. Ngày đầu tiên, ngủ lại nơi đó, cả hai phải một phen hoảng vía. Khi bóng tối đã bao trùm vạn vật, không gian tĩnh mịch càng thêm tĩnh mịch. Hai đứa gài then cửa đốt ngọn đèn dầu leo lét và tiếp tục câu chuyện không bao giờ dứt của hai đứa. Hai đứa thường nói với nhau về những suy nghĩ của mình về cuộc sống, về niềm tin về tương lai, và câu chuyện hình như không có dấu chấm hết mà chỉ có dấu chấm phết. Những ngày hai đứa ở nhà, mỗi lần nói chuyện với nhau đến khuya, đứa này đưa đứa kia về vì nhà cũng gần nhau, và cứ thế đưa tới đưa lui và cuối cùng phải chọn cột đèn ở giữa làm ranh giới chia tay. Tình bạn thân là thế. Trong đêm tối đó hai đứa lại rúc rích với nhau: mi nghĩ có ma không? Sương Mai hỏi. Và Ngọc Linh đáp: Ma thì không sao, ta chỉ sợ người ta thôi. Hai đứa mình ở giữa đồng không mông quạnh này, nếu có đạo tặc hay cường sơn nào đó không biết phải làm sao? Ừ hơi sợ đấy, nhưng rồi cả hai cũng cười vì cả hai cùng có một niềm tin. Đang trò chuyện vui vẻ, bỗng nghe như có tiếng ai chụp vào vách lá, “phụp”, “phụp”...cả hai nín thở và dạn ngọn đèn to hơn. Không gian lại trở lại im lìm, nói thì hoang vắng nhưng cách đó độ 100 mét thì cũng có người quen ở đó, đấy là anh

chị họ của chị dâu Sương Mai, họ đến đó để giữ đất cho chị Sương Mai, chị ấy cũng mua miếng đất giáp ranh với đất của gia đình. Hai đứa không dám nói chuyện tiếp, cả hai im lặng để nghe ngóng tình hình. Bỗng lại “phụp” , “phụp” nữa, nỗi sợ gia tăng. Sương Mai nói: - Ta nghe ba ta nói ban đêm mấy con ếch ương thường hay nhảy nhảy và chup vào vách. Không muốn nỗi sợ kéo dài, cả hai quyết định mở cửa ra ngoài để yên tâm là không có ai ở quanh nhà. Cả hai thủ một cái cây, và mở cửa ra... bốn bề tối om như mực, gồm hết can đảm, cả hai từ từ ra khỏi nhà và đi xuống bếp. Vừa đi vừa quan sát. Lúc mắt bắt đầu quen với bóng đêm cả hai bắt đầu nhìn thấy sự vật quanh nhà, không có ai cả. Chắc đúng là mấy con ếch ương. Kia kìa, nó đang nhảy phụp phụp kia kìa. Thế là cả hai cười xòa và lại vào nhà ...Có nhìn kỹ cảnh vật chung quanh thì cả hai mới thật sự yên tâm, và những ngày tiếp theo sau đó, họ như quen hơn... Buổi sáng, họ thả sâu vào trong xóm qua những rẫy trồng mè, trồng bắp. Đi sâu hơn nữa vào một con suối, có một gia đình trẻ với một mảnh vườn nhỏ nhỏ và mấy cây đu đủ nặng trĩu. Trông họ thanh nhàn làm sao! Một tuần trôi qua, công việc gieo đậu đã xong, ngày mai là cả hai lại về nhà. Trưa hôm đó, Quân lại lên rẫy. Quân lên ở bên nhà bà chị, và sau đó sang chơi với Sương Mai. Ngọc Linh thì lúc nào cũng là người lịch sự để hai bạn tự do tâm tình. Sau những ngày xa vắng, họ quyến luyến không rời. Tối đến, Quân không chịu về bên nhà chị, mà ở lại đó. Họ tâm sự suốt sáng với những lời thương yêu hò hẹn ..một mối tình thật thơ và thật trong sạch mà Ngọc Linh là nhân chứng. Đối diện đám đất của Ba Sương Mai cũng là hai mẫu đất, phân nửa trồng lúa (loại lúa cạn), một nửa trồng mía. Chung quanh được rào bằng một hàng mít thẳng hàng. Trông miếng đất thật

xinh xắn, có một giếng nước không sâu lắm, nước trong vắt, ông chủ đất muốn bán miếng đất ấy, Ngọc Linh kêu ba mua để hai đứa có thể cùng về trồng đất làm rẫy. Nhưng ba Ngọc Linh thì lại không thích cuộc sống chân quê đó, có lẽ ông đã lớn lên trong nó và phần nào ngán ngẩm cái cực khổ mà cuộc sống lúc nào cũng thách thức với trời đất, với thiên tai, lũ lụt, hạn hán. ..

Cuộc sống sau 1975 có nhiều thay đổi, Ngọc Linh cũng phải kiếm sống cho gia đình và không thể theo Sương Mai dong ruổi, một mình Sương Mai không thể thường xuyên lên mảnh đất đó. Trong khi em út của Sương Mai thì không mãi mãi nghĩ rằng mình sẽ về nông thôn sinh sống. Bao nhiêu tiền mặt trong ngân hàng thì gia đình Sương Mai coi như bị mất hết, còn chút ít tiền ngoài thì ba Sương Mai đã đổ vào miếng đất chờ ngày thu hoạch. Ba Sương Mai gởi miếng đất cho người bà con ở cạnh đó trông coi. Đến mùa thu hoạch, mía bán ra còn rẻ hơn tiền công mà ba Sương Mai đã trả cho nhân công làm rẫy, mọi dự tính coi như thất bại. Anh Sương Mai đi cải tạo hơn năm rồi, nhưng không ai ra đây thăm cả vì đường xá xa xôi, tiền nông lại không còn. Cuối cùng, ba cho chị dâu miếng đất đó để bán đi làm lộ phí thăm anh. Đó là gia sản cuối cùng của nhà Sương Mai.

Sương Mai và Quân vẫn thỉnh thoảng gặp nhau, vẫn vui vẻ với nhau. Nhưng rồi bỗng một hôm Quân gặp Sương Mai và thắc mắc; Quân bảo: Quân không thích Sương Mai quan hệ mật thiết với Ngọc Linh. Và Quân muốn Sương Mai chọn một trong hai. Sương Mai ngạc nhiên về suy nghĩ của Quân, bạn là bạn, tình là tình, hai cái đó đâu thể đánh đổi với nhau. Quân nói, gia đình bạn Quân bảo là Ngọc Linh không tốt! Và Quân không muốn Sương Mai giao du với Ngọc Linh nữa. Sương Mai hỏi Quân tin ai? Tin gia đình bạn Quân hay tin

Sương Mai? Đối với Sương Mai, Ngọc Linh là một người bạn tốt, lúc nào cũng sẵn sàng hy sinh vì bạn, luôn lo lắng cho bạn. Và Sương Mai khó tìm đâu ra một người bạn tâm đắc như thế. Một tình yêu mà cha mẹ ngăn cấm, vẫn không lay chuyển được, nhưng bắt đầu từ một suy nghĩ vội vàng, một lời phán quyết nông cạn, cuộc tình của hai người đã chấm dứt từ đó. Sương Mai không chọn bạn bỏ tình, nhưng Sương Mai nghĩ mình không thể đi chung đoạn đường đời với một người mà tâm lý hơi nhỏ nhen, hơi ích kỷ và thiếu tin tưởng về nhau. Mối tình đầu thơ mộng đã tan từ đây.

Sương Mai đã gặp Sang, một anh chàng bộ đội hiền lành. Sang có tính cách quê mùa của người dân miền sông Tiền, sông Hậu, và cũng có tính cách nhiệt tình, chân thật. Sang đã yêu Sương Mai cuồng nhiệt đến độ có thể đánh đổi cả tương lai cả sự nghiệp chính trị của mình. Sương Mai đã cảm động, và cảm động đến nỗi không thể nào từ chối lời cầu hôn của Sang. Sang là một đảng viên, Sương Mai là một tín đồ Thiên Chúa giáo, sự kết hợp của đôi này quả là không bình thường trong những ngày đầu đất nước mới thống nhất. Cái nhìn từ hai phía đều dè dặt. Phía đảng sợ người Thiên Chúa giáo là tai sai của chế độ cũ len lỏi vào hàng ngũ đảng để lung đoạn tư tưởng cán bộ. Những gia đình Thiên Chúa giáo sợ con mình lấy chồng đảng viên rồi theo đảng bỏ đạo. Đây là một thách thức lớn cho những đôi trai gái yêu nhau nhưng thuộc hai tư tưởng trong thời đó. Sang nói chỉ cần Sương Mai đồng ý, Sang sẽ tranh đấu với đảng và cưới Sương Mai bất chấp hậu quả. Sang sẽ chứng minh cho đảng thấy rằng việc cưới nhau của hai người là một việc kết hợp tốt đẹp, không ảnh hưởng gì đến tư tưởng, công tác, chính trị. Và đúng như Sang đã nói, hai người đã bất chấp mọi khó khăn để cưới nhau.

Thu Uyên đã ra đời, một bé gái kháu khỉnh dễ thương. Lúc đầu, Sương Mai cảm thấy hài lòng về quyết định của mình, cuộc sống của mình. Một cuộc sống bình dị nhưng hạnh phúc. Sang ngoài việc ở sở, về nhà anh lúc nào cũng là người đàn ông tốt, luôn phụ giúp vợ trong việc nhà từ lớn đến nhỏ. Người đàn bà còn mong muốn nào hơn. Thỉnh thoảng gặp Ngọc Linh, Sương Mai còn tự hào là mình đã đúng khi quyết định lấy Sang. Lúc Sương Mai báo cho Ngọc Linh biết mình sẽ lấy Sang, Ngọc Linh không cản, nhưng Ngọc Linh đã không dự đám cưới ấy, và đó cũng là điều mãi về sau này Ngọc Linh luôn cảm thấy ân hận và tâm sự với Sương Mai. . .

Ngày tháng bình yên hạnh phúc của Sương Mai hình như không được bao lâu. Trong công việc Sang gặp nhiều khó khăn trắc trở. Bạn bè lại rủ rê, ăn nhậu. Thế là Sang lại trở nên nghiện rượu, và cứ tan sở thì lại bạn bè rủ rê nhậu nhẹt. Và say lết bánh mới về đến nhà. Có những cơn say xỉn làm Sang như cuồng trí, và thế là Sang xách súng, xách mả tấu ra dí vào Sương Mai, Thu Uyên mà nói nhảm. Trước ánh mắt sợ sệt của trẻ thơ. Trước những lo lắng về một bất trắc, Sương Mai đã gửi Thu Uyên cho chị gái nuôi viện lý do là cần bầu mệ mỗi khi không chăm sóc con được! Và hằng đêm Sương Mai cứ ngồi một mình bên hiên nhà chờ Sang về hay không về ...cũng không biết! Khi có mang đứa thứ hai, Sương Mai mãi đắn đo, không biết nó có nên ra đời hay không? Cuộc sống nó sẽ như thế nào hay lại là những chuỗi dài sợ hãi như chị nó? Nhưng rồi Sương Mai cũng sanh nó ra và giờ này ngồi đây bên hiên mưa giọt ngấn giọt dài để chờ Sang đến rước về. Hôm nào mai mấn, Sang không nhậu trước, thì hai mẹ con về an lành, và độ mười phút nữa tiếng thì bạn bè lại rủ Sang đi. Hình như Sang không thể từ chối dù sáng hôm đó sau khi

tỉnh rượu đã hứa với vợ là không đi uống rượu nữa. Nếu không may, thì Sang đã uống ở đâu đó rồi và thế là sinh mạng của mẹ con Sương Mai đi theo con đường ngoằn ngoèo mà ma men lái chớ không phải Sang lái. Có những lúc Sương Mai thấy Sang đâm thẳng vào ngọn đèn xe hơi phía trước và Sương Mai nghe lạnh buốt xương sống và có cảm tưởng như tất cả tiêu đời... Sương Mai thầm nghĩ, tại sao người ta có thể hy sinh tất cả để sống gần nhau, nhưng khi đã sống gần nhau rồi lại không biết trân quý, không biết vun đắp cho hạnh phúc ngày thêm hạnh phúc! Nếu không say xỉn, không nhậu nhẹt, Sang là một người chồng tốt. Nhưng ...chiếc xe honda đã trở tới trước mặt Sương Mai, Sang trong giọng lè nhè: leo lên đi, anh tới rồi đây! Sương Mai cảm thấy buồn vô hạn và nỗi buồn chán thấm sâu vào tận đáy tim. Thẩn thờ bế con lên ngồi phía sau Sang mà phó mặc cuộc đời mình. Sáng hôm sau Minh đã cảm sốt vì lạnh.

Ngồi bên giường nhìn con Sương Mai buồn rủ rượi. Phải bao nhiêu ngày, bao nhiêu tháng, bao nhiêu năm nữa đứa con nhỏ bé này mới không phải chịu cảnh chờ cha trong mưa lạnh? Cái vở diễn buồn thương cứ được tái đi tái lại. Sương Mai giận hờn, Sương Mai không nói tới Sang một tiếng. Thế là Sang năn nỉ, hứa hẹn, sẽ không đi uống rượu nữa. Được dăm ba ngày thì đâu lại vào đó. Và Minh cũng èo uột mà lớn lên trong nỗi buồn chán cô đơn của mẹ nó. Nhiều lúc Sương Mai ngồi thừ người ra suy nghĩ - không biết mình phải làm gì để trả cho tuổi thơ của con mình những ngày tháng vui vẻ hạnh phúc, và tìm cho mình một sự bình an trong tâm hồn.

Sương Mai gặp Ngọc Linh, Sương Mai nói cho Ngọc Linh biết ý định của mình. Ý định rời bỏ đất thành phố này về quê chồng. Có nên

chăng? Ngọc Linh hỏi. Sương Mai bảo rằng chỉ có nước về quê thì Sang mới xa lánh được bạn bè, mới không còn nhậu nhẹt, và con cái mới có những ngày tháng sống yên ổn. Ngọc Linh nghi ngờ quyết định này của Sương Mai, Ngọc Linh bảo Sương Mai rằng: - Nếu Sang quyết tâm xây dựng lại một gia đình hạnh phúc thì dù ở đây hay ở đâu cũng làm được thôi. Mi có nghĩ rằng về nơi xa xôi đó, không người thân kẻ thuộc, liệu có tốt cho mi không? Ở đây, mi còn có gia đình, có cha mẹ, có chị em bên cạnh, khi cần thiết còn có thể nâng đỡ lẫn nhau, xa xôi dẫu vợ quá, đồ thì cũng hai con, đường thì cũng mấy đoạn . . . ? Đã thế, mi là dân Sài Gòn biết gì ở nông thôn mà làm mà sống. Ở đây với một chút kiến thức của mình, không làm được việc này cũng làm được việc nọ, con cái cũng gần cái nôi văn minh hơn . . . Sự chán nản tột bậc đã không cản được cái ý rời bỏ thành phố của Sương Mai, và Sương Mai đã theo chồng chuyển về quê, một vùng quê hẻo lánh với hy vọng gia đình sẽ đổi khác. Thu Uyên cùng em và cha mẹ về quê nội. Cả gia đình trong cái háo hức sẽ tìm được một chân trời hạnh phúc . . .

Mẹ chồng cho Sương Mai một ngôi nhà tương đối rộng rãi, bà là một người đàn bà hiền lành, mẫu mực. Sương Mai cảm thấy an ủi và hy vọng với sự trợ giúp của bà, gia đình Sương Mai sẽ tốt hơn. Nửa tháng đầu, mọi việc hình như tốt đẹp. Ngoài giờ đến sở, Sang về nhà phụ Sương Mai nấu nướng, dọn dẹp nhà cửa. Trong khung cảnh im vắng của vùng quê Sương Mai vẫn cảm thấy vui và an phận cuộc sống quê mùa này. Họ tậu một miếng vườn nho nhỏ gần đó để kiếm thêm thu nhập cho cuộc sống.

Nhưng niềm vui chẳng được bao lâu! Sau một thời gian xa quê giờ trở lại, bạn bè Sang lại tìm đến và thế là cả nể và lại chén chú, chén

anh. Và rồi đâu lại vào đó. Chín tháng sau, Sương Mai lại dắt Thu Uyên lên thành phố và lại tiếp tục gửi cho chị. Bây giờ thì mẹ con lại xa hơn. Vì nếu cùng ở thành phố, cuối tuần Sương Mai còn có thể đến nhà chị thăm con. Nhưng bây giờ thì mịt mù san dã. Thu Uyên mặc dù cha mẹ đầy đủ, nhưng cứ phải ở với dì như những đứa trẻ mồ côi. Sương Mai giữ Minh ở lại quê với mình vì Minh còn quá nhỏ, hơn nữa nếu gửi Minh đi, thì Sương Mai không biết tựa vào cái gì để mà vui sống trong những ngày tháng buồn bã đó. Ngọc Linh gặp lại Sương Mai với dáng vẻ gầy guộc của ngày nào. Đen hơn và tay hình chày sạn hơn. Ôi một tiểu thư! Mỗi người một phần đời, không ai quyết định được cho ai. Cả hai nghĩ, nếu ngày xưa ba Ngọc Linh mua miếng đất kế bên đất ba Sương Mai và hai đứa về đó làm rẫy sinh sống, cuộc đời chắc sẽ khác hơn. Nhưng tốt hay xấu, làm sao biết được. Mỗi con đường hình như đã được dọn sẵn, đường này thì có gai chông của đường này, đường kia thì có hầm hố của đường kia. Thôi thì bằng lòng với cuộc sống cho ngày trôi qua.

Thỉnh thoảng, Sương Mai về thành phố thăm con và gửi ít tiền cho chị, quà lớn thì không có, chỉ vài nải chuối, ít xoài, ít nhãn làm quà. Sương Mai ôm con vào lòng hôn nó và kể lể một vài chuyện vui gì đó để an ủi con. Sương Mai không dám ở lâu với con gái mình hơn ba bữa vì lo sợ bé Minh ở nhà một mình với người cha say xỉn. Cứ tối đến, khi Sang sắp nhậu say về, là Sương Mai phải dấu tất cả dao rựa, những vật sắc bén để tránh những cơn điên loạn vì rượu có thể gây điều đáng tiếc. Ngày tháng rồi cũng trôi qua, Minh đã lớn hẳn và luôn là người đồng hành với mẹ trong công việc, cũng như trong những cơn khủng hoảng của cha. Nó thương mẹ, nhưng nó chỉ có thể giúp mẹ nó trong việc cho chó - trăn – gà vịt ăn, hoặc lượm

những cành khô đã gãy chắt đóng cho mẹ chặt ra làm củ đốt. Còn cơn say của cha thì nó đành bó tay. Đứa trẻ lớn lên trong một khung cảnh chẳng có gì là vui vẻ, và nó lảm lì ít nói, mặc dù nó thuộc dạng trẻ ngoan, dễ thương.

Minh lại theo chị lên thành phố học vì nó đã học hết cấp 3. Vậy là Sương Mai phải thui thủi một mình trong cái vườn vắng vẻ của mình, Sương Mai không biết mình còn chịu đựng được bao lâu cái ngày tháng quanh quẩn ấy với những buổi tối luôn sống trong sự đe dọa của một người mất trí vì rượu. Sự lo lắng của những ngày ban đầu không còn nữa mà chỉ còn là sự phó mặc...phó mặc cho mọi việc ra sao thì ra.

Hôm nay, bên Ngọc Linh, Sương Mai tâm sự, thán rồi tao nghe trong người không khỏe, tao đi lên nhà thương quận siêu âm, họ nghi là tao có bướu trong tử cung, tao lo quá! Ông Sang nghe tao bệnh, ông cũng lo lắng và biểu tao cố gắng đi điều trị, ông hứa ông sẽ không uống rượu nữa? Ngọc Linh hỏi: - Có chắc không? Sương Mai vô cảm đáp: - Ừ thì bỏ cũng được còn không bỏ thì cũng đã hơn hai mươi năm rồi. Sương Mai cứ nhớ như in những ngày ôm con chờ chồng dưới mưa . . .

HB

Huyền Băng

Làm dâu !

Cây ổi ngoài hè đang đưa chút đỉnh vì gió trong cơn nắng, nhưng hình như ngọn gió không đủ làm mát tâm hồn Ngọc Trầm một tâm hồn đang phân vân, bồn chồn nóng nảy. . . Ngọc Trầm không hiểu mình phải quyết định thế nào trên con đường mà hình như chỉ có một ngõ. Đi hoặc đứng lại . . . Là con gái lớn trong một gia đình phong kiến, ba Ngọc Trầm muốn Ngọc Trầm lập gia đình trước để em út mới có cơ hội lập gia đình, đó là tư tưởng của những người xưa. Ngọc Trầm không tin là vậy, nhưng nếu không vâng lời ba thì không khí trong gia đình thật nặng nề. Ngọc Trầm có hai chị em gái, em Ngọc Trầm từ nhỏ đã mũm mĩm hơn Ngọc Trầm trắng trẻo hơn Ngọc Trầm lại biết nũng nịu vùi vãnh, trong khi đó Ngọc Trầm với mặc cảm mình xấu xí vì một nốt to như đồng xu trên má, Ngọc Trầm không bao giờ mong đợi được ba cưng chiều nựng nịu dù là một chốc, một lát. Ba thường gọi Ngọc Trầm là : - "chăn cà mum", đây là tiếng dùng để chỉ những đứa trẻ đen đúa xấu xí theo từ Kampuchia. Ngọc Trầm còn nhớ đến cảm giác của mình khi nép mình sát vào cánh cửa, nhìn ba bế em lên nói những lời thương yêu: - Cục cưng của ba, cục cưng của ba! Ngọc Trầm nghe trong lòng có một chút gì đó xót xa, một chút gì đó buồn tủi, mà không ghen tị vì với Ngọc Trầm đó là một việc

hiển nhiên.

Soi mình vào gương, Ngọc Trầm thấy mình có đôi chân mày dài, đôi mắt rất sắc bén với phần đuôi hơi xếch lên một chút, sóng mũi cao và thẳng, nhưng da mặt thì lại không được trắng trẻo, và lại mang một cái bết bên má từ ngày bước vào tuổi dậy thì. Ngọc Trầm cứ nghĩ mình là một Chung Vô diệm tái sinh – mặc dù thực tế, không phải là như vậy vì một số bạn bè Ngọc Trầm vẫn cho rằng Ngọc Trầm đẹp. Hai mươi tuổi, nhờ có khiếu ngoại ngữ, Ngọc Trầm đã đi làm cho một cơ quan nước ngoài, cuộc sống tương đối ổn định, và trong chỗ làm này, Ngọc Trầm có một ít bạn bè, trong nước cũng như ngoài nước. Nhưng với mặc cảm của chính mình, Ngọc Trầm không bao giờ dám nghĩ đến việc quen biết với ai đó, hoặc tiến tới với ai. Lúc đó Ngọc Trầm cũng chưa biết buồn vì cô đơn, đối với Ngọc Trầm cuộc sống có nhiều giá trị để đạt đến. Ngọc Trầm thích đọc sách, và những thời giờ rảnh rỗi Ngọc Trầm ngốn nghiền hết những quyển sách mà Ngọc Trầm nhặt được ở sở cả sách tây lẫn sách ta. . . và đấy là niềm vui của Ngọc Trầm và cũng chính nhờ niềm vui đó mà Ngọc Trầm thu nhặt được nhiều kiến thức từ khắp nơi trong thế giới sách truyện.

Những tưởng ngày tháng thoải mái đó rồi sẽ êm trôi . . nhưng không. Cuộc sống xã hội đã thay đổi đột ngột, cái mớ ngoại ngữ Anh văn của Ngọc Trầm như vứt đi lúc đó. Ba Ngọc Trầm là một tư chức, cuộc sống gia đình ổn định nhờ vào ba, nhưng rồi ba cũng chẳng còn việc làm, tiền gởi vào ngân hàng thì bị mất hết và cả nhà lâm vào cảnh khó khăn với một ít tài sản còn sót lại. Ngọc Trầm luôn trăn trở không biết phải làm gì để giúp gia đình, nhưng Ngọc Trầm từ nhỏ đã không quen làm việc vất vả, lớn lên đi làm phiên dịch, bây giờ biết gì

để mà bương chải.

Ba thường trầm ngâm: - Đời sống bây giờ thật khó khăn, ba không còn đi làm để lo cho gia đình được, tiền bạc dành giùm thì đã mua mấy mẫu đất để hậu thuẫn cho cả nhà khi không sống được ở thành phố nữa. Mấy đứa con gái, có ai thương thì gả cho người ta đi để còn nhờ vả tấm thân. Nghe thì rất đơn giản, nhưng thật tình mà nói, trong lúc cuộc sống vô cùng khốn đốn đó, nghĩ đến chuyện lấy vợ gả chồng như là nghĩ đến một điều xa xỉ khó chấp nhận. Ngọc Trầm bỗng nhớ đến một ông kỹ sư người Mỹ mà trước đây bạn mình đã giới thiệu cho mình, ông ấy độc thân nhưng hơi lớn tuổi, và điều này làm cho Ngọc Trầm ngần ngại và từ chối. Thỉnh thoảng ba lại cảm râm, coi ai thương thì ưng phứt cho rồi, để em con còn lấy chồng nữa chứ? Ngọc Trầm lại nghe buồn buồn tủi tủi. Nhưng chẳng biết trả lời sao?

Việc gì đến rồi cũng đến, cứ tưởng như chẳng ai thương mình, chẳng ai ngó ngang đến mình. Nhưng Thành anh họ của Mai, sau một lần gặp Ngọc Trầm lại có cảm tình với Ngọc Trầm và ngỏ ý làm quen. Thấy Thành hiền hậu, ít nói, Ngọc Trầm cũng muốn quen biết tìm hiểu cho vui, thế là qua vài tháng gặp gỡ, Thành lại ngỏ ý muốn kết hôn với Ngọc Trầm. Ngọc Trầm bất ngờ quá, vì Ngọc Trầm chỉ coi Thành như một người bạn, nhưng ba Ngọc Trầm thì lại có ý thúc hối muốn Ngọc Trầm đồng ý cho xong. Ngọc Trầm không biết phải quyết định sao đây? Ưng thành ư? Thành không phải là túyp người Ngọc Trầm mong đợi, dù Thành rất hiền. Ba lại hối thúc, thời buổi này còn kén chọn gì nữa? Ba thấy nó hiền lành, lại có công ăn việc làm, theo ba như vậy là đủ rồi. Ngọc Trầm có cảm tưởng như ba muốn tống khứ mình ra khỏi nhà. Và Ngọc Trầm đành nhắm mắt đưa

chân . . .

Ngày hôn lễ, đôi tân giai nhân dẫn nhau đến trước bàn thờ, khi cha sở hỏi:

- Con có nhận anh Thành làm chồng và sống trọn đời với anh không?

Ngọc Trầm như khựng lại, rồi đáp và không biết câu nói của mình lúc đó có thực lòng không! Hay đang dối gian trước Chúa. Ngọc Trầm tự hỏi trong cuộc sống này có bao nhiêu cô gái đứng trước bàn thờ làm lễ mà phải phân vân suy nghĩ như mình.

Thập niên 1975 – 1985 cuộc sống sao mà nghèo quá, má Thành tặng cho Ngọc Trầm vốn vẹn một đôi bông làm quà cưới, áo thì chỉ là những chiếc áo dài của Ngọc Trầm những ngày đi làm còn lại, vì nó vẫn còn đẹp. Có lẽ đám cưới ai trong lúc đó cũng chỉ thế thôi.

Sau đám cưới, Ngọc Trầm theo gia đình chồng về hồi hương ở chợ Nhỏ Vĩnh Long, con đường quê vô cùng lạ lẫm mà Ngọc Trầm chưa bao giờ bước qua, gia đình ở trong một xóm nhỏ cuối thôn, bên cạnh giòng sông quanh năm nước không bao giờ cạn. Xa quê, xa cái thành phố thân yêu mà Ngọc Trầm đã lớn lên trong nó, Ngọc Trầm nghe nuôi tiếc rất nhiều nhưng thật thì chẳng biết phải làm sao.

Thành là một người chân chất thật thà, là một thợ may giỏi, có thể đảm đương được gia đình trong cái thời mà nghề nào hình như cũng phải vứt đi. Ngọc Trầm nghĩ mình sẽ an phận nơi đây, sẽ cố gắng sống vui với gia đình chồng, vì Ngọc Trầm không quen đối đầu với nghịch cảnh.

Cuộc sống mới không đơn giản như Ngọc Trầm nghĩ, một cuộc sống hoàn toàn không phù hợp với Ngọc Trầm. Trong khi Ngọc Trầm sống ở nhà với mâm cơm mỗi người hai đôi đũa, một đôi đũa ăn một đôi

gắp thức ăn thì ở đây hoàn toàn trái ngược. Nơi vùng quê nước ăn cũng chỉ là nước múc từ dưới sông lên, những giòng nước sông Cửu Long xuôi giòng chảy qua bao nhiêu là bờ bao nhiêu là bến từ thượng nguồn Mêkong. Người dân ở đây họ múc nước lên lóng phèn và dùng nó làm nước uống. Giặt giũ rửa ráy tất cả đều được sinh hoạt dưới bờ sông. Những người đàn bà chờ chiều tối xuống cầu ao tắm. Ngọc Trầm phải cố gắng, thật cố gắng để hòa nhập với cái kiểu sống thời thượng ở đây. Cứ mỗi lần múc gáo nước từ trong lu vào để nấu ăn Ngọc Trầm lại liên tưởng đến những cảnh tắm giặt ở những nhà trên nguồn mà hàng ngày Ngọc Trầm vẫn thấy. Thành biết ý vợ, biết Ngọc Trầm không thể tắm ở bờ ao, thế là Thành xuống ao múc nước lóng phèn đưa vào một nhà tắm dựng sơ xài ở góc vườn. Rồi cũng xong thôi, nhưng chính sự chăm sóc đó của Thành lại là một sự chướng tai gai mắt đối với mẹ Thành. Bà cứ nói xa nói gần, nói bóng nói gió để chỉ trích Ngọc Trầm là hợm hĩnh, là màu mè. Ba chồng Ngọc Trầm thì dễ chịu hơn, ông thông cảm nỗi khó khăn của Ngọc Trầm một người con gái thành phố phải sống đời thôn dã. Sự chăm sóc của Ngọc Trầm đối với ông, ông rất trân trọng và ông xem như là mình đang có một nàng dâu ngoan.

Những ác cảm của mẹ chồng hình như mỗi ngày một tăng lên. Bà thường bảo Thành là coi trọng vợ hơn mẹ. Nhưng thực tế, Thành rất có hiếu, mặc dù đã có gia đình, nhưng Thành đi làm về vẫn đưa tiền cho mẹ giữ để lo cơm nước quán xuyến trong nhà. Ngọc Trầm thì ở nhà lục đục quét dọn, nấu nướng. Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng, mỗi lần nấu cơm, lật rau, Ngọc Trầm lấy nước từ lu đã lóng phèn rửa thật kỹ hai ba nước để ráo rồi mới đem vào ăn. Mẹ Thành thấy vậy lại bưng rổ rau xuống bờ sông rửa lại. . . Ngọc Trầm nghe

như uất nghẹn và thật tình thì không thể nào ăn nổi những mớ rau sống đó. Sau khi cơm nước xong, Ngọc Trầm dọn dẹp lau nhà, bà mẹ chồng lại quơ cái giẻ lau lau lại. . . Không thể nào nhớ hết những cái kỳ cục của bà làm. Rồi đến một hôm bà gọi Ngọc Trầm ra và nói:

- Lúc trước đám cưới, tui cho vợ thằng hai mượn đôi bông để đeo, bây giờ vợ thằng hai đưa lại cho tui để tui đi cưới vợ cho thằng ba vì đó là đôi bông tui mua để giành cho nó.

Ngọc Trầm nghe như nghẹn nghẹn, đôi bông có là gì so với cuộc đời của mình phải vùi chôn ở nơi heo hút này. Ngọc Trầm lẳng lặng đi vào và lấy đôi bông ra trả bà. Cuộc sống quá khó khăn đến nỗi con người tráo trở và ti tiện đến vậy sao. Nếu như bà nói:

- Má muốn cưới vợ cho thằng ba, nhưng má lại không có tiền sắm bông sắm nhẫn cho nó, con cho má mượn lại để má lo cho em. Ngọc Trầm sẽ không buồn, nhưng . . .

Cái buồn cái ám ức càng ngày cứ như càng đậm sâu. Ngọc Trầm có nhiều lần muốn rời xa chốn ấy trở về nhà. Nhưng sự ân cần của Thành, sự tử tế của người cha chồng làm Ngọc Trầm cũng không nỡ rời đi. Cha chồng của Ngọc Trầm là một người đau ốm cần người chăm sóc, nhưng bà mẹ chồng thì lại hay đi xóm và bỏ ông ở nhà thui thủi. Ngọc Trầm phải cơm bưng nước rót cho ông.

Chẳng bao lâu ông qua đời, giờ chỉ còn một mình bà. Bà còn yêu ác hơn nữa! Bà đi chơi trở về rồi không chịu về nhà, mà lại lên nhà một người bà con ở đậu như là con dâu bạc đãi mình vậy. Thế là cả xóm làng quê ồn ào lên vì không hiểu tại sao Bà Út lại không về nhà ở với dâu con. Bà con trong họ biết chuyện, họ khuyên bà, bà lại về và vác bếp ra trước nhà để nấu ăn riêng. Hàng ngày Thành ra chợ làm đến tối, Ngọc Trầm ở nhà với ba mẹ chồng. Mẹ chồng cay nghiệt, nhưng

cũng còn có cha chồng biết thông cảm thương yêu, nhưng bây giờ với một mình với bà, Ngọc Trầm thấy ngọt ngạt khó thở dù ở đây là thôn quê với bốn bề trống trải, sông nước mênh mông. Sau nhiều ngày đêm suy nghĩ, Ngọc Trầm nói với Thành:

- Em không thể nào sống chung với mẹ anh được. Em chỉ có thể chịu đựng đến đây thôi!

Em sẽ rời khỏi nơi đây về Sài Gòn, em không bảo anh bỏ mẹ anh nhưng sống như thế này em không còn hơi sức để sống nữa. Em sẽ chờ anh ở trên đó nếu anh không muốn vợ chồng chia cách. Rồi Ngọc Trầm ra đi.

Thành đã không bỏ mẹ, Thành đã lên gặp Ngọc Trầm nhiều lần để năn nỉ Ngọc Trầm quay về quê sống chung, nhưng Ngọc Trầm không thể . . . Thỉnh thoảng Ngọc Trầm ngẫm nghĩ: sao cuộc sống vợ chồng của mình quá ngắn ngủi . . . bởi ai?

Huyền Băng

Lính Lê Dương giứt bánh cam - bánh vòng !

Bây giờ chắc ít ai còn biết đến chiếc bánh cam, bánh vòng mang đầy tính chất mộc mạc của người Việt bình dân. Đó là một loại bánh làm bằng bột nếp trong có một lớp nhưng đậu xanh, nếu nắn thành hình tròn dẹt bẹp xuống một chút gọi là bánh cam, nếu làm thành một cái

vòng ở giữa trống thì gọi là bánh vòng, nó được chiên phồng lên rất giòn. Để cho chiếc bánh có màu sắc thu hút, lại thêm vị ngọt đậm đà, người ta thắng nước đường rưới lên trên mặt bánh. Sau giấc ngủ trưa nếu có một hai chiếc bánh cam bánh vòng nhâm nhi uống nước thì thật là tuyệt . Đây là một trong những món ăn giữa bữa của người lao động.

Mẹ tôi, một tiểu thư khuê các, con một chánh văn phòng của một hãng tàu. Cuộc sống rất thoải mái, trong nhà luôn có sẵn xe kéo, bước ra đường là chỉ việc leo lên xe kéo có người kéo đi. Bà được đi đây đi đó khắp nơi theo tàu của hãng mà ông ngoại tôi làm việc. Thế nhưng bất hạnh đã đến với gia đình, ông ngoại tôi qua đời vì một cơn bạo bệnh, Bà tôi, buồn bã trước cái chết của ông lại đâm ra nghiện rượu, cứ mỗi sáng là bà phải làm một ly xây chừng rồi mới đi đâu thì đi , cơn nghiện càng ngày càng nặng hơn, kinh tế gia đình càng ngày càng suy sụp. Chiến tranh lại bùng nổ – cuộc chiến 1945 trở nên dữ dội, và nhiều người dân thành phố buộc phải bỏ nhà bỏ cửa chạy ngược về miền quê. Lúc đó Pháp lùng bắt bắt bớ thật gắt gao, họ dùng những người trùm bao bố để chỉ điểm, những người chỉ điểm này chỉ ai là Việt Minh thì người đó là Việt Minh.. Và dầu có là Việt Minh hay không, nếu chỉ mịch lòng họ thì với nhất dương chỉ của họ, cái mạng của người bị chỉ coi như xong rồi.

Có lẽ vì quá lo sợ nên mẹ tôi dắt díu bà ngoại và bỗng trống mấy đứa em rời thành phố về nhà một người bà con ở Phú Văn nay thuộc tỉnh Bình Dương để trú ngụ cho qua những ngày đen tối ấy. Mẹ tôi kể lúc đó không có xe đi mà chỉ đi bộ , chỗ thì Pháp đóng, chỗ thì Nhật đóng qua chỗ nào cũng nguy hiểm cả. Dì út tôi còn nhỏ phải bỏ vào cái thúng để gánh một đầu, còn đầu kia gánh đồ đạc. Cứ thế mà đi,

lúc trên đường, lúc phải xuống ruộng để tránh những cuộc tuần tra của Nhật, hoặc của Pháp, họ ra lệnh ở đâu ở đó. Khi đến trú ngụ tại nhà bà con, mẹ tôi gửi mẹ gửi em ở đó rồi quảy gánh vượt đồng, vượt nguy hiểm buôn bán để kiếm tiền nuôi ngoại, nuôi mấy cậu và mấy dì. Và cũng chính vì sự hy sinh đó của mẹ tôi mà mấy dì mấy cậu ai đều kính nể.

Chiến tranh tạm lắng xuống, mẹ tôi lại đưa cả nhà trở lại thành phố. Cuộc sống vẫn còn nhiều vất vả! Để thêm thu nhập cho đủ sống, mẹ tôi sắm một cái rổ, một cái tràng và mua mấy chục cái bánh cam bánh vòng bảo hai cậu của tôi đi bán. Cậu lớn khoảng 14 cậu nhỏ khoảng 10 tuổi một. Hai người bưng rổ bánh cam bánh vòng đi bán trong buổi trưa hè, không biết bán được bao nhiêu cái nhưng khi ngồi nghỉ cậu lớn của tôi nhìn thấy những miếng đường rười trên chiếc bánh cam quả thật là ngon, những giọt đường đỏ thắm chảy xuống như khêu gợi, thế là cậu lớn bảo cậu nhỏ :

- “Tao với mày gỡ mấy miếng đường dư ăn đi, đâu có ai biết”!

Cậu nhỏ của tôi ban đầu không dám, nhưng nhìn thì cũng thấy thèm thuồng, thế là gỡ từ từ những miếng đường dư chung quanh bánh để ăn. Cuộc chiến không dừng lại ở đây, những chiếc bánh cam dần dần mất hết đường trên mặt. Vì càng ăn càng ghiền mà...Đến khi cái bánh cam cuối cùng được gỡ tróc lóc hai người sực tỉnh và bắt đầu lo lắng. Cậu nhỏ tôi bảo cậu lớn:

- “Làm sao bây giờ anh, ăn như vậy làm sao mà bán được, về nhà chị hai đánh chết” . Sau một lúc suy nghĩ, cậu lớn tôi bảo cậu nhỏ:

- Tao với mày ăn hết đi rồi về tới nhà tao tính cho.

Thế là hai ông ngồi xuống làm sạch sẽ mâm bánh tàn dư. Trên đường về nhà, cậu lớn dặn cậu nhỏ chừng nào tao bảo chạy là mày

chạy nghe không? Và tao nói gì thì mày chỉ gật đầu. Còn độ 200 mét nữa là về tới nhà, cậu lớn tôi bắt đầu hô chạy, thế là cậu nhỏ chạy theo. Họ chạy cắm đầu cắm cổ và lao vào nhà như một cơn giông.

Cả hai thở hổn hển, mẹ tôi hỏi:

- Hai đứa làm gì mà chạy dử vậy? Bánh trái đâu cả rồi?

Cậu lớn tôi nói trong tiếng được tiếng mất vì quá mệt:

-“tụi nó chặn bắt lấy bánh ăn hết rồi” ;

Mẹ tôi hỏi:

-“Ai? Ai mà chặn hai đứa nhỏ như bây để giựt bánh? C

ậu lớn tôi vội vàng đáp :

-“Lính Lê dương đó”.

Mẹ tôi phì cười :

-”Lính Lê dương mà thèm ăn bánh cam đến nỗi phải giựt của tụi bây hả”.

Mẹ thương mấy cậu vì những ngày chạy giạt thiếu thốn, nhưng mẹ vẫn phạt cậu lớn về tội nói dối, và phạt cậu nhỏ về tội a tòng” Đây là những chuyện kể về mẹ mà mấy cậu tôi thường kể cho tụi tôi nghe. Và năm ấy cậu khoảng hơn bốn mươi nhưng vẫn quỳ bên gối mẹ tôi để xin lỗi vì làm mẹ tôi giận chuyện gì đó. . .

Huyền Băng

Huyền Băng

Một chút suy tư

Văn thơ luôn ca tụng tình yêu, ca tụng xúc cảm và trong những xúc cảm đó người ta thường hướng đến một sự kết hợp, đoàn tụ! Để làm gì? Để thương yêu và tôn trọng nhau suốt cuộc đời hay để hành hạ nhau cho đến chết?

Có ai biết chắc cuộc sống mình sẽ kéo dài được bao năm? Và có ai nghĩ rằng mình đã làm được những gì cho người mình yêu trong những năm tháng sống chung? Hoặc vả có bao giờ để ý đến cảm nhận của người bạn đời của mình? Hay chỉ thắc mắc rằng mình đã được chăm sóc không chu đáo, không tử tế.

Thời son trẻ là một thời gian tốt đẹp thuận lợi để cống hiến cho nhau niềm vui, cho nhau hạnh phúc. Chồng vợ con cái là một mối liên kết hoàn hảo nhất, thế nhưng nếu cha hay mẹ chỉ nghĩ đến thú vui riêng mình, thỏa mãn cái vui của riêng mình mà không màn đến những lo âu những buồn phiền của phần liên kết còn lại, thì cái phần liên kết còn lại đó phải gánh chịu toàn bộ hậu quả nhiều khi đau xót cả đời. Cuộc sống xã hội có nhiều trắc trở, có nhiều cam go, thử thách, dầu ở đâu dầu ở bất cứ nơi nào. Những người đã nói là thương yêu nhau tại sao không thể chia xẻ cùng nhau những khó khăn, những trắc trở

và chung sức chống chọi lại với cái áp lực đè trên gia đình mình để tìm thấy một niềm vui chung.

Rượu bia không nung đúc được ý chí, chỉ làm con người hứng khởi phát ngôn linh tinh cho vui. Nhưng rất nhiều và rất nhiều người chồng, người cha đã dùng rượu bia để giải tỏa những ẩn uất gì đó, và mọi việc càng trở nên tồi tệ hơn với cơn nghiện càng ngày càng thấm sâu.

Thật là đáng tiếc khi một người cha, một người mẹ hiền lành, nhưng con cái không được lớn lên trong tình thương của cha mẹ và sự êm ấm của gia đình. Hạnh phúc chỉ trong một tầm tay với nhưng người ta đã từ chối nắm bắt nó. Người ta ôm cái bóng của rượu, của những phút hào hứng lúy túy, và quên đi nỗi đau của những người xung quanh. Họ có lương tâm, họ hiền lành, nên họ đồng ý dừng cái niềm vui đó lại khi biết rằng người thương yêu của mình có thể lâm bệnh, có thể lìa bỏ cõi đời . . . nhưng sự dừng lại ở đây có trễ quá không? Một cây kiềng trong khoảng thời gian sung mãn lại không được bón phân tưới nước, đến khi đã còi cọc đã tàn úa rồi liệu có cứu vãng được không.

Xin đừng phun phí tuổi xuân của mình của gia đình mình và con cái mình vì thời gian thì không dừng lại và tuổi xuân sẽ qua đi – nhưng vết đau trong tâm khảm thì mãi hằn sâu. . .

Xin đừng chối bỏ hạnh phúc của mình, vì hạnh phúc luôn ở tầm tay với và nó có hình thành được hay không là do mình có vun đắp hay không.

HB

Huyền Băng

Một ngày đi hôi gạo

Đó là những ngày đầu tháng năm năm 1975. Tôi rảnh rỗi không có việc gì làm, đạp xe qua nhà cậu tôi ở Cầu Kinh, một khu vực vắng vẻ nằm trên đường từ Hàng xanh rẽ ngược lên Bình Quới. Trong tâm trạng không biết phải làm gì, sẽ làm gì, tôi đi trong cơn nắng tháng năm thật chói chang, nóng bức! Vào nhà cậu, mới chuyện gẫu với đứa em con cậu mấy câu thì có vài người hàng xóm của cậu mà tôi cũng quen rủ đi lấy gạo. Tôi hỏi gạo đâu mà lấy? Họ bảo là ở Tân Cảng; trước đây Chánh quyền Sài Gòn dự trữ, nay bỏ chạy người dân chung quanh đó đã mở kho và vào xúc gạo rất đông.

Tôi tò mò cũng muốn biết cảnh ấy như thế nào và tôi cũng theo đám người đó vào Tân Cảng. Đoạn đường từ đây đến Tân cảng không xa, nhưng rất vắng vẻ vì khu đó trước đây là khu quân sự, không có nhà dân dọc theo hai bên đường. Đi hết đoạn đường rầy đất đỏ, chúng tôi chung dưới gầm cầu Sài Gòn để vào kho Tân Cảng. Trước mắt tôi một khung cảnh hỗn độn chưa từng thấy! Mọi người không biết từ đâu đến, rất đông, xúm xít nhau kẻ bao người bị, già trẻ lớn bé gì cũng có, họ đang hò hụi bưng, khiêng, vác . . .

Trong cái kho rộng mênh mông, từng cây gạo được xếp cao tới nóc

nhà. Những người cơ hội đến đây lấy gạo về bán cũng có, những người dân quanh vùng sợ đói tìm đến quơ chút đỉnh cũng có. Những tay chuyên môn thì đưa xe ba bánh máy vào, rinh từng bao bỏ lên xe, bỏ đầy thì đi. Những người dân bình thường thì không thể nào bưng nổi bao gạo nên xỏ bớt gạo ra khoảng lưng bao rồi vác lên xe gấp máy hay xe đạp gì đó để chở về. Và cũng chính vì vậy, dưới sàn kho, gạo đổ ra linh láng và mọi người đi trên đó mà tôi thấy cũng hơi sót ruột. Tôi cũng nghe mọi người kể với nhau rằng: cẩn thận đó, có người mở bao từ dưới để rút gạo bị cây gạo tuột đề bị thương nặng đó. Tôi cũng mang theo cái bao 50 để đựng gạo, và để chắc ăn tôi xúc gạo dưới đất mà họ đổ ra để khỏi nguy hiểm. Tôi không thể bê nổi bao gạo 50 nên tôi chỉ xúc hơn nửa bao. Tôi lôi xệch bao gạo ra ngoài và để lên sườn chiếc xe đạp mini của tôi.

Vì ham vui đi nên tôi chẳng mang dây ràng cột gì cả . . . Những người đi chung với tôi đã về trước, một mình tôi tha bao gạo lên xe và chạy từ từ về nhà cậu. Bao gạo không chịu ngồi yên, nó cứ tuột lên tuột xuống và tôi phải vật vả với nó: cứ đi mấy thước thì nó lại trì tuột xuống, tôi lại phải đỡ lên, vừa mệt, vừa nóng, mắt tôi hoa lên, tôi ngó tới ngó lui nhưng chẳng thấy ai để nhờ giúp đỡ. Tôi ráng đi một chút nữa với hy vọng gặp ai cho quách họ bao gạo cho xong. Thế nhưng đường vắng vắng và tôi không nỡ nào bỏ bao gạo giữa đường. Mệt quá, tai tôi ù đi, và may thay chính lúc đó tôi mờ mờ thấy có một căn nhà hay một cái kho gì đó bỏ hoang, cửa mở ngỏ mở toang, nhìn vào sân tôi thấy có một cái vòi nước ở dưới thấp, tôi như bắt được vàng, bước vội vào sân nhà đó mở vòi nước, uống lấy, uống để. Lỡ tai tôi bắt đầu làm việc trở lại, mắt tôi bắt đầu sáng ra. Ngụm nước đó đúng là một ngụm nước thần, tôi tỉnh táo hẳn và tôi

cảm nhận được người sắp chết trên sa mạc gặp được một ngụm nước quý biết chừng nào. Với kinh nghiệm vật lộn với bao gạo nảy giờ tôi biết tôi không thể ngồi trên xe để chở một bao gạo mà không có dây ràng được nên tôi đành dắt bộ nó về nhà cậu. Về đến đó, tôi như trút được gánh nặng Tôi đã không đem nó về nhà mình mặc dù lúc đó tôi có thể kiếm được một sợi dây để cột. vì nhìn nó - tôi thấy sợ. .

Đoạn đường từ Tân Cảng về nhà cậu tuy không xa nhưng làm cho tôi tưởng chết đi được và tôi tự cười nhạo tôi: Yếu như sên mà cũng đòi đi hôi của. Đó là chuyện của tôi, nhưng có lẽ cũng chính nhờ những động thái đó mà một số gia đình nghèo sống trong thành phố không có gạo, thức ăn dự trữ để ăn trong những ngày còn hỗn loạn ấy có cái sống qua ngày. . . chờ ổn định.

Huyền Băng

NHÂN NGÀY 8/3 NÓI VỀ PHỤ NỮ VIỆT NAM

Mỗi lần sắp đến ngày 8/3 tôi lại được nghe những chương trình chuyên đề về ngày lễ này cùng những buổi hội họp nhằm tôn vinh phụ nữ.

Đây là ngày lễ Quốc tế phụ nữ, ở nước ngoài thì không biết như thế nào, nhưng ở Việt Nam người ta thường hô hào thanh niên, nam giới

phải đặc biệt chú trọng đến mẹ, đến vợ mình trong ngày lễ kỷ niệm này.

Hãy dành cho họ những món quà thật dễ thương, hãy chia sẻ với họ công việc nhà hôm đó để họ rảnh rang tung tăng đây đó.

Một ngày lễ thật ý nghĩa dùng để bày tỏ sự biết ơn của chồng, của con, với những người vợ, người mẹ luôn nhọc nhằn trong công việc vì họ. . . những cô gái chưa chồng cũng được ăn theo vì là phụ nữ, và được người yêu chăm sóc cẩn thận hơn, ưu ái hơn mặc dù trước đó họ vẫn được chăm sóc vì là “người yêu”.

Nói về vai trò của người phụ nữ Việt Nam trong gia đình: Thật là vất vả! Nếu như ngày trước, người chồng đi làm kiếm tiền chi tiêu trong gia đình, người vợ ở nhà chăm sóc con cái, bếp núc giặt giũ. Và công việc ấy được đặt tên là nội trợ. Hai từ nội trợ nghe nó đơn giản làm sao nhưng công việc thì không đơn giản chút nào.

Cứ mỗi sáng ra người vợ phải quét dọn nhà cửa, cẩn thận thì cũng phải hơn một tiếng, nếu có con thì lại phải vừa làm vừa chăm con, chợ búa nấu nướng là hết một buổi sáng để có buổi cơm trưa cho gia đình.

Khi tất cả đã ăn uống xong xuôi, mọi người nghỉ ngơi, người phụ nữ phải dọn dẹp. Khi cả nhà đi khỏi, người phụ nữ lại lao vào công việc giặt giũ, ủi đồ. Và lại bước vào buổi cơm chiều. Và rồi lại dọn dẹp . . . Người chồng đi làm về cảm thấy căn nhà thơm mát, mát mẻ sạch sẽ, nhưng có lẽ không nghĩ cho tới mức là vợ mình phải mất bao nhiêu công sức mới có sự sạch sẽ này.

Với cảm giác là một chủ gia đình, người chồng có cảm tưởng mình phải được phục dịch tận gốc, tận rễ. Đọc tờ báo phải có ly cà phê kế bên.

Lên mâm cơm phải có sẵn ly nước uống, và tất cả đều phải đầy đủ, nếu thiếu là sẽ cau mày gắt gỏng.

Để có một bữa ăn nóng sốt cho gia đình người vợ luôn chờ hâm nóng thức ăn trước khi chồng con sắp sửa về nhà. Ở đây chỉ đề cập đến những người đàn ông mẫu mực; nếu đi xa hơn nữa, với những người đàn ông xem vợ mình như là một nô lệ, một thuộc quyền mà nhất cử nhất động đều phải nhìn theo ý chồng thì vấn đề còn nặng nề hơn nữa.

Người phụ nữ trong gia đình này có một cuộc sống cam chịu, và không bao giờ tìm thấy thoải mái hoặc hạnh phúc trong cuộc sống chung.

Ban đầu vợ chồng yêu nhau rồi cưới nhau, nhưng sau đó vì sự bình yên trong gia đình, người phụ nữ phải bỏ hết những sở thích riêng tư, những ước vọng riêng. Khi có con, người phụ nữ là người phải gánh hết những nhọc nhằn khi nuôi trẻ, và khi con trẻ lớn lên, người phụ nữ cũng là người phải dõi theo hoạt động của con để cho nó nên người.

Nói như thế người phụ nữ trong gia đình là một lao công quét dọn, một bà bếp chợ búa nấu nướng, một người bồi giặt giũ ủi là, một vú em nuôi trẻ, một cô giáo dạy học, một nhà tâm lý quản trò . . .

Và trong xã hội hiện tại, nhu cầu cuộc sống cao, một mình người chồng đi làm không đủ giải quyết mọi chi phí, hoặc có đủ cũng không dư để phòng khi đau ốm, bất trắc. Người vợ cũng phải đi làm. Công việc làm của người phụ nữ ở sở cũng không kém phần khó nhọc, thế nhưng khi tan sở về nhà, người phụ nữ lại phải hoàn tất hết bao nhiêu công việc của một ngày mà người phụ nữ ngày xưa phải làm. Ngẫm nghĩ sự chịu đựng của người phụ nữ ngày nay rất cao. Với áp

lực của công việc ở sở, với yêu cầu của gia đình, với bổn phận của một người vợ, người mẹ, họ thật là quá tải.

Họ cần gì, một món quà cho ngày 8 tháng 3?

Một ngày thông dong bát phở để chồng gánh vác công việc?

Một lời cảm ơn của đứa con?

Để họ cảm thấy đời vui hơn?

Và đây là hệ quả của ngày kỷ niệm này mang đến?

Tôi không nghĩ là như vậy! Đối với tôi, ngày 8 tháng 3 là ngày nhắc nhở cho các đồng nghiệp râu biết rằng: Phụ nữ không phải là một sinh vật nhỏ bé được thưởng để sinh ra để phục vụ cánh đàn ông. Mà phụ nữ là một người như mình có những suy nghĩ, những tâm tư tình cảm riêng, có công việc độc lập cần được tôn trọng, cũng như cần được chia sẻ ...

Tốt biết bao nhiêu khi hàng ngày, sau khi rời sở người đàn ông biết chia sẻ với vợ công việc nhà. Thay gì tắm rửa ngồi lên bàn cơm chờ dọn, thì hãy xuống bếp bụng phụ vợ thức ăn. Thay gì nói sao nhà tắm bẩn quá? Thì hãy giúp dọn dẹp. Thay gì la cà ngoài phố với bạn thì về nhà sớm để thức ăn không phải hâm lại, ôi người vợ hạnh phúc dường bao.

Cả những đứa con cũng vậy. Nếu đứa con ý thức được rằng người mẹ tốt của mình vô cùng vất vả, thì hàng ngày hãy giơ tay ra phụ giúp mẹ mình, những công việc tuy nhỏ nhất như dọn một món đồ vứt bừa bãi, rửa một chậu bát, bụng một ly nước cho mẹ lúc mẹ mình nhọc mệt, tôi nghĩ đó là đã hiểu được ý nghĩa của ngày 8 tháng ba.

HB

Huyền Băng

Nhớ về một người Nữ thanh niên xung phong tên Mai .

. .

Đã lâu lắm rồi, lúc đó tôi khoảng 23 tuổi. Quận đoàn tổ chức phong trào thanh niên tham gia xây dựng vùng kinh tế mới cùng các lực lượng thanh niên xung phong chủ lực. Đoàn chúng tôi được cử đến một khu đất còn hoang vu, đang được các thanh niên xung phong khai hoang, và chuẩn bị cất nhà để làm thành khu dưỡng lão – theo như chỉ thị mà chúng tôi được biết lúc đó. Từ quốc lộ 13 thẳng lên đường đi Sông Bé – đến một nơi gọi là cua Paris quẹo trái vào khoảng 7 cây số là đến . . .

Làm sao tả hết nét đẹp hùng vĩ của khu rừng còn hoang sơ đó. Chúng tôi đi qua con đường mòn đến bộ chỉ huy. Từ nơi này chúng tôi phải thả một con dốc đứng mới đến được bờ suối - chắc chừng 70 mét. Con suối này là một con suối cạn nhưng tương đối rộng, nếu đóng vai một nhà văn, hay một thi sĩ thì bút mực nào ta hết cái uy nghiêm của rừng, cái mơ mộng của suối, cái nên thơ của vàng trắng trong những ngày trăng tỏ hay những êm đềm của những đêm trời đầy sao. Nhưng nếu bạn cho chân xuống suối thì bạn sẽ cảm nhận được nỗi kinh hoàng của người dân thành thị vì những con đĩa tung tăng trong nước.

Chúng tôi cũng như những người bạn thanh niên xung phong chủ lực được chia làm nhiều toán, mỗi toán được gọi là một B, và cứ hai B thì lại có một đội hậu cần. Hàng ngày đội hậu cần có nhiệm vụ lên bộ chỉ huy lãnh lương thực về nấu cơm để người trong B ăn sau giờ làm việc. Cơm thì chúng tôi không thiếu, nhưng thức ăn thì rất hạn chế, tôi là người đứng ra lãnh lương thực: hai B chúng tôi khi thì được 2 dá khô cá cơm với tám bó rau muống, khi thì được một trái bí ngô to và một kg thịt. Với 2 dá khô cá cơm chúng tôi không thể nào kho sệt chia cho hai B được, do đó tôi phải nấu một chảo nước lửng, bỏ đường, muối, bột ngọt và một chút nước màu, đợi khi nó sôi lên, tôi mới bỏ cá cơm vào để thành món mặn. Tôi thường đùa với các bạn đây là món cá lòng tong lội piscine. Nước mà chúng tôi uống là nước hà thủ ô tươi mà các bạn hái về. So với các bạn, công việc hậu cần của chúng tôi quả là nhàn hạ. Trong căn chòi bếp trống tuếch, tôi thỉnh thoảng nhìn ra ngoài để theo dõi những bước chân nhip nhàng của họ từ nhà ra rừng rồi lại từ rừng về nhà với những lông cây nặng trên vai. Chúng tôi gọi những lông cây này là B 52, chúng dài khoảng 5 - 6 mét, vòng tròn khoảng 2 đến ba gang tay dùng để dựng cột. Có một lần tôi đứng ngó họ chuyển cây, hai người thanh niên lực lưỡng – người thứ nhất nâng cây lên vai trước và người thứ hai nhấc cây lên sau, sức nặng toàn cây dồn vào người thứ nhất, tôi thấy họ hoảng người lại và tôi liên tưởng nếu đó là tôi chắc phải gập xuống thôi. Ấy vậy mà họ cứ như những con thoi, đi đi về về mang những cây nặng vượt qua đồi, rồi qua suối, lên đồi rồi xuống dốc không biết bao nhiêu cái mới về đến nơi qui định. Trong những người lao động kiên cường đó, có một người nữ thanh niên xung phong – chị ấy rất mạnh mẽ, và lúc nào cũng bước thoăn thoắt theo người bạn đồng

hành dù người ấy là nam. Sau khi đã tập trung đầy đủ cây để làm cột, chúng tôi bước sang giai đoạn san nền. Nền có nhiều gốc cây đã được phá sẵn có lẽ bằng máy cưa, và chúng tôi có nhiệm vụ lấy những gốc cây lên. Họ phải dùng những cái len, móc từng từng cụm đất nhỏ len giữa những rễ phụ của cây để phơi trần những cái rễ và khoanh dây bẫy nó lên. Những gốc cây mà họ bẫy lên có cái to đến 5 - 6 người ôm. Có lúc tôi không tin sức người có thể làm nên việc đó. Người nữ thanh niên xung phong kia cũng có mặt trong những công việc gai góc như thế đó. Sau khi dựng chòi xong, đến lúc lợp tranh. Và họ lại thi đua nhau lợp tranh để chóng hoàn tất công trình kịp ngày 2 – 9. Chị nữ thanh niên xung phong kia vẫn là một kiện tướng lợp tranh vì chị lợp rất nhanh. Nhưng sáng hôm đó, khi tôi lay hoay bên bếp thì nghe tiếng các bạn kêu lên, chị ấy bị ngã từ trên mái xuống, người cứng đờ bất động. họ khiêng chị đến chỗ ngủ của tôi. Nơi chúng tôi ngủ được đóng như một cái sạp dài trên là những cành cây nhỏ ghép xuôi. Trước thân thể bất động của chị, mọi người đều quỳnh quáng, không biết phải làm gì, cả anh y tá của Bộ chỉ huy lúc đó cũng không biết phải hành động ra sao vì nơi đó thiếu thốn mọi phương tiện. Tôi bỗng nhớ mẹ tôi thường hay nói: khi một người bị trúng gió cả người tê cứng, hàm răng cắn chặt, phải lấy kim chít vào những đầu ngón tay nặng máu để giúp người ấy tỉnh. Trong lúc nguy cấp, tôi làm một cách không chần chừ, không suy nghĩ. Và kết quả chị cử động được và qua cơn nguy hiểm. Sau đó chị được chuyển đi trạm xá. Sau này tôi được các bạn kể lại là chị không thể lao động được nữa vì đã cố gắng quá sức.

Tôi không có dịp trở lại nơi mình đã một lần đến công tác, tôi không biết bây giờ nơi đó ra sao? Nhưng dù ra sao đi nữa thì sự hình thành

của nó là bao công lao của những người thanh niên xung phong đó. Họ đã sống những ngày rất cực khổ, rất vất vả, nhưng rất tận tụy. . .

Huyền Băng

Những chiếc xe đạp thồ . . .

Vào năm 1980 chúng tôi phải công tác xa thành phố nên cứ mỗi đầu tuần là chúng tôi đi và cuối tuần lại về. Ngồi trên xe dọc đường quốc lộ, thỉnh thoảng tôi thấy trên đường xuất hiện những người đi xe đạp thồ chở những bao than cao chất ngất. Mỗi bao như vậy nặng từ 35 – 40 kg, và mỗi xe chở từ 5 – 6 bao là chuyện thường, những bao than vượt qua đầu người chở.

Họ vượt qua 50 – 70 km cho mỗi bận, tổng cộng vừa đi vừa về chắc cũng hơn 100 cây số. Họ phải đi như thế vì lúc đó việc buôn bán giữa địa phương này với địa phương kia chưa được phép, chỉ có nhà nước mới có quyền vận chuyển lương thực thực phẩm. Nhưng việc buôn bán của nhà nước còn hạn chế, hàng hóa không đến tay người tiêu dùng đủ, và nơi sản xuất thì lại dư, nên người ta vận chuyển bằng cách đó để tránh trạm kiểm soát, và cũng để đỡ tốn kém trong việc chuyên chở thì giá thành tới người mua mới có thể chấp nhận. Đất nước ta những năm đó nghèo lắm các bạn ạ. . . trên đoạn đường

quốc lộ mà tôi gặp họ, thỉnh thoảng vẫn có người bị bể bánh xe phải dắt bộ hàng mấy cây số mới đến chỗ vá xe. Tôi nhìn họ đi mà thấy ngao ngán, và mừng tượng rằng họ đang dùng sức người thay sức ngựa để kiếm sống. Nếu như chỉ là những bao than thì cũng không nói làm gì, có khi họ chở những cây gỗ được sẻ sẵn dài 3 – 4 mét, kẹp hai bên sườn xe. Họ sẽ không thể đạp với bàn đạp thông thường được, họ phải hàn thêm cốt cho bàn đạp dài ra, và họ khùynh hai cái chân ra mới có thể đạp được. Có lúc nhìn họ tôi ngẫm nghĩ: họ đi như thế này một thời gian chắc họ phải bị tật thôi, và lúc xuống đi bộ chắc chắn là chân họ phải đi vòng kiềng. Họ lại chở lu, những cái lu bằng đất nung to tướng đựng được khoảng 2đôi rưỡi nước. Ngày xưa nhà nào cũng phải dùng lu để đựng nước uống. Mỗi xe chở 6 lu to như thế, họ phải để cho thật cân bằng thì mới có thể đi được. Đoạn đường chở hàng rất xa, phải đi về cả ngày, nếu chở ít, thì tiền lời không đủ kiếm ăn cho gia đình một ngày nên họ phải chở ráng. Có một lần đi đến cầu Bình Triệu tôi thấy người chở lu lên dốc cầu không nổi, trời lại gió mạnh và người đó không gượng được chiếc xe đổ kênh ra và bể hết mấy cái lu. Như vậy là công sức cũng như vốn liếng đã đi đon trong ngày hôm ấy. Tôi không biết ngày hôm sau họ tìm đâu ra tiền để mà tiếp tục đi.

Một năm sau, tôi cũng không có việc để làm. Tôi cũng chẳng biết xin vào đâu mặc dù nghề nghiệp tôi vẫn có. Tôi lại nhớ đến những người xe thồ, và tôi muốn trui luyện mình xem mình có thể làm được như họ hay không? Tôi bắt đầu chuyến đi đầu tiên của tôi bằng đoạn đường từ TP. đến Bà Rịa, Tôi thong dong vừa đi vừa ngắm cảnh để làm quen với đoạn đường dài, tôi ngẩn đầu trong nắng trong gió để

giữ cái phong thái của mình, và khi vượt hơn 50 cây số ngang qua giáo xứ Hải Hà, có một người đàn bà địa phương ngoắc tôi quá giang một đoạn. Tôi không thể từ chối, vừa đi tôi vừa cười thầm trong bụng: “bà ơi tôi mệt lắm rồi bà có biết không”? Tôi đã chở bà ta đi đến giáo xứ khác cách đó khoảng 3 cây số. Nơi tôi muốn đến, tôi đã đến. Nhưng cái tôi muốn mua thì lúc đó lại không có, tôi lại đạp xe không quay trở về. Tôi đạp xe qua khỏi ngã ba Thái Lan về tới dốc 47 thì trời gió ngược, tôi lảo đảo trong cơn gió, nhưng tôi vẫn cố gắng và cuối cùng tôi cũng vượt qua được cơn dốc đó. Lúc đó trời bắt đầu về chiều, mặt trời như cái hột vịt muối đang từ từ lặn xuống, tôi không còn dám thông dong nữa mà phải ráo riết đạp để có thể thoát ra đoạn đường này trước khi trời sập tối. Cuối cùng tôi cũng về đến nhà, chân tay tôi cũng đủ rã rời. . .Tuy nhiên, tôi vẫn không nản chí, tôi nghĩ rằng mình phải đổi hướng đi thôi, vì sức mình không thể chống lại sức gió.

Hai hôm sau tôi lại lên đường. Lần này tôi dậy thật sớm và đi về hướng Tân Uyên, một thị trấn nhỏ nằm trong tỉnh Biên Hòa. Tôi có một người quen làm ruộng làm rẫy ở đó, tôi lên đó nhờ họ thu gom gà, và tôi chở về. Lúc đó một con gà đem về thành phố bán lời cũng được 2 đồng, nếu chở 10 con cũng kiếm được 20 đồng. Mua thêm ít đường đậu nữa thì cũng có thể kiếm chút đỉnh. Tôi lại thẳng lưng ngẩng cao đầu đạp và tự cho mình những niềm vui trong phong cảnh chung quanh để không thấy đường xa. Qua cầu Bình Triệu, tôi rẽ phải đường lên Thủ Đức, đi được một đoạn tôi lại rẽ trái đi một con đường tắt để băng ngang qua khu Sóng Thần, ở đó có một con đường mòn đất đỏ đi qua một khu nghĩa địa của người Tiều, người

Quãng rồi băng qua xã An Phú, đoạn đường đi tuy vắng vẻ nhưng đối với tôi thì lại rất thú vị. Thỉnh thoảng đi ngang những khóm trúc, những bờ tre, hay những rẫy khoai, tôi rất thích. Trước khi đến Tân Ba tôi phải băng ngang một con đường mòn nhỏ hơn và có một đoạn nó bị cắt ngang vì nước chảy mạnh xóay phá đường mòn. Khoảng bị cắt đứt này khoảng 1,5 mét, sâu xuống cũng 1 mét. Tôi phải xuống đất xe thì mới qua được. Khi qua khỏi Tân Ba để vào Tân Uyên, phải đi những đoạn đường vừa dốc, vừa ngoằn ngoèo. Tôi đến chợ Tân Uyên vào lúc 7,30 sáng, và tôi mua được một ít gà một ít đậu. Chuyến về của tôi đến cầu Bình Triệu là đúng 12 giờ trưa. Sáng hôm sau, tôi ra chợ bán, tôi kiếm được ít chục và quay trở về nghỉ ngơi cho chuyến đi ngày mai. Con đường đi quen rồi không thấy xa nữa, và nó thành như con đường dễ thương của tôi. Tôi có thể quên tất cả những chuyện không vui và tha thần trong nó. Cái nhọc nhằn của thân xác có thể làm trí não mình bớt căng, và trời đất nắng gió làm mình không buồn lo nữa. Tôi thuộc từng khúc quanh, từng bụi cây đám cỏ... Cho đến một hôm, người bà con ở Tân Uyên gọi về cho mẹ chị ấy một gộp thuốc rê, tôi nhận chở và khi đi đến Tân Ba, vừa xuống dốc tôi bị một du kích xã chặn lại, dí súng, bắt tôi đẩy xe về xã với lý do tôi chở thuốc rê không có giấy phép. Thế là gộp thuốc rê bị tạm giữ, nói gì cũng không được tôi đành đi về, vừa đi vừa lo lắng không biết có lấy lại được gộp thuốc người ta gọi không và trong nỗi lo lắng đó tôi đi ngang vết lở của đường mòn một cách không cẩn thận, đầu chiếc xe chúi xuống, chiếc xe lộn nhào, tôi cố gắng đỡ chiếc xe lên thì ôi thôi mấy con gà của tôi đã gãy cổ gần hết. Tôi cầm cúi đạp xe về, không còn tâm trạng đâu mà ngắm cảnh. Bảy con gà gãy cổ được cho vào nồi nước sôi nhỏ lông cấp tốc, một dì hàng xóm

hảo tâm đã giúp tôi bán những con gà chết đó để lấy lại phần nào vốn. Tôi lúc đó cảm giác mình giống như Khương Thượng, dở lịch ra xem thì đó là ngày mùng 5. Tôi tự an ủi mình vì mình đi mà không coi ngày. Sáng hôm sau, tôi lại vượt đoạn đường hơn 50 cây số đến Tân Uyên để xin giấy chứng nhận của xã là thuốc rê này do cô con gái trồng gửi về cho ba mẹ chị ấy xài.

Chuyến đi đó là chuyến đi cuối cùng của tôi đến vùng khỉ ho cò gáy ấy. . .cách đây vài năm tôi có dịp đi đến Tân Ba, ngồi trên xe honda, tôi nghe ê ẩm cả người, tôi nhớ lại những ngày xưa và không hiểu sức mạnh nào đã giúp tôi đi trên đường dài bằng chiếc xe đạp bé nhỏ của tôi.

Huyền Băng

Huyền Băng

Những ngày xưa không thể quên . .

Nếu ai đã từng đến Nha Trang, phải công nhận với tôi rằng biển ấy thật là đẹp. Một bãi biển dài thoải thoải, với bãi cát trắng, với trời trong xanh và những hàng dừa lao xao trong gió vào những ngày nắng đẹp . Xa xa những hòn đảo mà màu sắc thay đổi tùy theo thời

tiết. Buổi sáng hoặc những ngày mù sương nó mang hình ảnh mờ ảo như những bức tranh thủy mặc, và khi nắng ấm nó xanh thắm lên nổi bật trong làn nước biển trong xanh hiện trước mắt tôi một khung cảnh hùng vĩ làm sao? Tôi là người Sài gòn đến làm việc tại Nha Trang, cảnh sắc ở đây quả là rất thu hút với tôi, và tôi thường ngồi ngắm nó hàng giờ không biết chán. . .

Cũng chính nơi này, tôi làm quen với một số người Nha Trang, với cư dân thành phố nhỏ thời đó. Người dân Nha Trang nói chung thật hiền hòa, thật dễ mến. Kim Cúc, bạn tôi, một người mà tôi được làm quen ở xứ sở này, một trong những người bạn mà tôi không bao giờ có thể quên. . . Kim Cúc nhà ở Thành, là một địa danh mà chúng ta phải đi qua trước khi vào tới Nha Trang. Dân chúng quanh đây chỉ làm ruộng, làm rẫy. Ruộng rẫy ở đây không phải như ở trong nam, mỗi năm chỉ làm được một mùa thôi, vì mùa hè đất khô cứng, những gốc rạ lồi lên và cứng như đá, tôi đã thử bỏ dép đi chân không nhưng thực thì tôi không thể. Nước ngọt rất hiếm hoi, trong nhà có một cái giếng, nhưng khi mức lên thì phèn rất nhiều làm cho màu nước trở nên vàng vọt, và chỉ dùng để giặt giũ, rửa . Nước uống thì phải gánh thật xa hàng cây số. Từ đường quốc lộ rẽ vào nhà Kim Cúc cũng phải mất 600m. Nhưng ở nhà quê thì 600m chẳng là bao. Có một lần đến nhà bạn ấy ăn đám giỗ, tôi hơi ngạc nhiên vì nhà được cất trên một nền rất cao so với mặt đường, sau nhà lại có một chiếc xuống không biết để làm gì vì chung quanh nhà không có sông, sau này tôi mới hiểu.. .

Mùa mưa bão năm 1972, đấy là lần đầu tiên người dân Sài gòn như tôi mới biết thế nào là mưa phùn, giông bão. Cứ sáng đến bước ra ngoài là thấy mưa xì sục, mưa không lớn nhưng lại kéo dài hết ngày

này đến ngày nọ, vừa ngớt lại đổ mưa, quần áo phải phơi hàng mấy ngày mới khô. Lúc đó, tôi là một công chức, lương chỉ đủ tiêu hàng tháng chớ không có dư, nếu tháng nào xài hoang một tí là chưa hết tháng tiền cũng đã hết rồi. Và trong những ngày mưa giông sục sùi đó, tôi hết gạo, tiền lương thì còn cũng ít ỏi. Bạn tôi, Kim Cúc bảo là về nhà để mang gạo lên cho tôi ăn, khỏi phải mua. Chiều hôm ấy bạn ấy đi, và đúng ra sáng hôm sau bạn phải đến chỗ tôi để cùng đi làm. Nhưng không hiểu sao sáng hôm đó bạn ấy không vào làm việc. Đến trưa tôi mới được mấy người cùng sở cho biết: Vì mưa to nên nước trên núi đổ xuống không thoát kịp, đường quốc lộ bị ngập nước, xe cộ không thể lưu thông. Tôi nghĩ có lẽ vì vậy nên bạn ấy trở xuống không được. Tuy nhiên, chuyện không đơn giản như vậy. . .Bạn ấy trên con đường từ nhà tôi về Thành, còn khoảng một cây số đường quốc lộ nữa mới tới ngã rẽ vào nhà bạn ấy, xe không chạy được vì nước ngập cao, và bạn tôi phải xuống xe, lội nước ngược để về nhà mình. Đi trong nước ngập mênh mông như thế thật là nguy hiểm, vì không biết đâu là đường đâu là ruộng bên đường, nếu định hướng sai lọt xuống ruộng thì lúc đó rất sâu, và phải nhắm theo hướng mấy cột đèn mà đi. Ban đầu nước còn ở thấp nhưng vẫn mỗi và bạn ấy phải dừng ở những cột đèn, ôm nó để nghỉ dưỡng sức, nhưng càng lúc mực nước càng cao và đến ngay lối rẽ vào nhà là nước tới cổ rồi. Vì là dân miền biển, bạn tôi lội rất giỏi, nhưng đến lúc này thì sức cũng kiệt không thể nào lội vào nhà được. Mà nếu ôm cột đèn đứng đó thì cũng không biết chịu được bao lâu. . .Cũng may, ngay lúc thật đuối sức thì trong nhà có người chèo ghe ra ngoài. Và cũng nhờ vậy, bạn tôi được đưa lên xuống chở vào nhà. Sau một buổi trời vật lộn với con nước ngược, bạn ấy đã phải nằm nghỉ ở nhà một ngày, và

sáng hôm sau gia đình chở bằng ghe ra quốc lộ và lội nước xuôi một đoạn thì mới có xe để ra chợ Nha Trang. Bạn ấy đến chỗ tôi với mấy kg gạo mang từ nhà, và hai ống quần vẫn còn ướt nước.

Tôi thương quá một người bạn chân tình, tôi luôn ghi khắc trong lòng hình ảnh người bạn đơn sơ dễ thương với giọng nói hơi cứng vì có mùi của biển nhưng rất đáng yêu. . .

Hai mươi lăm năm sau, có dịp trở lại miền đất Nha Trang đáng yêu này. Tôi đã cố tìm lại người bạn cũ. Khó khăn lắm tôi mới tìm được căn nhà xưa mà tôi một lần đến, bạn ấy giờ đã lập gia đình, và theo chồng về quê ở Ninh Hòa, sau khi thăm hỏi những người thân của Cúc, tôi đón xe ra Ninh Hòa, tôi bắt xe ôm vào xã Vĩnh Phú, nơi mà tôi chưa một lần đi qua. Nói thật lúc đó tôi rất sợ vì không biết xe ôm chở tôi đi đâu? Và người xe ôm này có tốt không? Nhưng lòng mong mỗi gặp lại người bạn cũ khiến tôi can đảm ngồi trên xe vượt qua những cánh đồng, những khúc quanh với tre làng, với những ngọn núi xa xa. Tôi đã gặp, khuôn mặt dễ thương ngày nào của bạn. Đôi mắt lúc nào cũng lơ lơ dưới hai tròng kính, và bây giờ lơ lơ hơn khi gặp lại tôi. . . Bạn tôi bây giờ là một cô giáo dạy cấp II tại trường Vĩnh Phú. . .

Ẩn tàng trong cái đẹp hùng vĩ của miền Trung thương nhớ này, là bao gian lao cực khổ mà người dân ở đây phải đối chọi với thiên nhiên, với nắng hạn, với bão giông . . . nhưng cũng trong miền đất này ẩn tàng bao tâm hồn hiền hòa dễ mến mà tôi không thể nào quên . .

Huyền Băng

Những người “Mẹ” bị bỏ quên!

Nhân ngày 8 tháng 3 lại nói về phụ nữ.

Một số người đến ngày 8 tháng 3 người ta quan tâm đến phụ nữ hơn, chăm chút đến phụ nữ hơn nhất là những người phụ nữ bên cạnh mình; như mẹ, vợ, người yêu ... với những cử chỉ tế nhị hơn, những ưu quyền được đặt ra mang ý nghĩa vuốt ve hơn. Cũng là hạnh phúc ... !

Ở đây tôi muốn đề cập đến một loại mà nằm ngoài ba tiêu chuẩn trên ...

Trong hoàn cảnh gia đình Việt Nam, một lối sống bắt đầu bằng khung

cảnh tứ đại đồng đường, sau đó theo phát triển xã hội, phạm vi nhà cửa ngày một thu hẹp, có thể không còn là tứ đại nữa nhưng chắc chắn cũng còn tam đại ..., nhị đại ... Và điều mà tôi muốn nói đến ở đây là vai trò của những người cô, người dì.

Quanh tôi có rất nhiều những người dì, người cô suốt đời hy sinh cho cháu, nếu người mẹ chỉ lo cho một hai đứa con của mình thì có những người cô, người dì suốt đời lo cho cháu; hết cháu kêu cô rồi lại cháu kêu dì, hết con đứa em này lại đến con đứa em khác sự hy sinh của họ là dài dằng nhưng ai là người sẽ quan tâm đến họ đây nếu như họ không lập gia đình! Vì những đứa trẻ mà họ chăm sóc không phải là con đẻ của họ.

Một cô gái trẻ tuổi 25, người chị dâu của cô sinh con xong thì bệnh nặng, không thể nuôi dưỡng con mình. Cô gái trẻ đã ôm đứa cháu còn đỏ lấm lói về nuôi. Cô ta chăm sóc đứa bé bằng tất cả khả năng thiên phú mà thượng đế giành cho phụ nữ. Đứa bé được từng tui chăm sóc một cách rất kỹ lưỡng. Những nồi nước sôi được đun bằng củi mỗi ngày để tắm cháu vào giai đoạn khó khăn của đất nước (điện đóm thiếu thốn), với những đồng bạc vụn vặt của mình, cô gái đã không tiếc rẻ để ẵm cháu đến bệnh viện những lúc nó cảm sốt, ốm đau. Người mẹ của đứa bé sau khi bình phục, lại có thêm con mọn, và người cô lại tiếp tục hoạn dưỡng đứa cháu như con mình, nhưng phải là con. Vì nếu như đến cô nhi viện, xin một đứa con thì nó chính là con mình dù là con nuôi. Nhưng đây là cháu, cô gái không thể nói với anh chị mình rằng, tôi cực khổ nuôi nó, hãy để tôi đứng khai sinh cho nó! Thời gian trôi qua, đứa bé lớn lên và trưởng thành, đứa bé vẫn là đứa bé có cha mẹ, nhưng luôn sống bên cô với sự chăm lo của cô từ việc ăn uống đến học hành. .. Thời gian trôi qua, cô gái trẻ

đã đứng tuổi, vẫn sống trong mái nhà đó, cậu em trai kế lập gia đình, vợ lại sinh con, cô ta lại tiếp tục nuôi nấng chăm sóc những đứa cháu cùng sống chung với mình. Ba mẹ những đứa trẻ đi làm, cô gái lại chăm sóc cháu với thời gian rảnh rỗi mình có, và đương nhiên sự chăm sóc này là sự chăm sóc của người cô, người dì đối với cháu, trong xã hội VN không có vấn đề trả công cho việc chăm sóc như thế. Cô gái đã dạy chúng học, đã uốn nắn chúng từng cách đi, cách ăn, cách nói, Những đứa bé đó lại lớn lên, thoát khỏi cái tuổi cần chăm chút, chúng lại quay quần bên vòng tay của cha mẹ chúng. Và lại đến những đứa em khác, những đứa cháu khác... Cuộc sống của cô gái này ngoài công việc kiếm sống riêng mình, cô lại quay quần bên việc chăm lo cho những đứa cháu của mình. Những hình ảnh như thế không hiếm trong xã hội Việt Nam chúng ta.

Có những người mẹ rất yêu con, sẵn sàng hy sinh cho con mình tất cả, ngay cả mạng sống. Nhưng cũng có những bà mẹ hời hợt, sẵn sàng vứt bỏ con mình khi có cảm giác vướng bận. Và đến một lúc nào đó, cảm thấy con mình là một mối lợi cho mình thì lại muốn dùng quyền làm mẹ để mang nó về lại với mình. Cái tình mẫu tử do nuôi nấng nảy sinh ra đã không được bảo vệ khi người mẹ nuôi này không đòi hỏi quyền làm mẹ trên pháp lý. Hoặc sự hy sinh chăm sóc cho những đứa cháu ngày còn thơ bé đã không được cha mẹ chúng nhắc đến. Chúng đã không biết được tác nhân bên cạnh sự trưởng thành tương đối hoàn hảo của chúng. Nhân ngày quốc tế phụ nữ, chúng chỉ nghĩ đến người mẹ của chúng, người yêu của chúng mà quên đi người cô, người dì đã từng cả đời chăm sóc một đàn con mà không phải là con.

Những nữ tu, cả đời chăm sóc trẻ mồ côi, trẻ khuyết tật, bệnh hoạn.

Những đứa trẻ đòi hỏi nhiều cố gắng từ người chăm sóc hơn trẻ bình thường. Nếu không có sự tận tụy, sự hy sinh cao cả của họ, rất nhiều và rất nhiều những đứa trẻ đã không thể lớn lên, hoặc tồn tại trong một môi trường tốt đẹp.

Do đó, nói đến ngày quốc tế phụ nữ, xã hội ngoài việc đề cập đến những bà mẹ, bà vợ, cũng không nên quên những phụ nữ vĩ đại hơn, đã sống và hy sinh âm thầm trong vai trò phụ nữ nhưng ngoài trách nhiệm của mình và không đòi lấy cái gì!

Những đứa trẻ đã từng được hoạn dưỡng bởi cô dì, hãy nói tiếng cảm ơn, với chút lòng trân trọng về sự hy sinh mà không phải ai cũng có thể làm được. Xã hội hãy nói tiếng cảm ơn với những nữ tu, hay những người đã hy sinh cả đời mình trong thiên chức phụ nữ để dưỡng giáo những đứa trẻ cơ nhỡ nên người, bớt gánh nặng cho xã hội. Chúng ta hãy nhìn quanh đây đó, và có nghĩa cử trân trọng với người phụ nữ tốt lành nào mà chúng ta quen biết, để họ được an ủi hơn vì công việc tử tế của họ vẫn được mọi người biết đến.

Một vài ý tưởng nhân ngày Phụ Nữ 8 tháng 03 năm 2007

Huyền Băng

Huyền Băng

Nỗi Buồn Tháng Ba

Nỗi buồn tháng ba

Một buổi sáng nắng reo trên hàng bông xứ. Mặt biển nhấp nhô những gợn sóng bình yên. Trời này đẹp thật, từng mảng mây trắng sáng thả trôi trên nền trời trong xanh, Yển thưởng thờ rảo bước cố tìm vui trong cơn nắng.

Nhưng nhạt nhẽo quá! Tất cả như cô đọng đối với Yển vì làm sao vui được khi Yển đang thấp thỏm lo âu trông chờ Sa. Hơn tuần rồi Sa về Đà Lạt, quê Sa nơi có những cô gái má ửng hồng dầu trời không nắng và phong cảnh thì lúc nào cũng hữu tình. Yển nghe lo lo. Sa về nơi ấy rồi sẽ gặp lại những ai và sẽ quen với những ai. Dáng người Sa, ánh mắt Sa rồi không khéo sẽ sinh chuyện. Yển bỗng bật cười vì những ý nghĩ lẩm cẩm của mình. Mình đã yêu Sa rồi ư? Không hiểu nữa. Chỉ biết rằng Yển thích cái nét bướng bướng của Sa, giọng nói cứng cứng và tương đi liu khiu thêm một chút ngang tàng. Ánh mắt nữa, ánh mắt nửa ngổ ngáo, nửa hiền từ. Sa có lối sống bất cần nhưng không phóng túng. Thế nhưng tâm hồn Sa thì sao nhỉ có thành thật như lối sống không. Sa thường bướng bỉnh với cả Yển. Có nhiều lúc Sa thật hiền thật chịu đựng Yển, có lúc Sa sẵn sàng

tranh hơn thua với Yến. Có lẽ Yến yêu cái tự nhiên đó quá đi mất. Yến đã nghe ray rức trong những lúc giận hờn và nghe nhớ nhiều trong những ngày Sa đi phép. Nếu Sa không đi vắng thì có thể trưa này Yến cùng Sa sánh bước trên con đường rời sở, để rồi đến ngã ba, Sa vào một quán cơm ăn tháng và trở về sở làm con bà phước, còn Yến trở về căn nhà bé nhỏ của mình.

Yến chợt nghe tâm hồn lắng xuống. Yến không hiểu Sa đã nghĩ gì về mình cũng như những người khác. Những người khác mọi ý nghĩ của họ về Yến, Yến bất cần. Chỉ có Sa, chỉ có những ý nghĩ của Sa mới làm Yến dăm lo. Yến không hiểu tại sao nữa và cũng vì thế mà Yến thường gây gổ với Sa mỗi khi Sa lỡ lời. Yến không biết mình có nên nói thật với Sa vì sao mình trôi dạt đến đây không? vì cũng như mọi người Sa đã thất vọng và đã hỏi Yến:

- Tại sao Yến bỏ Sài Gòn. Tại sao Yến lại chọn cái miền khô cằn sỏi đá này mà đến. Ở trông với gia đình chả sướng hơn sao?

Những lúc đó Yến muốn bật khóc, muốn kể lể hết tâm sự. Nhưng Yến lại sợ - sợ bị thương hại – và sợ nhiều điều khác nữa. Thế là Yến lại dập diêm cho qua chuyện và tiếp tục dối người dối mình. – Yến cố gieo vào họ những ý tưởng không mấy có lợi cho mình.

Nhưng Yến không biết làm sao. Yến đã thoát ly cuộc sống tù hãm và bước chân vào một cuộc thử thách lớn.

Đã tự lâu lắm rồi Yến mơ ước được sống trong yên tĩnh, vì ở đó tâm trí Yến lúc nào cũng căng thẳng. Yến bị bỏ rơi trong tình cảm gia đình, Yến bị mất hẳn tự do. . .Yến không tìm đâu ra một triu mến nhỏ nhoi trong gia đình từ ngày Yến thấy cần những thứ đó. Đáng lẽ Yến phải được cưng chiều vì Yến là con út. Đáng lẽ Yến phải được thương nhiều vì Yến là đứa trẻ ngoan. Nhưng Yến chỉ nghe lời phũ

phòng của cha khi bệnh chị của mẹ khi bệnh anh. Yến không thiếu thốn vật chất nhưng Yên không có tình thương, một điều mà Yến trực cảm được , và câu hỏi - vì sao? Luôn hiện diện trong tâm trí Yến. Yến không trực giác nửa đêm vì nụ hôn của mẹ hay ánh mắt lo lắng của cha ở đầu giường. Mỗi lần Yến bệnh. Yến chỉ bàng hoàng vì gió lạnh quên đắp chăn và cơn ho kéo dài giữa đêm mà chỉ mình Yến thức. Yến muốn được như Ly nè mỗi lần đau để được tưng tiu hơn, Yến muốn giả bệnh nặng để được chăm sóc kỹ như anh, nhưng Yến hiểu mình không có điểm phúc đó. Yến đã khóc, khóc thật nhiều cho số phận của mình và cũng chính vì thế mắt Yến lúc nào cũng xa xăm.

Trước những dồn dập nội tâm, Yến bấn loạn lên và tưởng như mình có thể điên được, thế nhưng Yên không thể điên vì Yên còn biết Yên là Yên. Yên muốn chạy trốn, muốn tìm bằng yên nhưng Yên chưa dám quyết định. Để rồi một buổi chiều, một buổi chiều mưa mà như Chúa đã xui khiến Yên phải dứt khoát trong tư tưởng. Dứt khoát đi xa bỏ lại một cuộc tình vừa chớm nhưng không lối thoát, và cũng là để cứu một người. . .

Huyền Băng

Nỗi Buồn Tháng Ba

Mưa ngâu

Chiều hôm đó trời âm u vì sắp đổ cơn mưa. Phòng làm việc của Yến vắng lặng vì vào buổi chiều, việc ít mọi người thường tản xuống Cầu lạc bộ chè chén tán gẫu. Sở của Yến nằm trên vùng đất bồi của sông. Những dãy nhà được cất một cách sơ sài ở phía trước rào bằng 1 vòng kẽm gai, phía sau 1 bức tường lau sậy chắn ngang vì đất ở đó còn là bùn lầy. Yến cảm thấy nó đẹp man dại làm sao. Và Yến thường thả hồn trong nó. Buổi trưa gió hiu hiu hàng lau uốn mình theo nhịp gió, đám lau sậy kia giống như nỗi niềm riêng của Yến. Chúng ẻo lả theo sức giật của gió, gượng đứng dậy sau một cơn giông và cuối đầu buồn khi những giọt mưa từ trời rơi xuống. Yến thấy những giây phút ở đó êm đềm làm sao và Yến không muốn xa rời nó. Đó cũng là lý do tại sao Yến về muộn hơn tất cả mọi người dù được phép về sớm để tranh những cơn mưa chiều như trút.

Ly lại đến giữa lúc trời bắt đầu đổ cơn mưa. Cô bé loi ngoi lóp ngóp vì ướt cả. Tóc rũ xuống và gương mặt bám đầy nước những hạt nước trong lành như gương mặt của em. Chừng một năm nay, Yến thấy Ly có nhiều thay đổi, trông cô bé lớn hẳn ra và gương mặt sắc xảo hơn. Ly đã bước vào tuổi 17, tuổi của mơ mộng, của tình si. . .

Yến không biết Ly có bồ bịch gì chưa nhưng nhìn dáng cô bé Yến biết có khối anh si. Đôi mắt lúc nào cũng ươn ướt, hai hàng mi cong, cánh mũi thẳng và đôi môi lúc nào cũng đỏ mọng. Yến không biết mình đã thương con bé từ dạo nào, chỉ biết bây giờ Yến có bổn phận phải chăm sóc nó. Yến vui khi thấy nó hồn nhiên trững giỡn và Yến buồn khi nó mê man trong cơn đau.

Yến kêu mẹ Ly bằng vú - người mẹ đỡ đầu thiêng liêng mà Chúa đã ràng buộc cho Yến. Bà thương Yến nhiều dĩ nhiên không bằng Ly

nhưng đối với Yến như vậy là nhiều lắm. Mỗi lần lễ, Tết hay Noel, bà dẫn hai chị em đi chợ Sài Gòn cho hai đứa tự chọn một chiếc áo dài mình thích như lo cho hai đứa con ruột. Bà rất vất vả bưng chãi nuôi con, nhưng Ly không thiếu món gì. Chỉ phải cái là bà quá khát khe cổ hủ. Cứ mỗi cuối tuần, muốn dắt Ly đi chơi Yến phải phụ làm hết những công việc vặt với Ly và thuyết phục đến gầy lú thì họa may hai đứa mới dong ruổi được. Bạn bè của Ly đến chơi thì hầu như bà không đồng ý. Và Ly chỉ có Yến vừa là chị vừa là bạn. Đã thế ! hơn hai tuần nay Yến lại bị mẹ cấm không cho sang nhà Ly chơi dù hai nhà sát vách. Với lý do nhà của Ly thường có Hoàng người họ hàng xa của Ly đến chơi, mẹ không muốn Yến sang đó rồi mang tai tiếng. Sao mà cổ hủ thế! Nhưng mẹ đã có lệnh thì Yến không dám cãi. Và Yến thật là buồn vì Yến chỉ có Ly là nguồn an ủi. Chỉ có Ly là thường nghĩ đến Yến. Ly như một đứa em ngoan, mỗi lần làm Yến giận, Ly thường làm trò rồi xin lỗi. Trong nỗi căng thẳng đến trường thi, Ly đã chở Yến đi, đón Yến về, chứ không phải là ba. Và chính những nong nân mà Ly giành cho Yến đã làm cuộc đời Yến chuyển đi một ngã không định hướng. . .

Chính trong cơn mưa đó, gương mặt rủ rượi gì nước mưa đó đã vẽ cho Yến một con đường mới . . .

Ly dựng xe, chạy ủa vào phòng làm việc của Yến, nước mắt tuông ra đầm đìa, Yến hoảng hốt, Yến không biết chuyện gì đã xảy ra với Ly và mừng tượng những điều không hay nhưng Yến cố xóa những ý nghĩ đen tối ấy. Ly ôm chầm lấy Yến tiếng nói nó nấc nghẹn. Nó cố nuốt những gì là sợ hãi để nói, nói những tiếng nói không thoát ra khỏi cổ họng. Yến lay nhẹ Ly và vỗ về:

- Nín đi, nín đi. Việc gì thế? Bình tĩnh cho chị biết đừng làm chị rối cả

lên.

Ly lắc nhẹ đầu như lấy can đảm và nhìn ra cơn mưa:

- Anh Hoàng, chị ơi Anh Hoàng.

Yến không hiểu gì cả. Tại sao lại có Hoàng và việc gì lại liên quan đến Ly ?

- Hoàng? Hoàng thế nào mới được.

- Em không biết nữa! Em nghĩ là ảnh tự tử chị à!

Yến càng khó hiểu hơn. Hoàng tự tử mà sao Ly khóc, và tại sao Ly lại bảo là có lẽ. Yến chẳng hiểu gì cả.

- Em nói rõ cho chị nghe coi? Chị không hiểu gì cả việc gì liên quan đến Hoàng, và việc gì Hoàng tự tử?

Ly chợt nhớ ra là chị Yến chẳng hiểu gì :

- Em quên, từ lâu em giấu chị một chuyện. Đó là em và anh Hoàng đã quen nhau, sau những ngày anh ấy lui tới nhà mình.

- À ra thế!

- Trước đây em gái anh ấy cũng đồng ý cho tụi em quen nhau, và chính cô ta đã tạo điều kiện cho bọn em đi chơi chung, nhưng gần đây bạn của em anh ấy lại bảo cô ta làm mai anh ấy cho cô ta, anh ấy không chịu và câu chuyện bắt đầu rắc rối!

- Sao lại phức tạp dữ vậy.

- Da! Cô ta là con một ông chủ nhà bank, rất giàu có, gia đình anh ấy muốn anh ấy quen với cô ta.

- Có điên không? Con trai mà cũng cần quen với con gái nhà giàu để nhờ tám thân nữa sao?

- Em không biết, nhưng vừa rồi gia đình anh ấy lên gặp má, và ra ý cấm đoán làm má giận bắt em phải chấm dứt.

.

Như vậy là hai tuần lễ vừa qua tôi không sang nhà Ly chơi là xảy ra bao nhiêu chuyện mà tôi không biết. Tôi hỏi:

- Nhưng ý của Hoàng thì sao?
- Dĩ nhiên là anh ấy không chịu theo ý họ.
- Rồi sao nữa?
- Thế là họ làm có này có nọ thúc bách,. Họ đem hiếu nghĩa ra để dọa dẫm . . .và buộc anh Hoàng phải chia tay với em.
- Hoàng đã nói gì với em?
- Anh ấy hẹn em đến sở, đưa cho em một gói đồ (là những vật kỷ niệm của hai đứa), mấy lá thư, và nói lời từ giả . .
- Chỉ có vậy thôi à! Sao em nghi là tự tử?
- Em thấy sắc mặt của anh khác thường và giọng nói của anh run run.

Yến bắt đầu thấy hơi lo, bây giờ là hơn 5 giờ chiều rồi, sở đã tan. Nếu trước 5 giờ, Yến mới có thể vào sở của Hoàng để biết hư thực. Còn giờ này thì không lý do gì vào đó được vì cơ quan của Hoàng là cơ quan quân sự. Ly nói:

- Hôm nay là ngày trực của anh. Anh trực chung với một người bạn nữa.

Giải pháp duy nhất của Yến là gọi điện vào đó. Yến dẫn Ly vào phòng của xếp để mượn điện thoại.

- Alo! Hoàng đó hả, Yến đây.
- Hoàng đây.
- Hoàng đang làm gì đó.
- Hôm nay Hoàng trực.
- Hoàng nói cho Yến nghe là Hoàng đã làm gì?
- Hoàng có làm gì đâu, Hoàng . . .ngồi đây . . . trực thôi!

Sốt ruột vì những câu nói lững lơ của Hoàng, Yên nói:

- Ly đã đến đây và kể cho Yên nghe hết mọi chuyện. Hoàng làm sao thế?

- Chẳng có sao cả.

- Chẳng có là sao? Hai người yêu nhau phải không? Hai người bị cấm đoán phải không? Và bây giờ Hoàng định làm gì?

Hoàng đáp:

- Sống khó quá thôi thì . .

Yên như muốn điên tiết lên, và hét lên trong điện thoại:

- Chết phải không? Chết giải quyết được gì.?

Hoàng đáp:

- Không được gì. . ., nhưng. . . không phải khó xử!

Giọng nói của Hoàng như đứt quãng và hơi yếu không giống thường ngày. Yên không biết phải giải quyết thế nào qua điện thoại. Vì thật sự nếu làm rùm beng lên, có thể cứu sống Hoàng, nhưng không tránh khỏi kỷ luật của quân đội. Bằng im lặng đối đáp qua điện thoại, Yên không biết chuyện sẽ đi đến đâu. Yên hỏi Hoàng:

- Hoàng đã uống thuốc phải không?

- Ừ, thì . . .mới có 20 viên thôi, từ từ . . uống tiếp.

Ly giật máy điện thoại trong tay Yên,

- Anh,! Rồi lại giọt ngắn giọt dài, chẳng câu nào thành câu. Nước mắt cứ thế lã chã rơi. Xếp tôi ngồi gần đó, thỉnh thoảng nhìn tôi và không hiểu chuyện gì xảy ra. Trời đã sụp tối.

Như cố nuốt những gì còn nghèn nghẹn ở cổ Ly lại gọi tiếp:

- Anh! Ruột Yên rối cả lên. Văn phòng của xếp phải đóng cửa, cô phải ra về, cô phải làm sao đây. Yên giật phắt điện thoại trên tay Ly và nói một cách vội vàng:

- Thôi được, Hoàng muốn chết thì cứ chết, còn muốn sống tìm cách mà qua bệnh xá xin thuốc giải bảo là bệnh - uống thuốc quá liều rồi từ từ Yến sẽ giúp cho. Không có việc gì qua thời gian mà không giải quyết được. Một năm không được thì năm năm, mười năm. Có đợi được thì mới chứng tỏ được lòng thành. . .

Lấy hơi thêm một chút cương quyết, Yến nói:

- Bây giờ Hoàng muốn được kết hợp thì nghe lời Yến, còn muốn chết thì cứ việc...

Và Yến cúp máy.

Yến điên đầu vì cặp nhân tình này, Ly thì vắt cái khăn ràng rửa nước mắt, tiếp tục lau. . ., rồi vắt. Xếp Yến thì ngo ngác nhìn cái cảnh đau thương đầy nước mắt này mà không biết có hiểu gì không?

Huyền Băng

Nỗi Buồn Tháng Ba

Niềm hy vọng mong manh

Trời vẫn còn mưa lất rắt, những giọt mưa làm ướt đầm áo của hai đứa trên đường về.

Vừa đi hai đứa vừa bàn luận; Ly nói:

- Sao bây giờ chị ? Liệu anh ấy có nghe lời của chị không?

- Làm sao chị biết? Chị đã giải thích hết lời rồi, nếu không chịu nghe thì chết cũng là đáng thôi.

Mặt Ly tái đi vì câu nói của Yến, có lẽ tình yêu đã quá sâu đậm trong tâm tư cô gái mới 17 tuổi này. Ly lại khóc, những giọt nước mắt cứ tuôn trào trên má hòa với những giọt mưa. Còn cách nhà khoảng 500 mét, cả hai dừng lại để tìm một giải pháp chung cho ngày mai.

Ly nói:

- Ngày mai em sẽ vờ xe hư không đi xe và đợi chị ở đây?

Yến đồng ý. Thế là hai đứa tiếp tục đi hết đoạn đường để về nhà.

Chẳng ai để ý về việc Yến về sớm hay muộn cả, Yến cứ thản nhiên cất xe vào nhà tắm rửa và bới một đĩa cơm ăn.. .vừa ăn Yến vừa ngẫm nghĩ :

- Cái lão Hoàng đó nhằng nhừ quá, cứ than thở chẳng đâu đi đến đâu cả và để dứt khoát mình đã phán rằng mình sẽ giúp, nhưng giúp sao đây, và không biết lão có nghe lời mình không nữa ! Mình chưa nghe lão trả lời đã cúp máy, bây giờ cũng hơi lo thiệt.

Đang ngẫm nghĩ thì Yến nghe tiếng gõ nhẹ bên vách, tiếng của Ly. Hai nhà phía trước là tường nhưng phía sau là một đoạn vách ngăn bằng gỗ được che chắn thêm để làm sân phơi. Yến đến bên vách.

Ly thủ thủ:

- Chị ơi, em lo quá!

- Lo gì, đi nghỉ đi - mai tính.

Bình thường, nếu mẹ không ngăn cấm thì Yến có thể sang bên đó chơi, hai đứa có thể rù rì tâm sự, Yến có thể ngủ ở đó với Ly để trấn an tinh thần con bé. Nhưng hôm nay thì không thể. Bằng giọng cứng rắn Yến nói:

- Em đi ngủ đi, chuyện này nằm ngoài khả năng của mình, mình không thể làm gì cho người ta nếu người ta không biết tự cứu mình.

- Nhưng nhờ ảnh chết thì sao?

- Chết thì chôn chớ có sao?

Ly lại thúc thích khóc bên kia bức vách. Yển nói:

- Đi ngủ đi và cầu nguyện, chỉ có thượng đế mới giải quyết được chuyện này, em lao xao quá má biết thì sáng mai không đi đến đó được đâu?

Mẹ Ly, một người đàn bà rất hiền lành, nhưng cũng rất nóng tính và sĩ diện. Ly cho Yển biết gia đình Hoàng đến nhà và có những lời lẽ như là Ly quyến rũ con họ, và họ tuyên bố là không bao giờ thành xui gia với mẹ Ly. Những lời lẽ trích thượng xúc phạm như thế tôi nghĩ bà không dễ gì tha thứ. Vậy thì làm sao Yển có thể năn nỉ bà đây? Rồi phần gia đình của Hoàng nữa, họ mê tiền, họ muốn có nàng dâu giàu sang danh vang vọng tộc, họ có dễ gì thay đổi ý để cho cả hai kết hợp với nhau chăng. Lúc đó Yển có cảm tưởng như là mình đã hứa bừa.

Mãi lẫn lộn, Yển không thể nào chợp mắt được. Thỉnh thoảng, Yển lại nghe tiếng gõ lộc cộc của Ly ở phía sau. Yển vờ đi như không nghe thấy gì hết. Đêm hôm đó quả thật là dài. Suốt đêm, Yển tưởng tượng không biết lúc nào là lúc chấm dứt một cuộc đời. Yển liên tưởng đến cái phút mà hay tin Hoàng chết, và liên tưởng đến cảnh gia đình Hoàng gào khóc thương tiếc vì đứa con của họ đã qua đời do những hành động sai lầm của họ. Yển lại nghĩ không biết lúc đó họ có ăn năn hối lỗi vì những suy nghĩ lệch lạc của họ không hay họ lại đổ tội cho người khác, rồi trách móc, rồi oán hờn. Yển lại nghĩ, đêm nay một sinh mạng đang treo trên một sợi dây, không biết đứt lúc nào, và chỉ có hai người biết được cái ngàn cân treo sợi chỉ đó mà không làm gì được, và thấp thỏm chờ đợi đến bình minh.

Rồi đêm cũng qua, ngày đến. YẾN vội vã xuống nhà rửa mặt, thay quần áo để đi làm ! Tay vờ lấy túi xách, chân xỏ đôi hài thêu rồi gấp gấp đẩy xe đi. Chạy được một khoảng nhìn xuống, YẾN phát giát ra rằng mình đã mang lộn đôi hài, YẾN có hai đôi hài, một đôi bít mũi, một đôi hở mũi. Và vì đều là hài của mình nên YẾN mang vào mà không nhìn nên không phát giác được sự lạ lẫm của bàn chân. Thế là YẾN lại phải quay đầu xe trở về nhà . . . Quay trở ra, và đến chỗ hẹn với LY, LY đứng đó mặt mày hốc hác, bồn chồn.

- Sao chị lâu quá vậy, em đợi chị nãy giờ đó!
- Ừ hồi nãy chị mang lộn hài nên phải quay trở lại đổi, mà em nói với má thế nào để đi bộ?
- Em xì bánh xe, và sáng ra bảo là không kịp giờ vá nên đi dần xuống đây đón chị quá giang.

Tuy đang lo lắng nhưng YẾN cũng thấy tức cười, vì hai chị em mà cứ như hai người tình trốn cha mẹ hẹn hò. Đã thế còn làm giống như là điệp viên, xì bánh xe . . . để không ai nghi ngờ việc phải đi chung. LY leo lên xe YẾN, và hỏi YẾN đến sở. YẾN nói:

- Vào sớm quá cũng không liên hệ được đâu, vì bắt đầu 7g30 người ta mới làm việc. Trường em vào lớp lúc mấy giờ? LY đáp:
- 7 giờ 30.
- Vậy thì em đi học đi, để chị liên lạc cho.

LY từ chối,

- Không? Em không thể nào vào lớp mà không biết được tin của anh!
- Trẻ học rồi làm sao? Trường em khó lắm mờ.

Trường của LY là trường Trưng Vương, một ngôi trường Công Lập rất khó khăn. LY đáp:

- Thì chị chờ em đến sở, hỏi thăm tin anh xong rồi em về trường.

- Thôi được rồi!

Yến chờ Ly đến sở của mình để gọi điện thoại sang cơ quan của Hoàng. Yến lại sang phòng thủ trưởng mượn điện thoại và gọi sang bên đó.

- A lô, phải phòng QT không?

- Khanh, Phòng QT đây!

- Anh Khanh hả, Làm ơn cho Yến gặp Hoàng đi!

- À! Yến hả! Anh không thấy Hoàng ở đây!

- Đêm qua Hoàng trực mà!

- Ờ đúng rồi, hôm qua Hoàng trực chung với Thái, nhưng sáng nay anh vào thì chỉ thấy có Thái thôi! Không thấy Hoàng đâu cả. . .

Yến thờ người suy nghĩ: Phải hỏi sao đây?

- Anh cho Yến gặp Anh Thái chút đi!

- Thái giao ca rồi về nhà rồi.

Theo nguyên tắc, người nào trực đêm đó thì sáng hôm sau được nghỉ một ngày. Như vậy làm sao biết được tin của Hoàng. Đến nhà Hoàng ư? Làm sao mà đến? Trời đã sáng nhưng hai đứa Yến và Ly như còn ở trong đêm. Yến chờ Ly đến trường. Trường đã đóng cửa, thế là Ly không thể vào lớp hôm đó, nhưng cũng không thể về nhà vì sợ mẹ bảo tại sao không đi học, và có thể bị đánh đòn. Yến bảo Ly chờ mình đến sở làm, và Ly lấy xe Yến đến nhà thờ Bình Triệu, nơi có tượng Đức Mẹ Fatima, được chở từ tòa thánh sang. Bức tượng mà mọi người đồn đãi rằng Đức Mẹ rất linh hiển. . . Đến giờ tan học, Ly về sở đón Yến rồi cả hai cùng về nhà với tâm tư trống rỗng vì chưa biết Hoàng đã ra sao.

Chuyện Hoàng chưa sáng tỏ, bây giờ cả hai lại phải giải quyết việc học của Ly. Làm sao ngày mai Ly vào học khi không có phép của

phụ huynh ? Ly bảo Yến:

- Chị vào trường nói chị là chị của em, hôm qua em bệnh, mẹ lại đi xa nên chị thay mẹ đến xin phép.

Tình thật, Yến chẳng bao giờ phải nói dối, nhưng đến nước này thì chắc phải thôi. Thế là hôm sao Yến vào trường và xin phép cho Ly để Ly được vào lớp học bình thường. Cô giám hiệu hỏi Yến:

- Thế mẹ các em đâu?

Yến đáp:

- Dạ đi Đà Lạt rồi!

- Ừ thì cô cho vào lớp, nhưng đến lúc mẹ về thì phải vào đây xin phép lại!

Yến ngẩn ngơ vì câu thông này của cô! Làm sao đây? Nhưng thôi đến đâu hay đến đó.

Yến ra khỏi trường mà trong dạ cứ bồn chồn. . .

Huyền Băng

Nỗi Buồn Tháng Ba

Ô thước bắt cầu

Con đường Nguyễn Bình Khiêm hàng ngày rất dễ thương vì đầy bóng mát, nhưng hôm đó đất trời như đổi khác, trong lòng Yến nóng như hơ . . .

Yến vào sờ gọi điện tìm Hoàng nhưng vẫn không gặp. Hỏi thăm mấy

người bạn của Hoàng, thì họ bảo là từ hôm nghỉ trực đến giờ không thấy Hoàng vào sở. Vậy thì Hoàng ở đâu, chuyện gì đã xảy đến cho Hoàng. . .Yến liên nghĩ đến bộ phim ăn khách Roméo và Juliet, Yến không biết Hoàng có biến thành Roméo không? Và Juliet Ly thì sẽ ra sao? Đầu Yến rối tung lên . . .

Trưa hôm đó Ly tan học và bồn chồn tìm đến Yến, nhưng câu trả lời vẫn là chưa có . . cả hai trong hoang mang trong lo lắng vì không hiểu việc gì đã xảy đến với Hoàng.

Tối đến, Hoàng đã đến nhà Ly, đến vào lúc mẹ Ly đi vắng. Dáng đi của Hoàng trông liu xiu. Yến thấy nhưng không tiện qua thăm hỏi. Sau đó, được biết Hoàng đã đi về từ tối hôm đó sau khi nói chuyện với Yến, Hoàng cáo bệnh gọi ca trực lại cho Thái và đến nhà một người bạn thân nghỉ dưỡng mấy hôm nay. Căng thẳng mấy ngày qua được giải tỏa, Yến có cảm giác mình vừa cứu được một mạng người. Nhưng tiếp theo Yến phải làm gì đây để giúp họ. Yến hy vọng có một cơ hội để có thể thuyết phục mẹ Ly không cấm đoán chuyện tình của họ, nhưng phần gia đình Hoàng thì sao? Có thể mẹ Ly thương con, bỏ qua sự xúc phạm của gia đình Hoàng. Nhưng để tiến tới hôn nhân thì lại là một chuyện khác. Tự nhiên Yến thấy mình bị rơi vào một mớ bòng bong mà lỏi ra không thấy.

Nhiều ngày trôi qua, Yến vẫn chưa tìm được cơ hội để nói chuyện với mẹ Ly, trong khi bà vẫn thỉnh thoảng cảm râm về việc gia đình Hoàng đến nhà nói những điều bất nhã. Một chiều cuối tuần cả ba hẹn nhau ở Hà Nội, một quán cà phê nhỏ dọc Lê Lợi, Hoàng hỏi Yến: - Yến nói có cách giúp bọn mình. Yến nói đi, cách đó như thế nào? Với ly nước chanh trong tay, Yến không biết phải trả lời với Hoàng sao nữa. Chẳng nhẽ Yến bảo bữa đó quỳnh quá Yến nói đại để

thuyết phục Hoàng bỏ ý định tự tử. Nhìn Ly ngồi đó gương mặt buồn bã đáng thương, Yến từ tốn đáp:

- Việc gì cũng từ từ, trước hết cố gắng thuyết phục họ xem sao, bây giờ mọi người còn nóng giận, khó mà nói chuyện được. Hoàng phải kiên nhẫn một chút. . .

Hoàng không đến nhà Ly chơi như lúc trước được nữa, chỉ là đón Ly trên đường tan trường nói dăm ba câu chuyện rồi Ly phải về nhà. Mẹ Ly rất khó, nếu về trễ thì không xong với bà. Tình yêu và sự xa cách làm họ bị quay quắt, họ buồn khổ và họ đang là một Roméo – Juliet thời đại.

Giữa họ, tình yêu lúc đó là duy nhất, là không thể thay đổi, không thể rời xa. Yến nghĩ, không biết khi mình yêu ai đó, mình có suy nghĩ giống họ không? Mình có sống chết vì tình yêu không hay chỉ có những kẻ điên tình mới thế!

Áp lực giữa hai bên gia đình Hoàng – Ly vẫn không có gì thay đổi? Ly lại gặp Yến, lại khóc lóc và bảo rằng có lẽ hai đứa phải thoát ly gia đình thôi! Thoát ly ư! Sống không hợp pháp với nhau ư! Điều này Yến nghĩ là không thể! Ly mới có 17 tuổi, một lứa tuổi còn quá trẻ, chưa đủ chín chắn để có thể đơn thân độc mã sống với người mình yêu. Rồi xã hội, rồi phong tục, tập quán! Ly có thể vượt qua những cái đó để sống một đời hạnh phúc không? Mẹ Ly bà sẽ phải chịu miệng tiếng như thế nào khi đứa con gái bỏ nhà ra đi theo tiếng gọi của tình yêu, không rệu rã trà bánh lễ. Càng nghĩ, Yến càng đâm tức cho những bậc làm cha làm mẹ chỉ biết nghĩ đến quyền lợi, đến hư danh, chứ không nghĩ đến ước mơ tình cảm, hạnh phúc của con mình.

Và Hoàng nữa, Hoàng có yêu Ly đến cuối đời không hay một lúc nào

đó, theo thói đời đen bạc, tình yêu đã chiếm hữu được thì đâm chán chường rồi từ bỏ, ai sẽ bảo vệ Ly lúc đó, cái thời mà một người có chồng, rồi chồng chết lấy chồng khác dễ dàng hơn là một cô gái không chồng nhưng có con mà muốn lập lại cuộc đời. Mù mịt quá, Yển thấy tương lai của Ly mù mịt quá! Phải chi Ly đã trưởng thành, phải chi Ly có thể đi làm để tự nuôi sống bản thân thì vấn đề không đến nỗi phức tạp, nhưng . . . Ly chỉ là cô gái trẻ, Ly còn 6 tháng nữa mới tốt nghiệp phổ thông. Yển cố khuyên can Ly:

- Em phải cố gắng học, còn mấy tháng nữa là thi tốt nghiệp rồi. Khi tốt nghiệp em mới có thể đi làm nuôi sống lấy bản thân, và lúc đó em quyết định sao cũng được. Em có nghĩ, bây giờ em và Hoàng sống với nhau, Hoàng nuôi em. Nhưng ngộ nhỡ Hoàng thay đổi bỏ em thì em phải sống thế nào?

Ly chớp mắt suy nghĩ những lời Yển nói, nhưng có lẽ tình yêu trong Ly nó bùng cháy mãnh liệt, Ly tin tưởng vào Hoàng và không hề nghĩ đến chuyện đổi thay. . .

Yển nhắc nhở đến mẹ Ly:

- Em có biết mẹ thương em rất nhiều không, mẹ hy sinh cho em rất nhiều không? Không phải đứa con nào cũng được một người mẹ như thế. Chị nghĩ em không nên làm mẹ buồn lòng. . .

Ly cuối đầu im lặng. Ly không thể phủ nhận tình thương mà mẹ giành cho mình, một người mẹ cả đời lam lũ lo cho con ăn học. Mẹ có khó khăn, nhưng mẹ vẫn là một người mẹ nhân từ.

Những suy nghĩ thoát ly lắng xuống được vài hôm, rồi Ly lại tìm gặp Yển và báo một tin không hay ho gì lắm, đó là nhà trường cho gọi mẹ Ly vào để xác minh cái ngày nghỉ học hôm đó. Cô giám hiệu cho rằng đã hơn hai tháng, dù có đi đâu cũng phải về rồi và kỳ hạn trong

vòng 15 ngày nữa mẹ Ly phải vào gặp bà thì Ly mới có thể tiếp tục học. Cả hai đứa Yến – Ly rối loạn cả lên, phải làm sao đây. Nói thiệt với mẹ Ly về cái ngày nghỉ ấy! Bà có chấp nhận hay không hay bà lại nổi giận và chuyện gì sẽ xảy ra.

Với cái tuổi 20, Yến không biết suy nghĩ như thế nào là đúng. Nếu nói thiệt với mẹ Ly, bà làm dữ và Ly bỏ đi theo Hoàng, rồi đời Ly sẽ ra sao? Nếu bèn vững thì không sao, nếu không bèn vững lúc đó Ly có thể đi từ sai lầm này đến sai lầm khác và lúc đó không còn trong tầm tay mà Yến có thể giúp đỡ được.

Yến bao gan nói chuyện với bà, Yến đề cập đến chuyện tình cảm của Hoàng và LY, Bà giận dữ, bà nổi nóng:

- Không bao giờ có chuyện gã con Ly cho thằng Hoàng. Thằng Hoàng bao nhiêu tuổi, con Ly bao nhiêu tuổi mà gia đình nó đến đây bảo là nó quyến rũ thằng Hoàng, con Ly nó mà cái vú vú bầm nó ra làm ba khúc...trong cơn giận của bà, Yến có cảm tưởng bà có thể giết con mình nếu nó làm nhục gia phong. Và Yến lại nín lặng . . .

Bộ ba lại hẹn nhau đến quán Hà Nội, cũng những ly nước chanh được quây mãi như không tan, và rồi ra về với bài toán không đáp số. Thời hẹn của nhà trường đã gần đến.

Trong đầu Yến lóe lên một ý nghĩ: tại sao mình không dàn cảnh một chuyến đi để lay lòng của mẹ Ly. Thế là Yến nghĩ ra một cách, hơi mạo hiểm nhưng tương đối an toàn cho Ly.

Huyền Băng

Nỗi Buồn Tháng Ba

Suy nghĩ của tuổi 20

Sau những đêm dài suy nghĩ, Yến đã nảy ra một kế sách giải quyết vấn đề, và nói với Ly:

- Bây giờ chị sẽ xin đổi đi xa, chị sẽ không báo cho gia đình biết, em sẽ âm thầm đi theo chị . Trước khi đi, em viết một lá thư kể hết cho mẹ em, và để xem mẹ em phản ứng như thế nào? Nếu mẹ suy nghĩ lại và chấp nhận cho hai đứa thì em lại trở về sau một chuyến ngao du với chị, nếu mẹ cố chấp thì chúng ta phải chờ đợi thôi. Trong thời gian chờ đợi, em sống với chị, chị có thể lo cho em. Một năm, hai năm, ba năm, khi em thật sự trưởng thành, Hoàng vẫn không thay đổi. Hoàng có thể cưới em một cách danh chính ngôn thuận chỉ là không có mặt cha mẹ thôi. Nhưng chị tin mẹ sẽ sớm thay đổi ý định khi em ra đi . . . vì mẹ không thể bỏ em. Nói thế với Ly nhưng Yên nghĩ xa hơn nữa: Việc ra đi này của Ly với Yến cũng là một thử thách đối với Hoàng, nếu xa mặt mà cách lòng thì tình yêu này cũng chẳng có gì đáng giá, và lúc đó coi như Ly thoát được cơn mê và không một vết thương nào lưu lại.

Kế hoạch nghe thật đơn giản, nhưng không đơn giản chút nào. Vì hai nhà ở cạnh nhau, sự vắng mặt của hai đứa một lượt làm gì mọi

người không nghĩ ra! Vấn đề là ở chỗ đó, và Yến phải suy nghĩ làm thế nào để hai gia đình không nghĩ rằng hai đứa đi chung. Đầu óc non nớt của hai người trẻ một hai mươi, một mười bảy bắt đầu lên kế hoạch cho một cuộc hành trình. . .

Thế là Yến làm đơn xin đổi đi xa, Yến xin đổi đến một vùng duyên hải rất đẹp mà có lần Yến đã đi qua, có liêu lắm không ? Hơi liêu đấy nhưng cũng tốt hơn là để Ly bỏ đi theo Hoàng. Trong tâm tư Yến, việc đi hay ở đối với gia đình không là một vấn đề, chẳng ai quan tâm đến Yến, và Yến muốn xa gia đình một thời gian để tìm sự yên tĩnh cho tâm hồn, tuy nhiên, Yến cảm thấy bức rức khi nghĩ đến việc phải xa những người bạn cùng sở ở đây, phải xa hàng phi lau mỗi chiều nhún nhảy theo cơn gió. Và xa những câu bông đùa đáng yêu của bạn bè.

Suy nghĩ về những ngày tháng làm việc ở đây, Yến thấy sao mọi người thương yêu mình quá, họ gọi Yến là hoa lạc giữa rừng gươm, vì cả cơ quan hơn trăm người chỉ có Yến là nữ. Làm đúng hay sai, Yến chẳng bao giờ bị rầy rà gì cả, thỉnh thoảng có một vài dê cụ đi lạc vào văn phòng Yến, là bị trưởng phòng đuổi cổ đi ngay vì biết con dê đó thành tích không tốt. Yến luôn có cảm tưởng được che chở, được nuông chiều bao bọc ở đây. Nơi Yến làm là một đội văn nghệ, các bạn lúc nào cũng duyên dáng dễ thương, lúc chọc cười, khi chọc khóc. Nhưng dù cười hay khóc thì vẫn là vui và lúc nào Yến cũng được mọi người chung quanh tôn trọng. Nhưng biết sao bây giờ? Ngồi thần thừ trong văn phòng đã chiến trống trước trống sau, Yến nghe có tiếng vĩ cầm của Chú Hoàng, tiếng vĩ cầm réo rắt. Buổi chiều, chú thường lượn lờ với cây vĩ cầm trong tay đi quanh quần, vừa đi vừa kéo một bài nào đó như Sérénate . Chú lớn tuổi rồi,

nhưng rất vui tính. Thỉnh thoảng chú ghẹo Yến: “Yến ơi ta bảo Yến này, . . ? Yến tự hỏi, làm sao mình có thể tìm được một khung cảnh làm việc khác giống như ở đây! Buổi chiều ở đây thật sự là êm ả. Yến đánh máy cái đơn xin chuyển chuyển, ký tên và đưa cho xếp. Xếp ngẩn ngơ cầm cái đơn xin chuyển chuyển trong tay Yến, xếp hỏi:

- Tại sao Yến lại xin đổi đi.

- Dạ, có việc riêng.

Xếp hỏi:

- Yến đã nghĩ kỹ chưa?

Yến gật đầu nhưng không thể giải thích gì với xếp. làm sao giải thích được.

Cũng từ cái hôm nhận đơn xin chuyển chuyển, căn phòng làm việc của Yến không khí như đặc lại, mọi người ít nói, ít cười. Và Yến bắt đầu bị rầy rà khi làm việc sơ sót. Yến rất bực tức, rất buồn bã, tại sao mọi người lại đối với Yến như vậy. Mọi người có biết rằng Yến rất thương mọi người không? Tại sao mọi người không giành cho Yến những ngày tháng còn sót lại ở đây thật đẹp! Yến bị bắt bí từng chút, từng chút một. Một điều mà Yến không thể quên là Luật, Luật đã say khướt mấy ngày trước khi Yến đi mặc dầu trước đây Luật chẳng hề uống rượu. Yến biết, Luật có cảm tình với mình, nhưng phần Yến, Yến thấy mình không thích hợp với Luật nên Yến đành thôi. . .

Kế hoạch ra đi thế nào đây, Yến dự trù nói với gia đình là phải đi công tác một thời gian chớ không nói là chuyển chuyển. Yến sẽ đi trước một hôm đến nhà chị của Thu bạn thân của Yến ở tạm, rồi hôm sau sẽ đón Ly ở đó cả hai cùng đi. Yến nhờ Thu, đến nhà trong khoảng thời gian Yến và Ly đi vắng để tìm hiểu ý của mẹ Ly và liên lạc cho Yến biết. . .

Thời gian lúc đó đối với Yến thật là căng thẳng, Yến không biết mình đã làm đúng hay sai. Yến nghĩ đến việc hai chị em ở một nơi xa xôi không người quen biết, không biết có ổn không? Và không biết sẽ ở như vậy bao lâu? Nhưng điều mà Yến tin là mình vẫn có việc làm, và Ly đi với mình thì chỉ là em gái đi chơi với chị thôi chứ chẳng mang tai tiếng gì cả.

Ly nói:

- Ra đó, chị đi làm, sáng em sẽ pha cà phê cho chị, em ở nhà sẽ nấu cơm cho chị ăn và chờ chị về.

Nghĩ thấy cũng vui, nhưng nếu mẹ Ly thay đổi ý kiến sớm và rước Ly về thì sao? Yến nghĩ có sớm cũng phải cả tháng, và lúc đó chắc mình cũng quen biết với những người chung quanh rồi, chắc không đến nỗi buồn.

Trong Yến cũng có một chút máu lãng tử, một chút máu phiêu lưu. Nhưng quả thật chuyến phiêu lưu này thật đầy dẫy cam go với hai đứa.

Thời gian chấm dứt công tác ở nhiệm sở cũ đã đến, cả phòng mời Yến đến dự buổi tiệc chia tay. Xếp Yến nói:

- Cả phòng không ai muốn Yến đi đâu, và đó là lý do một tuần qua cả phòng khó khăn với Yến, Yến phải biết đến chỗ lạ người ta không dễ dãi như ở đây đâu, và Yến nhắm có chịu được không? Yến muốn bật khóc vì đã hiểu lầm họ.

Xếp lại nói tiếp:

- Ngay cả lúc này, nếu Yến thay đổi ý định, xếp vẫn có thể rút lệnh chuyển chuyển và Yến lại ở đây làm việc bình thường.

Yến cố ngăn mọi cảm xúc, tại sao mọi người tốt với mình quá vậy? Tại sao mình phải bỏ họ mà đi. Yến rơm rớm nước mắt và mĩm

cười nhẹ nhàng với những người bạn già có - trẻ có này.

- Dạ không, Yển không thể thay đổi gì được. Yển có việc và Yển muốn đi xa một thời gian thôi. Các chú các anh đừng bận tâm. Rồi Yển sẽ quay về thăm các người khi nào có dịp.

Họ tặng Yển một cây viết, cây viết có khắc tên Yển và lời tặng của họ. Một cây viết đơn sơ nhưng thật là dễ thương mà Yển không bao giờ quên.

Như đã hoạch định, Yển đến căn hộ chị của Thu, một appartement ở đường Nguyễn Đình Chiểu và ngủ ở đó một đêm chờ đến chiều hôm sau Ly đến thì hai chị em cùng ra bến xe chuẩn bị đi. Chị của Thu ở một mình, chồng thường đi công tác xa. Nhưng việc không suông sẽ lắm - hôm sau, chồng của chị Thu về hai người có mâu thuẫn gì với nhau đó và gia đình không vui nên Yển không thể ở đó chờ Ly. Vậy là Yển phải để lại lời nhắn và ra bên xe trước, chờ ở đó. Chờ suốt một buổi chiều, rồi đến tối vẫn không thấy bóng dáng Ly đâu, Yển chẳng biết phải làm thế nào nữa. Nhưng dù gì cũng phải đi thôi, vì lệnh thuyền chuyển đã có rồi. . . Yển lờ ngó đứng trước bến xe, chắc mình phải mượn khách sạn ngủ thôi. Có một thanh niên chạy đến hỏi Yển,

- Cô mượn chỗ ngủ chờ sáng đi phải không?

Yển gật đầu. Hắn nhanh nhẹn xách va li của Yển đi vào phía trong sau bến xe. Yển thấy một khách sạn, nhưng hắn không dẫn Yển vào khách sạn mà lại đi một đường nhỏ bên hong khách sạn và cuối cùng dẫn vào một căn phòng nhỏ hẹp, có lẽ là phòng trọ ăn theo khách sạn. Lần đầu tiên đi xa một mình, Yển có biết gì đâu, hắn đưa cho Yển một chìa khóa phòng lấy tiền phòng rồi đi. Bây giờ Yển bắt đầu thấy sợ. Đây có phải là một chỗ cho mượn thuận túy không hay

là một động ồ gian manh nào đó. Yển cảm thấy mình hơi ngờ nghệch khi theo tên này thay vì đi thẳng vào khách sạn muốn phòng. Đóng vội cánh cửa và khóa trái lại, đây là một căn phòng đơn sơ giành làm phòng trọ qua đêm thôi. Cửa nẻo chẳng có gì là chắc chắn. Yển không dám ra ngoài dù còn sớm vì không muốn ai để ý đến mình có thể nguy hiểm. Trên vách lại có những chữ nguêch ngoạc nào là “hận đời đen bạc” nào “giết người trong mộng”, nào là “tình thù rục lửa”, ôi những câu nặc mùi giang hồ làm Yển thêm căng thẳng. Thả người nằm trên chiếc giường khăn drap cũng sạch sẽ, Yển thấy đầu óc mình lơ lửng mơ, và tự hỏi: “Ly giờ này ở đâu, có đi ra khỏi nhà chưa ?” Làm sao tìm nó đây? Làm sao nó biết mình ở đây? Nếu nó thay đổi ý và không đi, thì mình ở đây vì cái gì và cho ai? “ Tự nhiên nước mắt Yển ràn rụa vì sợ hãi. Mà sợ thật vì đây là lần đầu tiên Yển ra khỏi nhà ban đêm một mình lại ở giữa chốn phức tạp này. Yển lắng nghe mọi động tĩnh ở bên ngoài. Nhưng êm lảm không có một tiếng động. Yển lại nghĩ: “có thể Ly đã ra khỏi nhà rồi, nhưng do sai chỗ hẹn vậy thì ở đâu? Nhưng chắc không sao vì cũng còn có Hoàng, trong kế hoạch Hoàng sẽ đón nó tìm Yển. Yển lại cầu nguyện, xin bình an mặc dù chính mình đã từ bỏ bình an mà đi. . . và Yển đã ngủ lúc nào không biết.

Buổi sáng đến, Yển thu dọn va li ra bến xe, Yển cố nắm nuôi ngó quanh quất một hồi, nhưng chẳng thấy gì cả. Thôi đành ra ngoài đó trước vậy, rồi việc gì tính sau, và Yển đã mua vé xe, chuyển xe car miền Trung - chuyển sớm nhất sắp sửa khởi hành. Trong dạ bồi hồi làm sao . . . tài xế nổ máy và bắt đầu khởi hành. Trong títt tất ngán ngùi đó, bỗng Yển thấy Hoàng chở Ly chạy chậm chậm trước mặt xe, Yển tay xách va li nhảy phóc xuống và hai chị em ôm chầm lấy nhau nức

nở. Hồi tưởng lại Yến thấy cảnh đó như phim. Hoàng đã mua hai vé xe microbus, loại xe nhỏ chạy nhanh ở đầu trên của bến, trong khi Yến lại đến bến xe car lớn ở đây và đó là lý do không tìm được nhau. Hoàng và Ly cô đi tìm Yến một lần chót và vận cũng còn may. Hai chị em được Hoàng đưa lên tuyến xe trên, hai chị em ngồi bên nhau và xe bắt đầu chuyển bánh . . .

Huyền Băng

Nỗi Buồn Tháng Ba

Khung trời xứ Khánh

Nhìn những dãy phố, những căn nhà dần dần lui về phía sau, Yến nghe tâm trạng của mình nao nao làm sao ấy, có chút lo lắng, có chút nuối tiếc, có chút phân vân. . . Lo lắng vì không biết rồi sẽ ra sao, nuối tiếc vì phải xa thành phố này, xa những người thân, thương và phân vân vì không biết mình đang đúng hay sai. Nhưng có lẽ mọi việc như một cơn lốc xoáy cuốn dần, cuốn dần Yến vào cuộc rồi vút đi theo cơn lốc mà không biết mình sẽ đến bến bờ nào! Chẳng mấy chốc chiếc xe đã ra đến ngoại ô. Cơn gió sớm lành lạnh lùa theo cửa xe phất vào mặt Yến, và Yến có cảm giác thanh thản hơn, xoay qua nhìn Ly, gương mặt cô em bé bỏng này như sáng hơn, hy vọng hơn cho một ngày mai. Ly nhìn Yến mỉm cười với một chút băng khoảng: - Không biết bây giờ Mẹ biết em đi chưa chị nhỉ?

- Chắc có lẽ Mẹ đang lo quỳnh lên đó, nhưng chắc chưa biết là em bỏ đi đâu?

Ly đáp:

- Ừ em có viết một lá thư, nhưng em nghĩ Mẹ chưa thấy để đọc đâu. Phải đến trưa không thấy em về rồi lục lọi, họa may mới đọc được lá thư của em. Chị nghĩ Mẹ sẽ thay đổi ý kiến không?

Yến không thể trả lời được câu hỏi, nhưng Yến vẫn hy vọng là Mẹ Ly nghĩ lại và chấp thuận. Yến nhìn mông lung ra ngoài cửa xe, những hàng cây lùi về sau như nhường lại cho những cái gì mới lạ đang ở phía trước. Trong mắt Yến, Ly vẫn là một cô gái bé bỏng thơ ngây, nhìn đời bằng ánh mắt nai tơ. Ly dễ cười, dễ khóc, và dễ quên những chuyện không vui. . . nhưng Yến thì không. Ít ai có thể đoán được tâm trạng của Yến như thế nào, vui hay buồn, thương hay giận. Tất cả những điều đó Yến luôn giữ kín trong lòng. Yến như luôn có một lớp vỏ bọc để tự bảo vệ mình. Đó là cách sống của Yến. Ân cần nhưng không dễ thân thiện, vui vẻ nhưng không dễ dãi. Yến muốn nhìn thấu đáo sự việc rồi mới quyết định, Yến muốn hiểu người nào đó rõ ràng rồi mới kết thân. . . Hai đứa như là hai thái cực, vậy mà lại thân nhau và thương nhau hơn những ruột thịt.

Yến chẳng quan tâm đến đôi giày nào mới ra, kiểu quần nào mod nhất. Ly thì ngược lại. Và thật buồn cười có một hôm Ly mang một đôi giày mới đứng trước mặt Yến, nhưng Yến chẳng để ý gì cả, Ly đi đi lại lại mong Yến cho một lời khen nhưng đi mãi đến mỏi cả chân mà chẳng nghe Yến nói gì cả, cuối cùng Ly phải ngồi xuống xách đôi giày lên để khoe:

- Chị không thấy giày mới của em sao? Em qua đây khoe chị giày mới mà chị chẳng chịu nói gì cả ! đẹp không?

Yến phì cười vì tính đỏng dắn của Ly, Yến nói:

- Muốn khoe thì phải nói : chị ơi em có giày mới nè! Đẹp không? Chớ đi đi lại lại thì ai mờ biết được.

Yến thích những chiếc áo dài màu lạnh như sương như khói, Ly lại thích những chiếc áo màu nóng sặc sỡ. Tuy nhiên, thỉnh thoảng hai đứa vẫn có những chiếc áo giống nhau như hai chị em ruột. . .

Yến nghe trong bụng nao nao, khó tả. Chắc có lẽ ở nhà đã vỡ chợ và mọi việc đang ì xèo nên tâm tư mình cũng rối rắm bồi hồi theo.

Yến rất thích ngắm cảnh, những khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp. Nhưng hôm nay, tâm trạng Yến không đủ thoải mái để ngắm nghía và chiếc xe đã lướt qua không biết bao nhiêu chợ, bao nhiêu rừng để dần đến một khung trời mới. Khoảng 3 giờ trưa, xe dừng lại nơi vườn dừa cho khách nghỉ ăn cơm. Yến và Ly cũng xuống xe, rửa mặt ăn cơm. Yến có cảm giác bắt đầu từ giờ phút này mình phải chăm sóc cho Ly.

Những trái dừa ngọt lịm làm dịu đi cơn mệt mỏi của chuyến hành trình gần 400 cây số.

Không khí ở đây rất thông thoáng vì là gió biển. Xa kia là biển xanh, bên nay là những hàng dừa ngút ngàn trải dài mấy cây số. Đến đây Yến có thể yên tâm là kế hoạch của mình đã thực hiện được bước đầu chớ không thất bại. Nhưng ngày mai ngày kia thì ra sao? Chẳng bao lâu xe đã đi vào địa phận Nha Trang, một địa phận cây cối trông có vẻ xinh tốt. Hôm đó là ngày Chúa Nhật, trời âm u như muốn mưa. Hai chị em xuống xe và đón xích lô đến địa chỉ một người bà con của bạn Yến. Yến được biết nhà này rất rộng, họ ở một phần, một phần cho thuê. Và Yến hy vọng đây sẽ là một chỗ ở an toàn cho hai chị em. Với lá thư của người bạn trong tay, Yến bước

vào căn nhà hoàn toàn xa lạ này.

Căn nhà cất theo hình chữ U, giữa là một cái sân rộng bên trong một dãy nhà ngang và dọc theo sân là hai dãy nhà nhỏ đối mặt nhau nhìn vào trung tâm. Đa số nhà ở đây kiến trúc theo kiểu tựu trung như thế. Chủ nhà, một người đàn bà tương đối lớn tuổi, gương mặt trắng hồng trông rất phúc hậu. YẾN nói:

- Dạ, em là bạn chung sở với Quang, em thích không khí ở đây và muốn ra đây sống một thời gian nên xin chuyển ra đây. Nghe Quang nói chị có phòng cho mượn và em nghĩ đến ở với chị chắc tốt hơn, yên tâm hơn.

Người đàn bà ấy là chị cả của Quang, hai người có nét mặt hao hao nhau. Chị Cả nhìn YẾN và Ly một cách thân thiện vì biết là bạn của em mình. Bằng một giọng nói hơi quê mùa nhưng chân thật:

- Ở đây tui có mấy căn cho mượn, nhưng đã có người ở hết rồi. Bây giờ cũng tối rồi, thôi thì cứ ngủ ở đây, mai hẵng tính. Chị bảo đưa con gái lớn sang ngủ với chị nhường giường cho YẾN và Ly.

Thấy chị nhìn Ly có ý thắc mắc, YẾN hiểu ý và giải thích:

- Dạ đây là em của em, nó theo em ra đây chơi ít hôm rồi nó về.

Thế là chị chấp nhận không nghĩ ngợi gì.

- Hai cô đi tắm đi, rồi muốn đi chơi đâu thì đi chiều về ăn cơm.

YẾN và Ly tranh thủ vào căn nhà tắm tương đối rộng rãi tắm chung với nhau để còn đi một vòng cho biết đường đất. Ngày mai là ngày YẾN phải trình diện đi làm, và như vậy YẾN sẽ không có thời gian rảnh.

Trước tiên YẾN phải tìm vị trí của sở để sớm mai đến sớm. YẾN được biết sở của mình nằm trên đường Trần Phú đối diện với biển, nhưng YẾN không mừng tượng được nó ở chỗ nào. Thế là YẾN thuê

một chiếc xích lô chở hai đứa đi một vòng, trước tiên là đi từ chợ xuống Trần Phú, đoạn đường rất dài chứ không ngắn như Yến nghĩ, nhưng đẹp quá, Yến như say đắm trong cái cảnh trời mây bát ngát nơi đây. Đã thế những giọt mưa lất phất như bụi làm cho khung cảnh trở nên mờ ảo hơn, thơ mộng hơn. Kia rồi, sở của Yến kia rồi, nó rất rộng, gồm mấy dãy nhà, cái ngang, cái dọc. Bao quanh sở là một hàng dương, từ cổng đi vào cũng là một hàng dương trông oai ra phết. phía trong sân là một thảm cỏ và mấy cây bông sứ. Bác xích lô thông thả đạp hết đoạn đường Trần Phú là nơi tận cùng: Cảng Nha Trang, với một bên khu nhà Hải Dương Học, một bên là tháp Hải đăng, hay còn là trạm kiểm lưu. Nhà cửa ở đây lưa thưa thôi, nhưng trông gọn ghẽ sạch sẽ. Chiếc xích lô quay lại và đi nốt đoạn đường Trần Phú thẳng ra cầu Hà Ra, xóm Bống để đến Hòn Chồng. Con đường đi vào Hòn Chồng cũng thật là thơ mộng. Từ ngoài ngỏ vào khoảng 50 mét là một tu viện với kiến trúc thật thanh nhã, khuôn viên tu viện rất lớn trải dài ra tới mép biển, dọc theo ranh người ta trồng những hàng rào sống với những khóm hoa thật xinh. Cấu trúc ở đây, đá chồng chất lên nhau lớn nhỏ, trong ngoài. Đi hết con đường nhỏ ra tới bờ biển, Ly và Yến ngồi xuống những gộp đá để tận hưởng một chút gì đó thoải mái tự do. Nước rất trong, nhìn xuống những khe đá có thể thấy những bầy cá nhỏ tung tăng lội. Trời đã chiều, cơn mưa hơi nặng hạt, hai đứa phải về thôi. Thế là hai đứa đứng lên ra về không quên ghé ngang tu viện giành mấy phút mặc niệm cầu kinh.

Tối hôm đó Yến và Ly ăn cơm cùng gia đình chị Cả, gia đình gồm có 7 người, hai vợ chồng chị Cả, và 5 đứa con. Đứa lớn nhất thì cũng mới 15 tuổi thôi, đứa nhỏ thì khoảng 6 – 7 tuổi. Tất cả đều như rất

hiền lành. Sự hiền lành của họ làm Yển phải giữ ý hơn, Yển không muốn họ có những suy nghĩ không tốt về mình. Trong đoạn đường đi dạo biển, Yển đã dặn Ly không nên nói lộ ra những việc mà họ đang làm . . . vì làm sao giải thích được một câu chuyện như thế!

Một đêm bình yên trôi qua, Yển thay quần áo đi làm và dặn Ly ở nhà không nên đi đâu ra ngoài một mình vì còn là nước lạ cái. Ly ngoan ngoãn vâng lời, ở đây Yển cảm thấy rất yên tâm và đón xe xuống sở. Hôm nay là ngày đầu tiên trình diện nhiệm sở mới, Yển hồi hộp, lo lắng không biết mình sẽ gặp những ai, và Yển không biết những người mới này có dễ thương như những người bạn cũ của Yển ở Sài Gòn không? Yển chọn chiếc áo dài trắng ten màu rêu, đôi guốc cũng màu rêu cho hợp với cái trời hình như cũng muốn rêu vì không nắng.

Xe dừng trước cổng sở, Yển chuẩn bị vào thì - ở kia: Mẹ Ly và mẹ Yển đang đứng đó, họ đã tìm ra đến đây. Yển tỉnh táo như không có việc gì, Yển chào họ. Mẹ Ly đến gần Yển, bà nói:

- Ly đâu rồi con, Vú biết hết cả rồi. Con chỉ nó ở đâu đi, vú hứa không la rầy, cấm cản gì tụi nó nữa đâu. Yển vờ như chưa hiểu gì, Yển nói:

- Con trễ giờ trình diện rồi! Hai người cứ ở đây, con vào trong trình diện rồi xin phép ra đây nói chuyện sau.

Hai người không thể cản Yển, thế là Yển vào trong trình diện nhiệm sở mới. Vừa đi Yển vừa suy nghĩ, như thế này thì thế nào? Sao họ tìm được nhanh quá vậy. Nhưng nhìn gương mặt bình tĩnh của mẹ Ly, Yển nghĩ chắc êm thôi.

Yển vào trong trình diện và diện cơ mới ra chưa sắp xếp được chỗ ở nên xin phép nghỉ một ngày. Cấp trên đồng ý, thế là Yển quay trở ra

với họ. Ở quảng giữa đường này chỉ có một phương tiện duy nhất là xe lam, họ đón một chiếc xe lam để đi quay về chợ.

Yến không cần giải thích, mọi việc đã được Ly giải thích trong thư.

Mẹ Ly không một lời trách cứ gì Yến, bà năn nỉ và hứa sẽ bỏ qua tất cả cho Ly. Như vậy là sự việc được giải quyết một cách quá nhanh gọn hơn Yến nghĩ.

Yến đề nghị với họ:

- Tụi con ở chung với một gia đình tử tế, họ chẳng biết gì cả, chỉ biết là Ly theo con ra đây chơi ít hôm, do đó hai người ở ngoài xe, con vào kêu Ly ra ngoài nói chuyện.

Cả hai đồng ý.

Yến vào nhà, Ly ngạc nhiên khi thấy Yến về quá sớm; Ly hỏi:

- Hôm nay chị chưa phải làm sao?

Kéo Ly vào chỗ vắng, Yến nói:

- Chị mới gặp mẹ em và mẹ chị ở trước sở, vào thay đồ đi rồi ra chợ nói chuyện, mẹ không rầy đâu đừng sợ.

Thế là Ly im lặng đi thay quần áo và theo tôi ra ngoài.

Chiếc xe Lam vẫn đậu ở đó chờ cả hai. Mọi việc diễn ra thật im lặng, im lặng đến độ cả hai không thể ngờ được. Trước đây gia đình Ly có cho sinh viên trọ học, và một cậu sinh viên đó nhà ở tại chợ Nha Trang, mẹ Ly và mẹ Yến đã ra đó từ chiều hôm qua và ngủ ở đó. Vậy là cả bốn đến đó. Mẹ Yến thì chẳng nói lời nào vì Yến ở đâu đi đâu thì hình như không có gì quan trọng, mẹ Ly thì thuyết phục con gái quay trở về cùng mình. Ly và Yến chẳng thể làm gì khác hơn. Ly phải trở về cùng mẹ Ly thôi và Yến thì phải ở lại vì công việc của Yến bây giờ là ở đây.

Yến quay trở về căn nhà của chị Cả để lấy hành lý cho Ly với lý do

gia đình có việc Ly không thể ở chơi lâu. Tâm trạng của Yến lúc này thật khó tả, mừng ư! Thì đúng là mừng vì mọi việc coi như đã giải quyết xong. Nhưng cảm giác hụt hẫng vẫn không thể không có, những tưởng Ly cũng sẽ ở đây với Yến vài tháng hay ít nhất cũng vài tuần. Nhưng việc đã không diễn ra như vậy vậy. Vậy là ngày mai Yến sẽ sống một mình ở đây chung quanh những người xa lạ, và cảnh vật cũng hoàn toàn xa lạ. . .

Sáng hôm đó ba người họ lên chuyển xe sớm quay trở lại Sài Gòn, Yến đứng bên bên xe giơ tay vẫy họ mà có cảm tưởng như mình đang vẫy chào chính mình . . .

Huyền Băng

Nỗi Buồn Tháng Ba

Những người bạn mới

Nhà chị Cả nằm trên đường Khổng tử, con đường cũng tương đối rộng rãi nhưng vắng vẻ, Yến phải đi bộ một đoạn khá xa qua hai ngã tư mới đến chợ Mới Nha Trang, ngôi chợ khá đông đúc, có lẽ hình thành từ một chợ tự nhóm chợ không phải là chợ do nhà nước xây cất như chợ Đầm. Và lại phải đi thêm một đoạn đường dài nữa thì mới đến bãi biển, ở đó Yến mới có thể đón xe xuống sở. Con đường tuy xa nhưng đặc điểm là rất sạch sẽ chứ không phải bùn xình lầy lội như ở Sài Gòn. Có lẽ vì đất ở đó là cát. Lũn thối đi trên con đường mà

hình như chỉ có một mình mình đi, Yến nghe ngao ngán làm sao. Chẳng bù những ngày ở Sài Gòn, bước ra cửa chạy vào là đến sở. Trong giây phút này lời bài ca: “Ơ hay tại sao ta ở chốn này . . của Trịnh Công sơn thật là hợp cách và thấm thía làm sao. Yến không biết mình phải mất bao nhiêu phút để ra đến bãi biển, nhưng Yến biết rằng: “rất mỏi!” Tuy nhiên, ra đến đây rồi thì khung cảnh biển buổi sáng làm cho Yến quên hết những nhọc mệt mà mình vừa trải qua. Yến muốn đi bộ để ngắm cảnh ở đây, nhưng không thể nào kịp với đoạn đường gần 3 cây số. Yến phải lên xe lam thôi để đến sở đúng giờ. Yến rất hồi hộp với nhiệm sở mới, và tự nghĩ mình có phải gặp những kẻ hắc ám mà xếp mình đã hăm he từ mấy hôm trước không? Nếu họ thật sự như vậy thì làm sao mình chịu nổi. Nhưng vốn dĩ là một loại người không chùn chân trước bất kỳ một sự khó khăn nào, nên Yến lại tỉnh táo xuống xe và bước vào nơi làm việc mới. Hôm nay Yến mặc chiếc áo dài màu tím than, màu tím mà Yến thích nhất. Trời vẫn là một trời mây giăng xám của những ngày cuối thu. Gió biển thổi nhẹ làm tà áo Yến phát phơ và Yến cảm thấy vui hơn trong nắng sáng. Với mái tóc dài chấm vai, dáng dóc dễ nhìn, và bước đi nhẹ nhàng như sương khói từ xa người ta đã có thể có thiện cảm với Yến, và Yến lại có giọng nói êm ái dịu dàng, kèm theo một nụ cười hiền hậu nên rất dễ thân thiện. Và có lẽ những yếu tố đó đã giúp cho Yến không mấy khó khăn trong việc chinh phục cảm tình những bạn bè mới chung quanh mình. Tất cả rồi cũng trở thành dễ thương với Yến . . .Tuy nhiên, khác với những người bạn ở Sài Gòn, ở đây trong mắt họ Yến là một người trưởng thành . . .

Ngày một rồi ngày hai, vẫn con đường dìu dặt nắng vì trời thu Yến như rút dần khoảng cách và không còn cảm thấy xa mấy. Một bác xe

ôm chạy dọc dọc theo Yến mời đi xe. . .Yến quay qua cười với bác cảm ơn và chối từ:

- Cháu làm công chức, lương ít lắm cháu đi xe ôm là hết tiền lương luôn đó.

Lúc đó Taxi ở những tỉnh như thế lại không có, và xe ôm là một thứ xa xỉ mà chỉ có những cô gái bán rượu, cặp bồ với mấy ông Mỹ mới có tiền đi thôi. Ông ta nài nỉ mãi Yến không đi . . ông đành - ông đường ông, Yến đường Yến. Mấy hôm sau Yến lại gặp ông ta trên đường, ông lại mời Yến lên xe và Yến lại mỉm cười từ chối. Thế rồi đến một hôm, Yến dậy trễ, và Yến không còn kịp giờ để đi nữa. Yến đã đón ông để đi. Ông chờ Yến đến sở, Yến trả tiền, nhưng ông không lấy bảo rằng chờ giùm Yến thôi. Vùng vằng mãi cũng kỳ, Yến đành cảm ơn và đi vào sở. Thế là coi như hai chú cháu quen nhau. Mấy lần sau gặp lại ông nói với Yến rằng:

- Cô đừng ngại, nếu ra đây không gặp tôi thì thôi, nếu gặp tôi thì tôi cho cô quá giang một đoạn ra biển và cô đón xe đi xuống sở, như vậy thì cô không phải ái ngại gì cả. Chỉ là tiện đường cho cô quá giang thôi.

-

Thấy dáng dóc ông hiền lành, Yến nghĩ chắc không có gì đâu? Nghĩ là nghĩ vậy nhưng ở giữa chốn xa lạ này làm sao biết chắc được mọi việc như thế nào!

Tuy nhiên gặp riết rồi cũng quen và thỉnh thoảng ông lại cho Yến quá giang. Yến mong rằng ông là một người tốt, và Yến rất vui vì mình gặp được những người tốt bụng như vậy. Ông hỏi Yến làm lương có đủ sống không? Có muốn đi dạy học thêm không? Ông có quen với mấy gia đình cần người dạy kèm trẻ, Yến rất muốn làm thêm cho vui

và kiếm thêm ít tiền, nhưng trong lòng cũng hơi e ngại. . .vì không biết người ta có thật với mình không hay là một cái bẫy được giăng, và Yến đành từ chối.

Chị Cả lấy lại một căn phòng mà trước đây cho một mẹ Mỹ mượn với giá cao, và giao nó lại cho Yến. Căn phòng nhỏ thôi với một cái giường, một bàn viết, và một tủ áo. Như vậy cũng quá đầy đủ với Yến rồi. Mỗi ngày chị luôn chờ Yến về ăn cơm chung, các con của chị cũng rất thích Yến và chúng thường quay quần bên Yến vào buổi tối. Yến nhớ có lần, Hoa con chị Cả bụng đói cơm đến ngồi kế bên Yến và nói:

- Chị ơi! Hôm nay má kho cá mền chèn hà!

Yến thương giọng nói trọ trẹ của chúng, và những tâm hồn ngây thơ chân thật.

Với lý lịch trong hồ sơ những người bạn cùng sở biết Yến là người Sài Gòn,

Họ thắc mắc tại sao Yến đang làm ở Sài Gòn lại đổi ra đây, Yến nói Yến thích sống một mình, và xin đổi ra đây cho yên tĩnh. Họ không tin lời Yến – có thể là họ đang nghĩ Yến là một cô gái phóng túng thích sống tự do thoải mái xa rời sự kèm hãm của gia đình hoặc đổi ra đây theo ai đó! Yến không muốn mình là con nai tơ trước họ, nên lúc nào Yến cũng tạo cho mình một nét đường hoàng vững chãi để không ai hòng “dụ dỗ”. Và Yến vui với họ trong một giới hạn để tránh những bước lầm lỡ sa chân. Yến có nhiều mộng ước cho tương lai, cho sự nghiệp, và Yến nghĩ mình sẽ đạt được điều mình ước mơ. . .

Trong một chuyến công tác, Yến theo một toán người ra đảo, Quyền là trưởng nhóm, trông Quyền cũng phong nhã, điển trai lắm, giọng nói lịch sự nhẹ nhàng. Một chuyến đi thật nhiều ấn tượng, Bọn Yến

đến đó để cắt tóc, phát thuốc, xà bông cho những người dân nghèo trên đảo. Việc làm thật ý nghĩa, khi tàu vừa cập bến những đứa trẻ mặt mày đen đui vì nắng gió, tóc thì khô xoắn lại có lẽ do hơi nước biển, bu theo bọn Yến. Bọn Yến đã cắt tóc và phát cho chúng cùng gia đình một ít vật phẩm cần thiết trong cuộc sống hằng ngày. Buổi chiều đứng trên mũi tàu hướng về đất liền Yến hít thật sâu những luồng khí mát trong lành của biển khơi. Yến cảm nhận cuộc đời mình đang nhấp nhô như con thuyền trên sóng. Quyền luôn theo sát Yến chuyện trò. Quyền chỉ về hướng một đảo ở tít đằng xa và kể cho Yến nghe về cuộc sống của loài chim mang tên Yến. Đây là lần đầu tiên Yến được biết về điều đó và nghe thương những cánh chim đó làm sao? Quyền kể rằng đảo đó rất xa bờ, muốn đến đó chơi cũng phải mất nửa ngày và không thể nào về kịp, địa thế của đảo rất hiểm trở và cũng chính vì thế mà loài chim Yến đã chọn làm nơi xây tổ. Chim yến mẹ phải bay xa có khi đến hàng trăm cây số để kiếm ăn cũng như mang mồi về cho con. Để tạo nên những tổ áp ủ con thơ, yến mẹ đã phải nhả bọt từ trong miệng mình để bện tổ. Bay đi rồi bay về vượt qua bao trùng dương gió bão nhưng cánh yến vẫn dang rộng và tìm về bên con. Nhưng con người cho rằng tổ yến ăn rất bổ, họ đã đến đó khai thác, và Yến đã mất những cái tổ cho con mình, thế là yến lại miệt mài bện cái tổ khác, và cứ thế đến khi cạn dòng sinh lực chỉ còn là máu và tổ yến bấy giờ là huyết yến và họ cho rằng đây mới chính là cái quý nhất. Sức chim yến mẹ đến lúc rồi cũng cùng cực và rồi một ngày cũng phải gục chết ở một ghềnh đá hay trên một đường bay chưa trọn chuyến. Yến cảm thấy con người thật tàn nhẫn . . .

Sau chuyến công tác đó Quyền thường hay gọi điện mời Yến đi chơi, Yến vờ như bằng lòng, nhưng chiều đến lại bảo là mắc bận. Quyền

rũ rề dăm ba lần Yến luôn tìm cách từ chối vì Yến nghĩ có lẽ Quyền cho rằng Yến là người dễ tính, thích quay cuồng trong điệu nhạc, thích sống hết mình. Nhưng không phải như thế. . . và thôi. Yến vui thú với cuộc sống làm lữ của mình.

Thấm thoát mà Yến sống ở đó đã được ba tháng. Chiều thứ bảy được nghỉ thay về nhà sớm Yến lại đi theo chị bạn xuống chợ Chệt chơi. Đây là một chợ cá của người dân ở đây. Cứ sáng sớm hoặc chiều đến ghe thuyền lại về và đem vào đây bán. Những con cá tươi roi rói với cặp mắt còn trong khe và da dễ còn săn chắc, cá câu cũng có cá lưới cũng có. Yến thấy một con cá rất đẹp, màu sắc sặc sỡ, Yến hỏi, người ta bảo đó là cá cộp hay cá hổ. Rất độc và họ còn bảo rằng ở biển, cá càng sặc sỡ bao nhiêu thì càng độc bấy nhiêu. Đặc sản của vùng biển này là những con cá mú rất ngon. Người ta thường dùng nó làm món gỏi cá. Và ai đi đến Nha Trang mà không ghé cầu Hà Ra ăn gỏi cá là một thiếu sót lớn. Thế nhưng Yến và chị bạn lại xuống chợ Chệt ăn hàng chợ không phải mua cá. Ở đây có món bánh cuốn tráng nóng trát ít mỡ hành lên và chấm với: “mắm nêm” một món ăn không thể thấy ở Sài Gòn, một món ăn rất độc đáo. Cả hai làm một châu no nóc rồi mới tan hàng. Về đến nhà chị Cả lúc đó là hơn 2 giờ. Yến nhìn thấy chị đang ngồi ở bàn cơm trông ngóng, Yến giật thót cả mình. Chị Cả hỏi:

- Sao em về trễ quá vậy? Chị chờ em mãi chưa ăn cơm đây! Thôi thay đồ đi rồi ra ăn cơm.

-

Yến bàng hoàng trước câu nói đó, và Yến cảm thấy hối hận vì mình đã không để ý đến những tình cảm thân thương mà họ giành cho mình. Nơi đây đâu phải là gia đình mình đâu! Tại sao mình lại được

quan tâm đến thế! Yển không dám nói là mình đã ăn rồi, Yển xin lỗi vì về trễ và lật đặt thay quần áo rồi vào mâm cùng chị. . .

Càng ngày Yển càng có thêm bạn bè và họ đến chỗ Yển đi, Yển ngại quá, nhưng đi bộ trên đoạn đường dài thì cũng không lấy gì làm sung sướng. Yển nghĩ đến chuyện dời chỗ ở đến gần sở, để khỏi phải từ chối những người bạn đến chỗ mình đi. Yển nghe luyến tiếc nơi này thật nhiều, nhưng biết làm sao đây vì đường quá xa. . .

Yển đã xin và được cấp một gian nhà gần cơ quan, thế là Yển chuyển đến đó. Yển từ giả chị Cả, từ giả những đứa em nhỏ bé dễ thương mà mình đã quen trong mấy tháng qua. Yển gửi chị Cả một số tiền và khi đi Yển kêu chị trừ tiền nhà rồi đưa lại phần dư cho Yển. Chị đã không lấy tiền nhà mà chị lấy tiền cơm một cách tượng trưng cho Yển đỡ ngại thôi? Yển có cảm tưởng như chị ấy là một người chị ruột thịt của mình, trong khi Yển có một người chị ruột nhưng đối với Yển thật là hờ hững. Và Yển không biết phải bồi đáp họ làm sao? Gôm hết đồ đạc vào va ly, Yển chào chị mà bước đi như không đành. Chị bùi ngùi, mấy đứa em nhỏ cũng bùi ngùi, Yển hứa mỗi chúa nhật sẽ lên chơi cùng chị.

Bước vào căn nhà trống Yển có một cảm giác lạ làm sao, cảm giác như một con chim thật sự sổ lồng và đang tung cánh. Thời gian qua sống với chị Cả, Yển không thấy mình xa nhà, không thấy mình độc lập. Ở đây giây phút này Yển mới thấy mình có cả một khung trời riêng. . . Yển vất cái valy vào một góc, Yển vất túi xách ở một nơi và Yển ngồi phệt xuống sàn nhà, duỗi thẳng chân tay để tận hưởng cái cảm giác thoải mái. Căn nhà tương đối khá rộng đối với một người độc thân như Yển, vì đây là nơi dùng để cấp cho những công chức có gia đình.

Có tiếng gõ cửa, cốc.. cốc.. , Yến ra mở cửa. . một người đàn bà trung niên với dáng dóc của người miền ngoài hơi vạm vỡ, nước da ngăm ngăm và đôi môi hơi dày thể hiện loại người chất phát thật thà. Chị ấy ở nhà kế bên, vợ của một người làm chung sở Yến. Chị Nghiệp, chị hỏi thăm Yến, và mời Yến sang nhà chơi. Yến khép vội cánh cửa và sang đó làm quen với chị một lát. Chị khiêng cái hai cái bàn một lớn một nhỏ sang cho Yến, và trong ngôi nhà đó cũng đã có sẵn một chiếc giường nệm kiểu nhà binh. Vậy là Yến đã đầy đủ. Mấy hôm sau, Yến tự tạo cho mình một cái bàn bếp và Yến đã có một cái tổ cho riêng mình. Yến bắt đầu dọn những thứ mình đã sắm sửa cho những ngày định sống riêng với Ly, nào là 2 cái ly, 2 cái chén, 2 đôi đũa .. . và nhìn những thứ ấy Yến lại buồn ngủi. Ly hứa sẽ pha cà phê cho Yến vào buổi sáng, nhưng cô bé có pha được ly nào đâu? Cô bé đã đi về bỏ Yến ở đây một mình từ những ngày đầu mới mẻ. Tuy có thoải mái với một sống riêng tư yên ổn, nhưng cũng hơi buồn vì sự vắng lặng thật sự của nơi. Buổi tối thật là im vắng, im vắng đến độ dễ sợ, vì phía trước trống, phía sau trống. Nếu cần cái gì phải lên quán mua thì Yến phải gồng mình lấy hết can đảm để mà đi trong bóng đêm. Thỉnh thoảng Yến nghĩ đến những tình huống không hay xảy ra và mình phải đối phó làm sao? Cứ như là chuyện hit cóc. . . Nước ở đây rất cứng, Yến không thể uống được và chỉ uống toàn là nước có ga để giải khát. Và phải qua một thời gian dài nấu thức ăn bằng nước ở đó quen rồi Yến mới có thể uống nước đó đun sôi. Và đó là lý do mà giọng nói của người miền này cứng cứng giống như nước. Thỉnh thoảng Yến vẫn nhận được thư Ly và Hoàng, họ rất vui vì đã được mẹ Ly chấp nhận. Và mẹ Ly đã vào trường xin phép cho Ly

học lại để thi cuối cấp. Như vậy mọi việc của họ đã tạm ổn. Vấn đề chỉ là gia đình của Hoàng. . .

Huyền Băng

Nỗi Buồn Tháng Ba

Nỗi kinh hoàng một ngày giông bão

Còn mấy ngày nữa là hết tháng 10, người dân ở đây thường dùng câu: "Ông tha mà bà không tha" để chỉ những cơn giông bão phải có trong mùa. Nếu trời thương thì giông bão nhỏ, còn không thương . . . Và mọi người lúc nào cũng trông tư thế đón bão. Mái nhà luôn luôn được ghịt chặt xuống đà ngang bằng một cái móc sắt gọi là ti tole chứ không đóng đinh như trong nam. Và những khi được thông báo giông bão sắp đến, họ cẩn thận mang từng bao cát (bao 20kg) lên giăng từng mép tole để tránh gió giật. Thậm chí có người còn mang cả dây thừng gịt tole xuống đất. Yển thì có biết giông bão là gì, ở Sài Gòn làm gì có bão, mưa giông to lắm thì cũng chỉ đánh gãy một hai cành cây nào đó trên đường. Hay họa hoằn lắm thì mới có nghe gió thổi một miếng tole trên một cái nhà cao bay đi, hay nhổ một cây to bên đường nào đó. Sấm sét thì dùng dùng gầm gừ giống như dữ dằn lắm, Ầy vậy mà chẳng là gì cả. Yển bắt đầu biết bão từ đêm đó Nhà này xây dựng theo kiểu khu gia binh, chúng liền nhau với 10 căn một dãy. Căn Yển là căn thứ ba. Vì sống có một mình, nên Yển chẳng có đồ đạc gì trong nhà ngoài một chiếc bàn thấp tự đóng dùng làm bàn

cơm, bàn tiếp khách. Phía sau tấm bạt ngăn phòng khách với phòng ngủ Yến kê một cái bàn cao dùng để ngồi viết lách gì đó. Trên vách Yến treo một ảnh tường Đức Mẹ bằng Chúa Giêsu, nên nơi đây cũng được xem như là cái bàn thờ của Yến. Chiếc giường ngủ của Yến được kê ngang dọc theo bức tường bếp. Trong những ngày tháng mưa phùn gió bắc đó, Yến thường lên giường sớm. Khoảng 10 giờ đêm, tự nhiên không gian im lặng đến phát sợ, một cảm giác mà Yến chưa bao giờ thấy trước đây. Lúc không khí chuyển động bình thường chúng ta chẳng có cảm giác gì cả vì có lẽ chúng ta quá quen với nó. Nhưng khi tất cả đều lắng đọng thì cái tĩnh mịch đó làm cho ta phát hoảng lên. Sự im lặng kéo dài trong 5 – 10 phút rồi bắt đầu gió rít lên từng cơn, từng cơn. Chúng như tụ xuống rồi vút đi, tụ xuống rồi vút đi . . . Yến nghe tiếng người kêu nhau ới ới bên ngoài, gió bắt đầu đập trên mái tole rầm rập. Yến bắt đầu hoảng sợ thật sự, Yến vội đi đến cửa cái, định mở cửa ra xem bên ngoài như thế nào? Nhưng khi vừa hé cửa ra, Yến nghe có một luồng gió ập mạnh vào cửa. Yến chợt nghĩ đến người ta dặn khi giông bão không được mở cửa vì gió sẽ luồng vào bốc mái nhà đi. Thế là Yến phải cố hết sức mình mới đóng sập cửa lại được. Yến không biết chuyện gì sẽ xảy ra! Yến lại leo lên giường trùm chăn tiếp. Một thân một mình trong căn nhà trống trải, Yến cảm thấy cô đơn và bắt đầu biết sợ ! Gió cứ như lượn trên mái tole rập rập rờn không ngớt. Và rồi Yến thấy một khoảng trời nhỏ bằng hai sòng tole ở mép bên trái nhà yến. Gió cứ như vật lộn với nhau trên mái nhà, Yến lại sợ, Yến trùm chăn lại. Chẳng bao lâu sau, sột một cái, mép bên phải nhà Yến cũng mất hai sòng tole. Điều này chứng tỏ hai miếng tole nằm giữa nhà Yến và hai nhà bên cạnh đã được mang đi. Sự lo lắng trong lòng Yến lại

tăng lên: chừng nào thì chúng sẽ dọn hết mái nhà? Chúng có làm sập tường không? Không ai có thể trả lời cho Yến câu này cả. Bên ngoài Yến lại nghe tiếng ới ới gọi nhau? Yến cứ đóng cửa im thin thít. Chúng quanh Yến đa số là những người có gia đình, ai cũng phải có việc để lo và Yến cũng không muốn làm phiền họ. Gió lại giật phàn phật với những tiếng hú kinh hồn. Ngay trên đầu Yến cây xà ngang cứ được dờ lên dờ xuống dọng vào bờ tường làm gạch đá rớt ngổn ngang. Yến mở mắt nhìn nó và lo sợ nó sẽ bay đi Trong nỗi lo sợ Yến chỉ biết dựa vào niềm tin của Yến là Chúa, là Đức Mẹ và Yến cầu nguyện. . .Mấy hôm rồi trời lạnh quá, tay không thể nhún vào nước nổi, Yến bày bữa ly chén tô tộ lung tung sau bếp, Yến nghe tiếng gạch đá từ trên tường văng vụn xuống, Yến nghĩ chắc là bể hết mấy cái ly chén dễ thương của mình rồi, và Yến cầu xin cho nó đừng bị bể. Càng lúc cây xà ngang càng nhip mạnh hơn, trong một tít tắt Yến nghĩ có lẽ chui xuống bàn là tốt nhất, ở đó Chúa sẽ che chở, thế là Yến lôi cái mền xuống gầm bàn và đúng ngay lúc đó cây xà ngang đã rớt xuống đúng vào đầu giường của Yến. Cây đà này dài hơn 4 m, kích thước khoảng 10 x 15cm. Yến cảm ơn Chúa vì Chúa đã cho Yến sáng suốt đi kịp lúc. Yến cảm thấy yên tâm hơn khi chui xuống gầm bàn. Nổi kinh hoàng chưa chấm dứt ở đây, gió vẫn giật từng cơn, Yến cứ dờ mền ra nhìn lên mái nhà xem nó đã bay hết đi chưa rồi đóng mền lại, và cũng trong lúc đó Yến nghe có tiếng thì thầm, Yến hơi lầy lăm lạp: nhà Yến là vách tường, làm sao Yến có thể nghe tiếng thì thầm từ nhà bên kia, nếu có thì chỉ là những tiếng kêu ới ới thôi! Yến cố lắng tai nghe kỹ xem ai đó nói gì; và Yến lại nghe tiếng thì thầm đó rõ hơn: “con nhỏ này chiếm chỗ của mình, tao với mày khiêng nó ra ngoài kia.”Đầu Yến lóe lên một suy nghĩ, đây là một chỗ

ẩn náu tốt trong cơn giông bão, và hai hồn ma nào đó đã ẩn nấp và bị Yến giành chỗ nên bất bình! Yến lại thêm một phen hoảng vía, và Yến dùng đức tin để trấn tĩnh bằng cách cầu nguyện. Tiếng nói thì thào im bật, nhưng gió vẫn giạt trên mái nhà yến, Yến lại trùm mền một lúc, rồi lại mở ra xem mái nhà còn không? Vài giọt mưa bắt đầu rơi xuống . . . ,mãi đợi chờ những điều xấu nhất, Yến mệt mỏi, đuối sức và Yến quyết định không thèm để ý đến nữa. Yến trùm kín chắn lại và Yến thiếp đi lúc nào không biết?

Yến nghe có tiếng động cửa từ phía sau. Yến chòang tỉnh dậy, lúc đó Yến mới biết mình đang nằm trên vũng nước vì mưa chảy theo khe tole bị mất xuống nền nhà và được chứa như một cái hồ, Yến đứng lên nước thấm vào chiếc áo len chảy nhiều xuống tổng tổng, Yến cởi nó ra và đi mở cửa. Trời đã sáng, chú Nghiệp kể bên thấy Yến im thin thít không biết chuyện gì đã xảy ra và họ đã gọi yến. Đến lúc đó Yến mới biết dãy nhà mười căn mà Yến đang ở, ngoại trừ nhà Yến không căn nào còn một miếng tole nào. Bão đã mang đi cả mái lẫn xà ngang và lôi nó vào chân núi cách xa hàng cây số. Thế là mọi người phải tự đi tìm lại mái nhà của mình và đem về đóng lại. Yến có cái may mắn là không bị mất mát gì cả, kể cả những ly chén ngỗng ngang ở phía sau vẫn còn nguyên nằm xen kẽ với những mảnh vụn của gạch, nhưng nệm gối mền thì coi như ướt sũng, Yến thấm lạnh qua đêm và mệt nhòai vì cơn lo lắng Yến phải vào cơ quan nghỉ nhờ một giường trực của một người bạn. . .

Mấy hôm sau trời vẫn mưa âm ỉ, những máy tôn đã bị lỏng lẻo qua cơn bão lại khua nhịp rộn ràng hơn. Nỗi ám ảnh trước cơn giận của thần gió làm Yến mềm ra, tan loãng ra.

Huyền Băng

Nỗi Buồn Tháng Ba

Chiều phi trường

Yến thích ngồi một mình để tưởng nhớ, tưởng nhớ những kỷ niệm vui cũng như những cay đắng trong đời. Yến thích ôn lại những chuyện tình lãng đãng đã qua để mà vui để mà buồn rơi nước mắt. Yến thích vương vấn một chút rồi xa để nghe thương nhớ chồng chất lên cao và để một hôm nào đó tình cờ gặp lại tình cảm sẽ mãnh liệt hơn sẽ đầm ấm hơn. Nhưng có lẽ đó chỉ là suy nghĩ của những người trót mang giòng máu nghệ sĩ, còn thông thường xa mặt thì đã cách lòng. . . Đôi lúc Yến nghe ghét Sài Gòn thật nhiều và định không bao giờ trở lại, nhưng cũng có nhiều lúc nghe thương thật nhiều và muốn chấp cánh bay về phương trời đó để gom gọn những ánh đèn màu vào đáy mắt, những hàng cây rợp mát của Nguyễn Du – Duy Tân của những con đường “nắng đổ êm đềm” vào tận đáy lòng, để kéo mòn bước chân ngoài vỉa hè Lê Lợi. Và hôm nay Yến đang thực hiện ước muốn đó. . .

Một buổi sáng giá rét Yến xách va ly ra phi trường để đợi tàu về Sài Gòn. Giọng điện tính gọi về cấp bách thúc giục Yến bước nhanh và mạnh dù rét căm trong chiếc áo thun ngắn tay. Bước vào phòng chờ đợi, số đông người hiện diện trong ấy làm Yến lo âu. Hôm nay không

biết có tàu về không? Yển muốn quày quả đi ra để đón xe đò về cho chắc chắn. Nhưng khi nghĩ đến con đường dài mấy trăm cây số mà mình phải ngồi suốt 7 tiếng đồng hồ, Yển nghe bãi hối. Nhìn quanh quất tìm một gương mặt dễ dãi để hỏi thăm. Một Tr/uy PB cách Yển ít bước chính là người Yển có thể hỏi, nhưng mau mắn hơn ông ta đã hỏi thăm Yển đi về đâu và khi Yển bày tỏ nỗi lo âu, ông đã trấn an và cho biết hôm nay có rất nhiều tàu. Qua vài câu xã giao Yển trở thành người bạn đồng hành của ông ta và hai người bạn cùng đi chung. Một người là SQ /KQ, một người mặc đồ civil với quần sangai xanh màu biển mặn và chiếc áo sơ mi màu thiên thanh. Anh tên Nguyễn, nhìn dáng người anh, y phục của anh Yển cứ in trí anh là một chàng thủy thủ rời đảo về thăm nhà, Ông Tr/Úy PB được gọi đi trước, kế đến là ông SQ/KQ, chỉ còn lại Yển và Nguyễn, cả hai phải ra CLB ăn cơm trưa chờ đầu giờ mới có tàu bay tiếp. Chỉ là những chuyện trò thăm hỏi vớ vẩn cho qua giờ giấc và Yển được biết Nguyễn là một SQ đặc nhiệm được nghỉ phép sau những ngày dài căng thẳng vì công tác. Nguyễn có cách nói chuyện rất thật không nịnh hót, có lẽ Yển thích thế. Là tùy viên của quan chức tối cao Nguyễn luôn luôn bị căng thẳng vì công việc của mình, quan hệ của Nguyễn với mọi người chung quanh phải trong nghiêm nhặt và trong Nguyễn có một chút bất mãn, chán đời yếm thế. Yển cũng cảm thấy tội tội cho người bạn mới quen này.

Nguyễn hỏi Yển:

- Em về Sài gòn có đi chơi đâu không?

Yển lắc đầu!

- Yển về có việc, ít bữa thì lại ra đây lại vì sở của Yển ở đây.

Nguyễn hỏi:

- Vậy muốn gặp em thì phải kiếm em ở đâu?

Yến mỉm cười thầm và nghĩ, mình với anh như bèo mây gặp gỡ, anh ta rồi phải về nhiệm sở của anh ta ở Sài Gòn, mình lại phải trở về đây nơi mình làm việc, vậy thì gặp nhau để làm gì?

Và Yến đáp:

- Thôi quen biết nhau ở đây là vui rồi, nếu có duyên gặp gỡ thì lúc nào đó sẽ lại gặp . . .

Buổi chiều hôm đó gió rất buốt, Nguyễn cảm thấy hơi nhức đầu, Yến phải dùng tay xoa nhẹ cho anh hai bên thái dương mãi một lúc mới khỏi, Nguyễn nắm tay Yến và nói:

- Cám ơn em!

Yến không hiểu sao mình cứ để tay mình trong tay Nguyễn. Nguyễn lại vịn vào tay Yến và nói:

- Bàn tay em như có một sức sống kỳ diệu mà anh cảm nhận được. Buổi tối sau giờ làm việc anh thường viết lại những gì đã qua, anh sẽ viết về em về cuộc gặp gỡ tình cờ này.

Nguyễn nói nhiều lắm nhưng Yến chỉ nhớ loáng thoáng một ít:

- Công việc của anh nhiều nguy hiểm và anh thường chơi hết mình sau những ngày công tác căng thẳng. Anh có những người bạn gái rất kiêu sa, rất lãng mạn, nhưng anh nghĩ em là người con gái mà anh sẽ không bao giờ quên!

Yến không biết Nguyễn nói thật hay nói lấy lòng. Nhưng đành nào thì cũng vui.

Lại có tiếng gọi tên Nguyễn lên vol. Nguyễn đến năn nỉ người xếp danh sách để Yến đi theo cùng, nhưng không được vì những ngày đó rất căng thẳng, ai cũng phải chờ lâu và không thể sai nguyên tắc được. Thế là Nguyễn phải đi trước, Yến hơi tàn ngán một chút, rồi

trầm tĩnh trở lại, Nguyễn đứng lên chia tay với Yến, và đi ra phi đạo, đến cổng lên máy bay rồi, nhưng có lẽ Nguyễn lưu luyến thật và không nỡ rời xa người con gái mới quen này, và Nguyễn đã quay trở lại – bỗng dưng nước mắt Yến trào ra – vui hay buồn đây – chắc cả hai, vui vì trong phút chốc mà mình đã có một tình cảm khá nhẹ nhàng dễ thương và buồn vì có lẽ tình cảm này rồi sẽ bay xa thôi. Nguyễn bỏ xách tay xuống và hôn lên đôi mắt Yến, một cử chỉ thật trân trọng, thật đáng yêu, và cứ như không thể tách rời. Ngoài kia máy bay đã chuẩn bị cất cánh, phát ngôn viên gọi tên Nguyễn thêm một lần nữa để thúc hối. . .

Yến đẩy nhẹ Nguyễn và bảo:

- Đi đi anh để trễ, Yến sẽ đi chuyển sau thôi, có duyên thì mình sẽ gặp nhau!

Nguyễn bước đi mà chân cứ như không thể cất. . .

Đúng ra chiều hôm đó, Yến phải về Sài Gòn thôi, nhưng một số chuyến bay bị hủy bỏ vì lý do gì không biết, và Yến lại phải khăn gói về ngôi nhà vắng lặng của mình. Đường từ sân bay ra cổng phải hơn hai cây số, nhưng Yến không phải xách va ly vì đã có một người bạn tình nguyện xách hộ giúp Yến. . .Yến không hiểu tại sao mình phải chịu ơn nhiều người quá trong bước đường lưu lạc của mình. Nhưng biết sao bây giờ. Thôi thì cảm ơn mọi người, cảm ơn đời đã giành cho Yến những ưu ái.

Sáng hôm sau, Yến lại vào sân bay. Chuyến đi thật nhanh nhẹn suông sẻ, chẳng mấy chốc Yến đã đặt chân ở phi trường Tân Sơn Nhất. Yến nhìn quanh và chạnh nghĩ, không biết Nguyễn hôm qua xuống phi trường có chờ mình không? Nhưng chờ làm gì – chỉ là bèo mây gặp gỡ thôi mà. Thế là Yến quay về thực tại, quay về với khung

trời thân yêu mà mình đã bỏ nó ra đi. Và quay về với bức điện tính nhắn về gấp. . . Trong lòng Yến nôn nao không biết chuyện gì đã xảy ra. . .

Về đến nhà, việc đầu tiên của Yến là chạy đến một khạp đựng nước uống, uống lầy uống để, và cảm nhận được sự ngọt ngào vô cùng tận của nó, sự ngọt ngào của giòng sông Đồng Nai để nghe lười mình mềm lại sau những tháng ngày dài xa vắng. Yến về đã trễ, hôm qua là ngày cưới của Hoàng và Ly, họ đã đánh điện khẩn để Yến có thể xin về gấp. Vậy là đôi uyên ương này đã vượt qua được một đoạn đường gai chông, và phía trước họ có phải là chân trời hạnh phúc hay không? Ba Mẹ của Hoàng vẫn không chịu nhường bước và với tư cách một người trưởng thành, Hoàng đã nhờ một người bác đứng ra chủ hôn và đến hỏi cưới Ly, Mẹ Ly thương con không muốn duyên con dang dở, đành phải bỏ qua những thành kiến lễ nghi mà người đời đặt nặng.

Trông hai người Hoàng và Ly thật hạnh phúc, họ đã đạt được cái đích mà họ mong mỏi, ít nhất trong lúc này. Yến nhìn hạnh phúc của họ và cảm thấy hài lòng với chính mình. Hài lòng về một kế hoạch tương đối hoàn hảo. Lúc đầu Yến nghĩ có những người cha, người mẹ rất cố chấp, và có thể bỏ rơi con mình vì suy nghĩ độc đoán của mình, Yến sợ mẹ Ly cũng như thế, và nếu thế thì Ly sẽ ở với Yến một năm, hai năm cho đến khi trưởng thành, và rồi việc gì sẽ kế tiếp . . ?

Trở về thăm sở cũ, nơi có những người bạn dễ thương ngày nào? Yến rất vui gặp lại họ. Xếp lớn đón Yến trong vòng tay như một người anh đón đưa em gái đi xa về. Không biết ông có hiểu gì không trong chuyển đổi đi xa của Yến, nhưng có lẽ ông đã hiểu và ánh mắt

ông nhìn Yến rất trù mến như thông cảm một điều gì đó. Yến còn nhớ, một người trong ban văn nghệ muốn huấn luyện Yến thành một tay chơi nhạc để đi theo ban cho có nếp có tẻ, nhưng ông đã không đồng ý, ông không muốn Yến có một cuộc sống lang bạt của nghệ sỹ. Thế nhưng bây giờ thì Yến cũng lang bạt rồi. . .

Huyền Băng

Nỗi Buồn Tháng Ba

Cuộc hành trình đơn độc

Thời gian ngắn ngủi ở Sài Gòn đã qua, Yến phải trở về nhiệm sở của mình thôi, và thế là hành trình lại bắt đầu, và lần này là một cuộc hành trình đơn độc. Ngồi trên xe, Yến miên man suy nghĩ, Yến nhớ lại cảnh tượng ngày nào hai chị em ngồi bên nhau trong tâm trạng hoang mang hồi hộp, nếu mẹ Ly cố chấp không bằng lòng và rồi một năm, hai năm hai đứa sống với nhau, Yến phải nói câu

“Em ơi nhẹ vén bức rèm thưa,

Nhìn thử chân mây khỏi tỏa mờ,

Có bóng tình quân muôn dặm ruổi

Ngựa hồng tuôn đuổi cõi xa mờ . .

Thì bây giờ Yến lại phải ngâm câu:

“Kẻ vui duyên ước bên thềm cũ,

Kẻ lội nghìn xa bỏ bến bờ . . .”

* *

*

Sau chuyến trở lại miền thù dương đó, Yến đã bắt gặp một gương mặt mới, một hình ảnh mới, đó là Sa. Sa mới đổi về và cả hai lại làm chung một bộ phận. Và cũng trong những ngày đó, Yến thấy tâm hồn mình thật xao xuyến. Sa người gốc Huế, nhưng lại mất cái giọng trọt trẹ của dân Huế vì gia đình đã dời về Đà Lạt từ lâu, Sa yêu cái quê hương thứ hai này và cứ đòi dời cái sở này về Đà Lạt. Không biết từ trong tiền kiếp họ có quen biết nhau không, nhưng Yến cứ thấy như là rất gần gũi. Yến biết rằng mình thích Sa, nhưng Sa thì sao? Nhìn qua cách cư xử cách đối đãi, Yến ngầm hiểu rằng Sa cũng giành những tình cảm ưu ái cho mình. Nhưng nói với nhau những lời gì đó thì hình như chưa! Có một lần Yến kéo học tử bàn của Sa để mượn cây viết, Yến thấy một mảnh giấy trong đó có ghi mấy giòng:

- *Anh đến thăm em đêm ba mươi, còn đêm nào vui bằng đêm ba mươi, anh nói với người phu quét đường, xin chiếc lá vàng làm bằng chứng yêu em.*

Yến lặng người đi và suy nghĩ, như vậy là Sa đã có người yêu rồi ư! Và tình yêu này thật là một tình yêu đậm ấm, lãng mạn. . .Mấy ngày sau, trong đầu Yến cứ lờn vờn những câu thơ trong trang giấy, và Yến cương quyết giữ ý tứ hơn để không lộ ra những tình cảm mà mình giành cho Sa.

Một cô gái từ Qui Nhơn đến thăm Sa, Yến nghe trong lòng mình rồi tung lên, và một nỗi buồn man mác xâm chiếm tâm hồn. Vậy đúng là Sa đã có người yêu rồi. Ngày hôm đó, gặp Sa, Yến không nói nửa lời, Yến cũng không biết tại sao mình lại như thế. Và gương mặt của Yến lúc đó chắc khó coi lắm. Nhưng biết sao khi con tim nó luôn làm

chủ cảm giác, làm chủ thái độ trong những hoàn cảnh như thế đó. Sa đâu có làm gì Yến giận đâu, nên Sa cũng tỉnh bơ như chẳng có chuyện gì. Yến yên lặng, Yến chờ đợi một câu nói xác định của Sa, nhưng chờ mãi chẳng nghe Sa nói gì cả. Thế là Yến không yên lặng được nữa, Yến hỏi:

- Máy nay có người yêu đến thăm vui quá hén!

Sa cười rất tỉnh:

- Cô gái bữa đó hả? Không phải người yêu, cô ấy là em của người bạn, có dịp qua đây ghé thăm thôi!

Yến nghe như trút được cả khối đá ở trong lòng. Mặt Yến tươi lại lúc nào không biết, và bắt đầu vui vẻ nói chuyện lại với Sa.

Thế nhưng còn người con gái anh đến thăm đêm 30 thì sao? Và Yến đã tìm cách dò hỏi Kha bạn của Sa về cô gái Qui Nhơn, về bạn bè khác của Sa. Kha bảo, đúng là cô gái đó rất thích Sa nhưng Sa lại không thích. . .Kha, Sa và Yến như là một bộ ba thường tan sở đi chung với nhau, không biết họ có tâm sự gì với nhau không nên Yến rất giữ ý không để lộ những suy nghĩ riêng tư của mình cho họ biết. Yến đối xử với cả hai như nhau, như hai người bạn.

Một buổi chiều, gió biển nhè nhẹ thổi, cả ba thả bộ trên con đường rì rào sỏi, Yến có cảm giác như Sa muốn chòang tay qua vai mình, nhưng rồi lại thôi. Và cả ba lại nói chuyện vu vơ.

Có lần Sa hỏi Yến:

- Yến là người Thiên Chúa giáo, thông thường lấy chồng thì phải người cùng đạo hoặc là chồng phải theo, nhưng nếu gia đình chồng khó khăn không cho con trai theo đạo vợ thì sao?

Yến cười nhẹ và trả lời một cách hờ hững:

- Thì thôi!

Sa nói:

- Gia đình anh là người gốc Huế, cha mẹ theo xưa rất khó khăn, anh nghĩ nếu anh mà xin theo đạo để cưới vợ, chắc là ba má anh không cho!

Yến lại cười vu vơ, vì chẳng ăn nhập đâu vào đâu cả? Có ai nói thương ai đâu! Có ai nói sẽ cưới ai đâu để có một câu trả lời xác đáng.

Bảng đi một lúc, Sa lại nói với Yến:

- Ông bà già kêu về nhà hỏi vợ, Yến thấy sao?

Yến cũng không biết lấy tư cách gì để trả lời câu hỏi đó của Sa, và Yến lại lờ vờ:

- Ừ thì ba má kêu về cưới vợ thì về coi được cưới đi. Yến vẫn giữ vẻ thản nhiên, nhưng trong lòng Yến, nhịp thở như dừng lại một chút. Nếu nói theo nhà thơ Nguyễn Du thì: “tình trong như đã mặt ngoài còn e”

Ngày tháng lại trôi đi, những tình cảm nhẹ nhàng ấy cứ quán quít bên Yến, và Yến không hiểu mình phải làm gì, phải cư xử ra sao để xác định một tình yêu mà cứ như mơ như thật.

Một Chúa Nhật đẹp trời, cả bọn 6 người rủ nhau đi ăn tiệc ở nhà một người bạn. Sáng hôm đó, Yến thấy trời cao hơn, trong xanh hơn. Cả bọn đi về Thành một thị trấn nhỏ cách Nha Trang khoảng 15 cây số, trong đó có Kim Phụng bạn Yến, Hải, Sa, Kha và Thi. Trong buổi tiệc, cả bọn cười nói huyên thuyên, Yến thì lúc nào cũng cười trong yên lặng. Bọn con trai uống mấy cốc bia, thế là ì xèo lộp độp hơn, Yến nghe họ nói chuyện qua lại cứ như là Yến là gì của Sa vậy, mặc dù cả hai chẳng bao giờ có một cử chỉ nào thân mật hơn là hai người bạn. Thi là một công tử bột, nước da trắng trẻo, người thì lại

liêu khiêu như mấy anh chàng trong chuyện cao bồi lucky lucke, bình thường Thi cũng rất hiền lành. Sau khi ly ly, chén chén ngà ngà, Thi cởi chiếc khăn mù xoa chòang trên cổ mình (như cao bồi) rồi chòang lên cổ Yến. Thi nói:

- Khăn của tôi, tôi quàng cho bà, bà muốn nghĩ sao thì nghĩ! Đây là lối xưng hô mà Yến và Thi thường hay giỡn nói chuyện với nhau. Yến hay làm khó Thi vì biết Thi luôn nhường nhịn mình. Và Yến luôn coi Thi như một người anh, chung sở.

Thi lại nói xa nói gần về mối quan hệ của Yến và Sa. Chắc có lẽ mọi người chỉ suy đoán, vì đâu có điều gì thật sự chứng tỏ hai người có quan hệ tình cảm với nhau.

Thi rủ cả bọn xuống Cam Lâm, một nông trại của ba Thi để đi săn. Lúc đó Yến nhận thấy trong Thi có một cái gì khác lạ, và hình như Thi có một chút cảm tình đặc biệt giành cho Yến. Yến nhớ lại những cư xử của Thi đối với mình trước đây, và Yến mơ hồ được một phần nào cái tình cảm ấy.

Thế là cả bọn kéo nhau xuống Cam Lâm, ngôi nhà của gia đình Thi là một ngôi nhà sàn kiểu Pháp, sơn màu trắng, bước lên những bậc thang bằng đá mới đến sàn nhà, mọi sinh hoạt ở tầng trên và ở dưới thì trống để phòng thú dữ, rắn rết. Xa xa phía sau nhà là một cánh rừng. Khung cảnh thật yên tĩnh, thật thoáng mát, và Yến liên tưởng đến cảnh trong tác phẩm “Trôi theo giòng đời” của Quỳnh Dao mà Yến vừa đọc xong cách đó mấy ngày.

Cả bọn ngồi quây quần trên những chiếc ghế bành bằng mây, và lại chuyện gẫu. Thi vào trong lấy mấy cây súng săn ra để chuẩn bị cho cuộc đi săn.

Yến bỗng nhớ lại đoạn viết về một cuộc đi săn trong tác phẩm trên,

với Văn, một người bị trúng đạn vì bị bạn bắn nhầm! và một cuộc tình tay ba. . .bỗng nhiên Yến lo lắng, và không biết việc gì sẽ xảy ra khi mọi người hơi có hơi men . . .Trong khi mọi người ngồi tán chuyện, Yến cảm thấy đầu mình căng thẳng và gọi mấy người đi về. . .cuộc chơi chấm dứt, và mọi người cùng ra về. Về đến chợ Nha Trang, Thi bảo mọi người ghé qua nhà Thi ở đó ăn cơm nghỉ ngơi rồi hãy về, thế là cả bọn lại kéo đến nhà Thi. Yến cáo bệnh vào phòng em gái Thi nhắm mắt như ngủ, Thi bước nhẹ vào, và sực khẽ em mình không cho lớn tiếng để Yến có một giấc ngủ yên. Yến nghe trong lòng ray rứt và vờ như đang ngủ say không biết gì cả. Buổi đi chơi rồi cũng chấm dứt, nhưng Yến nghe như nó không được bình thường, nó làm sao đó mà Yến không thể diễn tả.

Ngày hôm sau, gặp lại Thi, Yến thấy không thể hồn nhiên như trước được. Yến trầm lắng hơn.

Gia đình Sa lại điện tính gọi Sa xin nghỉ phép về thăm gia đình. Sa lại nói với Yến,

- Ông bà già kêu về hỏi vợ?

Yến cũng không biết nói gì hơn là :

- Ừ thì anh về coi mắt thấy được thì cưới vợ đi.

Đúng là ngu ngơ, đúng là những con nai tơ trong cuộc sống tình cảm thời trung cổ.

Và Sa đã đi phép, đã về Đà Lạt bỏ Yến ở lại ngẩn ngơ trông ngóng. .

.

Yến cùng Kim Phụng lên chợ, hai đứa đi dạo một vòng cho thư thái rồi vào nghỉ chân trong một quán kem. Đã lâu lắm, kể từ khi rời Sài Gòn, Yến không vào những quán xá để ăn kem hay uống cà phê nghe nhạc. Giọng ca trầm ấm của Khánh Ly từ trong máy hát vọng

ra:

-“ Tôi đến thăm em đêm ba mươi, còn đêm nào vui bằng đêm ba mươi, tôi nói với người phu quét đường, xin chiếc lá vàng làm bằng chứng yêu em. . .”

Yến bỗng bật cười vì sự ngu ngơ lạc hậu của mình trong âm nhạc. . .đây là lời một bài nhạc của Trịnh Công Sơn, Khánh Ly trình bày. Vậy mà mình cứ ngỡ . . . , và Yến cứ cười, cười mãi một mình khiến Kim Phụng phải giương đôi mắt to ngơ ngác nhìn Yến. Ở đó Yến chơi thân với Kim Phụng, hai đứa làm chung nhau, nhưng mọi suy nghĩ tình cảm Yến đều không thổ lộ. Và trước mắt Kim Phụng, Yến là một người bạn cởi mở, vui tính, hồn nhiên thế thôi. Nhà Kim Phụng ở tại thị trấn, nhưng thỉnh thoảng Kim Phụng lại xuống nhà Yến và ở lại với Yến cho có bạn.

Huyền Băng

Nỗi Buồn Tháng Ba

Trần trở

Kể từ hôm đó, Yến bắt đầu thích bài ca “Anh đến thăm em đêm 30” và nó là một kỷ niệm khó quên trong ký ức của Yến. Thế là không còn sợ anh đến thăm ai đêm 30 nữa, nhưng Yến lại lo lắng về chuyến về thăm nhà này của Sa. Có thật là gia đình kêu về coi mắt vợ không hay là Sa nói để dụ dỗ ý mình. Yến viết thư tâm sự với

Hoàng Sâm, một người bạn thời còn đi học, hai đứa rất ăn ý với nhau vì có những suy nghĩ trên mây trên gió giống nhau. Và hè đó, Hoàng Sâm một cô gái đáng dóc mảnh khảnh như nàng thơ mà các họa sĩ thường phát họa trong tranh ra chơi với Yển. Hoàng Sâm mê cái cảnh vật mà Yển tả trong những bức thư, và Hoàng Sâm cũng muốn nhìn mặt cái anh chàng ngang tàng bướng bỉnh mà Yển đã đề ý. Vậy là căn nhà của Yển ấm cúng hơn, với Hoàng Sâm.

Ban ngày Yển đi làm không thể đưa Hoàng Sâm đi chơi được, nhưng Hoàng Sâm vẫn tỉnh táo:

- Mặc ta, mi cứ đi làm đi, ta ở nhà đi chơi vòng vòng một chút rồi về nấu cơm cho mi ăn.

Thế là một mình Hoàng Sâm mặc tình tha thẩn trên bãi cát mà mơ màng, mà mộng mị. Có một con lạch nhỏ đổ nước ra biển, nơi đó rẽ cát thành hai lối nhỏ. Sâm đã đi ở đó một mình rồi kể lại cho Yển nghe:

- Ta đi dọc theo bãi cát đến nơi đó có một nguồn nước nhỏ từ bên trong đổ ra biển, tách cát thành hai giòng mà ta đặt cho nó cái tên là bờ quạnh hiu! Phong cảnh ở đây đúng như mi tả, thật đẹp! Ngắm mãi không biết chán và ta đi mãi đi mãi chắc là xa lắm biển thì trong xanh, cát thì trắng và dài như vô tận, và ta đi ngang qua một kho chứa vật liệu trong đó có một căn nhà tiền chế, có lẽ chỗ đó để cho người giữ kho ở, ta mỗi chân và ngồi xuống một trụ đá gần ngôi nhà. Có một ông già xồn xồn, từ trong nhà bước ra, ông ngoắc ta vào chơi, mời ta uống nước. Ta thấy ông cũng lớn tuổi nên không ngại, và ta theo ông vào đó định ngồi xuống nói chuyện chơi. Bỗng dưng ta có cảm giác làm sao đó, và ta bước ra ngoài, ông ta đi theo nắm tay kéo ta lại và ta vụt thoát ra vì nơi đó rất thoáng nên ông ta không

dám đi theo ta. Thế là ta đi một mạch vượt cát, vượt bờ quanh hieu trở về đây!

Yến giật mình hoảng hốt:

- Mi ơi là mi. ở trên mây nhưng cũng có lúc phải xuống đất chứ? Ở chỗ vắng vẻ xa lạ vậy mà dám đi vô nhà lờ ổng đóng cửa làm gì đó thì sao?

Hoàng Sâm cười đáp:

- Bởi vậy mới ngu!

Yến nói :

- Có chuyện gì xảy ra cho mi ta không biết ăn nói làm sao với gia đình mi nữa? Làm ơn đi giữa trời hieu quanh thôi chớ đừng vào những nơi um tùm vắng vẻ kẻ xấu làm gì không ai thấy! Muốn đi chơi thì đợi ta tan sở rồi hai đứa đi chung. Đừng đi một mình nguy hiểm lắm. Nói theo kiểu dân gian mi là kẻ “điếc không sợ súng”.

Hai đứa nhìn nhau cười xòa.

Hoàng Sâm là một cô con gái cứng trong một gia đình trung lưu. Chẳng bao giờ biết nấu nướng, nên những ngày ra chơi với Yến, Yến được thưởng những món ăn thật hải hùng. . .nhưng vui. Yến mua một trái bầu để xúc hột vịt, Hoàng Sâm sắt bầu bỏ lên xào, thay gì để bầu chín mới đập trứng vào, Hoàng Sâm lại cho tất cả vào xào chung một lượt, thế là trứng chín mà bầu chưa chín, và với sự hỗ trợ của Kim Phụng, nước được đổ vào ngễnh ngảng, nước theo đàn nước, bầu theo đàn bầu, và trứng thì trôi lơ lửng. Cả bọn có một trận cười no vì món ăn độc nhất vô nhị. Chuyển về Sài gòn vừa rồi, Yến mang theo cây đàn, thế là buổi tối mấy đứa ngồi chụm đầu vào nhau vừa đờn vừa ca bè những bài như “my way”, hay “Trong nắng trong gió” hoặc “Chiều tím” rất vui. Và Yến không cảm thấy cô đơn nữa.

Sa đi phép và đã quay về, Yến giới thiệu Hoàng Sâm với Sa và Kha nhưng hôm sau thì Hoàng Sâm lại phải trở về Sài Gòn để đi học tiếp, trên đường đưa Hoàng Sâm ra bến xe, Hoàng Sâm mỉm cười nói với Yến rằng: “được đấy!”.

Căn nhà của Yến lại yên lặng trở lại, Yến không thích tiếp bạn trai trong nhà, nên nếu ai đó đến chơi lần thứ hai thì lần thứ ba Yến đã đóng cửa vờ ngủ. Và Yến nghĩ như thế tốt hơn.

Gặp lại nhau Yến hỏi Sa:

- Sao rồi! Về coi mắt thế nào rồi!

Sa cười hóm hỉnh:

- Cũng được! Nhưng . . .

Yến hỏi:

- Nhưng sao?

Sa nói:

- Nhưng anh nói với ba má là con chưa muốn cưới vợ!

Thế là cả bọn lại đi chơi chung lại lững lơ chẳng đâu ra đâu . .

Sa nhờ Yến giặt giùm mấy đôi vớ, Yến giặt giùm, nhưng bảo là tay bây giờ còn khắm mùi, Sa nắm lấy tay Yến và bảo rằng vẫn con thơm chán. Và cứ như là đôi bạn.

Cái thời của Yến là cái thời mà người ta nói học tài thi phận, và Yến nằm trong những người đó, lúc thi Tú Tài 2, Yến nghĩ rằng mình sẽ đỗ cao, sẽ xin du học, nhưng đã không đỗ cao mà lại trượt vì một điểm số không hợp lý, nhưng biết thưa kiện ai, và Yến đành âm ức đi làm chờ mùa thi khác. Đỗi ra đây là Yến đã bỏ một mùa thi và lần này, Yến phải về Sài Gòn để nộp đơn thi lại thôi, Yến muốn vào đại học. Trong Yến lại có sự trăn trở, nếu mình thi đậu thì mình lại phải trở về trong ấy để đi học, và những tình cảm ở đây thì sao? Sau

nhiều đêm suy nghĩ Yến đi đến quyết định, tương lai là tương lai của mình, tình cảm là mơ hồ là không vĩnh cửu, nếu thật sự có duyên nợ thì lại gặp lại nhau thôi. Thế là Yến xin đổi về Sài Gòn với bao ngỡ ngàng của những bạn bè ở đó. Họ cố dùng quyền hành để níu kéo Yến ở lại đó với họ, nhưng khi Yến đã cả quyết, thì Yến sẽ thực hiện được thôi.

Yến biết ở đó có nhiều người giành tình cảm cho mình, những tình cảm cao đẹp, dễ thương. Họ xem Yến như con chim non nhẹ bước trong vườn .. mà họ không bao giờ làm kinh động. Và chính vì vậy Yến không muốn làm ai buồn cả nên đành chia tay vì Yến chỉ có một trái tim. . .

Nỗi Buồn Tháng Ba

Có phải là số mệnh

(Tuân Triệt cư thân mệnh)

Yến đã về Sài Gòn, Yến đã đỗ Toàn phần và Yến đã có cơ hội vào đại học như lòng mong muốn. Nhưng tình cảm thì sao? Yến vẫn luôn nghĩ đến Sa và mong có một cơ hội nào gặp lại. Con đường dẫn vào sở mới bây giờ không là biển, không là những hàng dương. Chỉ là nhà, hết dãy nhà này đến dãy nhà khác, thỉnh thoảng được tô điểm một cây phượng vĩ cho đỡ buồn chán. Vào những buổi trưa Yến đứng tư lự hàng giờ ngắm nhìn cây phượng vĩ mà nhớ đến trời nước

mênh mông nơi vùng xa tít đó. Trong tâm tưởng Yến, Yến mông lung không biết giờ này người ấy ở đâu, còn nhớ hay quên . . . và những người khác nữa!

Nhiệm vụ mới của Yến bây giờ là theo đoàn đo đạc. Yến rất thích những buổi chiều công trường lộng gió, đứng trên những ụ cảng theo dõi chiếc tàu sonar để định vị tọa độ và xác định độ sâu của lòng lạch, lòng cảng. Yến thích thú vì biết lúc nào nước lớn, lúc nào nước ròng. Nhìn những áng mây tratus, anto tratus, hoặc comulus để biết phải đi về hay tiếp tục làm việc.

Yến lại có những người bạn mới cũng rất hòa nhã dễ thương. Nhưng hình ảnh của người cũ thì hình như cứ vương vấn mãi trong tim.

Những bạn gái mới ở đây của Yến rất phá phách, cứ vào giờ nghỉ trưa là gọi điện chọc phá hết người này đến người nọ, họ làm quen nhau, rồi hẹn gặp nhau ở nơi nào đó, nhưng không ai chịu ra mặt, người này đưa người kia đến thế là chẳng ai biết ai cả. Trong những người họ chọc ghẹo có một tên, gọi điện đến gặp Yến, thế là hắn làm quen với Yến. Hắn có một giọng nói rất dễ mến, lại ăn nói rất lưu loát, hắn tưởng tượng Yến là một cô gái tuyệt hảo, và hắn muốn gặp mặt Yến. Chính cái tưởng tượng tuyệt hảo, Yến nghĩ mình chỉ là một cô gái bình thường và thế là Yến từ chối gặp gỡ, và cũng không buồn nhận điện.

Yến muốn tìm lại sự bình yên cho tâm hồn, Yến không muốn nghĩ ngợi gì đến những chuyện tình cảm linh tinh rồi mắc công sâu nhớ. .

.

Thế rồi Yến gặp lại Kha, và được biết mọi người đã đổi đi mỗi ngả gần hết, Kha nói:

- Sa bây giờ đang làm chúa đảo. Nghe thì oai đấy nhưng Yến hiểu

chẳng qua là bị đi ra quan ải mà thôi vì quá ba gai với xếp. Nhưng cũng tốt thôi vì nam nhi chí tại bốn phương mà. Nhưng đã thế thì khả năng gặp lại nhau là chuyện không phải dễ dàng gì!

Suốt một tháng trời tàu neo ở cảng Sài Gòn, Kha thường đến sở Yến chơi, tán gẫu lúc rảnh rang. Nhưng không hiểu sao cả hai chẳng ai nhắc nhở gì đến Sa, như là cố né tránh. . . Yến lại gặp một vài người bạn khác cũng vào đây công tác và Yến ước ao: Phải chi Sa cũng vào đây!

Một buổi trưa, Yến đang cặm cùi bên tập san hải hành, thì một bóng dáng liu khiu quen thuộc xuất hiện bên cánh cửa, Yến ngẩng đầu lên và không tin vào mắt của mình. Tim Yến đập mạnh, và Yến buộc miệng hỏi một câu ngu ngơ mà không thể nào hiểu nổi:

- Ủa đi đâu đây?
- Tìm Yến chứ đi đâu? Sa đáp.
- Anh vô đây hỏi nào vậy?
- Mới vô thôi – Anh đi học TMTTC.

Yến mời Sa lên câu lạc bộ để nói chuyện, trong khi Hòa, một sếp mới của Yến đang cau mày khó chịu.

Câu lạc bộ của sở, rất ồn ào, rất đông đúc, Sa nói Sa vào đây học 2 tuần, cả hai lại nói những chuyện vu vơ như đã từng nói, nhìn vào khuôn mặt ngổ ngáo đó, Yến thấy vẫn đáng yêu như ngày nào, Yến khoe Yến đã đỗ toàn phần, Sa khoe Sa sắp được thăng chức. Nói lòng vòng thì Sa lại nhắc lại chuyện của một năm trước, đó là chuyện ông bà già hối thúc Sa cưới vợ. Yến nghĩ, cả hai cần phải có một khung cảnh nào đó để nói chuyện thoải mái hơn, tự nhiên hơn. Yến mời Sa đến nhà chơi, và Yến nghĩ trong khung cảnh gia đình, Yến không còn mặc cảm một người lang bạt, và Yến có thể nói chuyện

một cách chân thành hơn. Thế là Yến hẹn Sa vào chiều thứ bảy, và Yến nghĩ mình sẽ làm một bữa cơm đãi Sa. Ở đó Sa không có phương tiện, Sa bảo sẽ đến cùng một người bạn và Yến đồng ý. Yến mong cho mau đến cuối tuần để có những giây phút đối đãi với nhau một cách thực lòng. Chiều thứ bảy đến, vừa tan sở Yến vội vã về nhà ngay để chuẩn bị buổi cơm chiều, nhà bảy giờ thì chỉ có ba mẹ và Yến thôi, chị gái thì đã đi lấy chồng, ông anh thì đi làm xa. Dừng xe vào nhà Yến thấy không khí sao yên lặng một cách lạ lùng, Yến hỏi mẹ:

- Chiều nay mẹ nấu gì ăn vậy? Con đi chợ mua thêm đồ ăn nhen?

Mẹ Yến đáp:

- Ăn uống gì nổi mà ăn! Mặt mẹ Yến buồn rầu!

Yến hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Mẹ Yến đáp:

- Không biết ai thưa gọi gì trên bót, họ xuống mời ba con lên bót rồi?

Yến tần ngần, chết lặng. Và tự hỏi:

- Chuyện gì nữa đây?

Sống trong cái thời loạn lạc, người thương kẻ ghét, không biết chuyện gì đã xảy ra cho ba nữa. Niềm vui háo hức đón tiếp Sa như một quả bóng bị xì hơi. Và Yến không lòng dạ nào đi chợ nấu nướng hay làm một cái gì nữa. Hai mẹ con ngồi ủ rũ và lâm râm khấn nguyện cho ba tai qua nạn khỏi. Lúc đó ba Yến cũng đã lớn tuổi rồi, nhưng không biết liên quan đến việc gì mà bị mời lên bót (Lúc đó Yến không nghĩ gì đến chuyện chính trị). Mẹ Yến lại mang cơm vào cho ba vì họ còn thẩm tra gì đó. Sa đã đến với một người bạn, Yến pha cho họ hai ly cà phê với lời xin lỗi vì nhà có việc không thể làm

cơm đãi họ, Yển không thể giải thích việc ba mình bị mời vào bót vì một lý do chưa rõ. Yển nói chuyện qua loa để khóa lấp cái không khí không giống ai của ngày hôm đó. Hôm đó Sa bệnh, Yển đưa Sa một cái khăn mù soa, và một quyển tiểu thuyết để đọc lúc rỗi rảnh. Và rồi chia tay.

Ở đây Sa không có phương tiện cũng như thời gian, và Sa đã ghé sở Yển lúc Yển không có mặt, với quyển tiểu thuyết và mấy giòng chữ trong mảnh giấy ghi vội: Tạm biệt, Sa phải đi gấp. Mảnh giấy mà Yển còn mãi giữ sau nhiều năm. Yển cảm thấy định mệnh với mình quá trở trêu.

Tháng ba năm 1975, khi dòng người di tản từ miền Trung vào Nam, Yển không hiểu những bạn bè của mình ở ngoài đó ra sao. Yển nhớ những người đã từng giúp đỡ mình trong những tháng ngày xa xứ, Yển nhớ đến chú thiêm Nghiệp là người đã hết lòng giúp đỡ mình trong những khi tối lửa tắt đèn. Yển nghĩ đến cảnh họ phải chen chúc sống trong những liều tạm cư thiếu thốn. Yển xin phép nghỉ một ngày để đi tìm họ, nếu cuộc sống ở đó có quá khó khăn, Yển có thể mời họ về nhà ở tạm chờ ổn định. Trên con đường vào căn cứ Cát Lái, Yển miên man suy nghĩ, cuộc diện rồi sẽ đi về đâu, mọi người rồi sẽ ra sao? Trời hôm đó là tháng ba, nhưng nắng không gắt, bầu trời có vẻ u ám của trời thu hơn là trời hạ.

Vượt qua nhiều căn liều tạm cư để đến khu của những người đến từ xứ Khánh, Yển gặp Chú Sùng, một người cùng sở mà cũng cùng một dãy nhà với Yển ở nhưng là cuối dãy, Yển muốn tìm vợ chồng chú Nghiệp, hai vợ chồng sát bên nhà Yển, luôn giúp đỡ Yển như người thân. . . nhưng không gặp. Chú Sùng nói:

- Ông Sa cũng vào đây rồi!

Yến đáp:

- Vậy hả!

Mà lòng buồn vô hạn. . .

Yến chào chú để đi tìm những người kia, và quay ra; Sa từ ngoài bước vào bốn mắt nhìn nhau, không biết có phải mừng vì tình cờ gặp lại nhau không cả hai chạy ào đến trước mặt nhau và như muốn ôm chầm lấy nhau, nhưng cả hai đều dừng lại ở một cự ly thật gần, và rồi lại giữ khoảng cách như ngày nào. Sa hỏi Yến;

- Đi đâu đây?

Yến đáp:

- Nghe mấy người di tản vào đây, Yến nghĩ chắc chú thiếu Nghiệp cũng vào, trong khi Đoàn còn nhỏ quá sợ ở đây cực khổ, Yến định tìm họ kêu họ về nhà mình ở đỡ.

Sa đáp:

- Anh không thấy họ trong đoàn người này, có lẽ họ không di tản.

Yến hỏi:

- Còn anh thì sao?

Sa cười với con dấu trong tay:

- Lưu vong chứ còn sao!

Yến nhìn Sa như muốn hỏi gì nhưng ngại không hỏi? Và có lẽ Sa hiểu nên nói:

- Anh cưới vợ rồi!

Giọng Sa trầm xuống:

- Bốn tháng rồi!

Yến nghe lòng mình thật xốn xang, bối rối. Như vậy là sau mới đây thôi. Cuộc gặp gỡ lần chót ở nhà Yến không cho Sa một ấn tượng nào để có một quyết định khác hơn... Không biết mặt Yến có đổi sắc

không nhưng giọng thì hơi lạc đi:

- Thế à? Vậy vợ đâu rồi?

Gương mặt Sa sầm xuống:

- Ông bà cứ bắt cưới hòaai thì cưới cho ông bà vừa lòng chứ biết sao bây giờ! Cưới rồi để ở đó với ông bà đến nay chưa về lại.

Yến không hiểu mình nên buồn hay vui khi nghe những lời như thế.

Nhưng Yến vẫn nói với Sa:

- Anh làm thế đâu được, đã cưới thì phải quan tâm tới người ta chứ!

Trời đã về chiều, Yến phải về thôi, Sa đưa Yến ra cổng đề về . .

.Trong khoảng thời gian mà tâm trạng ai cũng hoang mang hoảng loạn mọi suy nghĩ vu vơ nhường chỗ cho bao suy tư trăn trở về đất nước, về một tương lai một số mệnh mà không ai biết mình sẽ ra sao và đi về đâu.

Hòa xếp mới của Yến đề nghị Yến cùng gia đình theo Hòa di tản, nhưng ba Yến thì không, ông là một người yêu nước đến độ cực đoan, ông không chấp nhận xa quê hương xứ sở dù bất cứ lý do gì? Và việc Yến ở lại coi như là một việc hiển nhiên.

Có lẽ Sa đã theo đoàn lưu dân ra đi kể từ ngày đó. Và cơ hội gặp lại nhau chỉ còn là mộng tưởng. Thỉnh thoảng Yến nhớ lại những tình cảm vụn dại, vu vơ mà cười buồn với chính mình rồi tự nhủ: tử vi của mình thân mệnh bị tuần triệt án ngữ nên việc gì cũng chẳng hanh thông, thôi thì "Trôi theo dòng đời vậy.. "

Huyền Băng

Tâm sự của một người mẹ . . . Con là niềm hy vọng

Mười bốn tuổi, học hành thì chỉ tạm tạm, nhưng không biết từ đâu, từ ai đã gieo vào tôi những tình yêu quê hương, tình yêu đất nước. Tôi cảm thấy thương dân mình, người dân sống trong một đất nước lạc hậu, nghèo nàn thiếu thốn đủ mọi phương diện. Tôi bắt đầu viết nhật ký, tôi mơ tôi thành một kỹ sư chế tạo máy móc cần thiết trong sản xuất, với giá thành rẻ, để người dân lao động đỡ làm lụng cơ cực. Nhìn những người nghèo đau ốm, bệnh hoạn không tiền thang thuốc, tự mình chữa trị bằng những phương pháp lạc hậu đôi khi có tính mê tín dị đoan vì không có tiền đi bác sĩ, tôi lại mơ ước mình trở thành một bác sĩ để đến với họ, để giúp đỡ họ. Nhìn những người tù đầy oan án tôi lại mơ làm một luật sư giỏi để biện bạch, để giải oan cho họ. Nhìn những quan chức hách dịch, xem thường người dưới, tôi mơ tốt nghiệp đầu ngành hành chánh để tổ chức lại các cơ chế mang tính quan liêu. Tôi mơ làm cả bác học, phát minh ra cái gì mới cái gì lạ hơn các nước phương Tây, để người Việt được rạng danh bốn bể. Tất cả mơ ước chỉ là mơ ước, tôi không là bác sĩ, cũng chẳng phải kỹ sư, và cũng chẳng có một địa vị nào trong xã hội để

cải tổ cái mà mình muốn cải tổ. Những ước mơ của tôi như một ngọn núi trẻ mới mọc đã bị đặt mìn, xẻ núi mở đường. . . Tôi đã trưởng thành và tôi hiểu tất cả những mơ ước của tôi là quá tầm tay, muốn thực hiện một mơ ước thôi cũng không phải là dễ. Và tôi đành chôn những mơ ước vào trong ký ức.

Năm tháng trôi, tôi có gia đình, tôi mang đứa con đầu. Mơ ước lại sống lại trong tôi. Tôi thì thào với nó:

- Con ơi, mẹ mong ước con sanh ra đúng thời, con sẽ có tâm huyết của mẹ, con sẽ nối tiếp những hoài bão mà mẹ đành bỏ dỡ. . .không cần nhiều chỉ cần một trong những mơ ước của mẹ thôi. Tôi đã bớt giá xuống một cách rất bèo vì tôi đã hiểu thế nào là thực tế.

Trong bụng người mẹ, con được ba tháng là niềm hy vọng của mẹ lớn lên ba tháng. Con 6 tháng, người mẹ không thể ngồi, không thể nằm thoải mái vì người mẹ như mang treo một cục đá trước bụng nhất là vào những tháng thứ 8 thứ 9, nằm ngửa không xong, nằm nghiêng cũng chẳng được, cứ phải trăn trở ngày này qua ngày nọ để tìm giấc ngủ, thậm chí phải ngủ ngồi. Con chòi đạp người mẹ đau có khi muốn nín thở, nhưng người mẹ luôn vui vì con là niềm hy vọng của mẹ.

Ngày con tôi sắp sửa chào đời tôi như ở giữa cái sống và cái chết chỉ trong gang tấc. Người ta nói: “đàn ông đi biển có đôi, đàn bà đi biển mồ côi một mình”. Tôi rất thấm thía câu nói ấy. Suốt một ngày trời chuyển bụng nhưng không sanh con bình thường được, Tôi kiệt sức, tôi còn bị cô mụ dọa dẫm: “bà không chịu sanh thì tôi sẽ hút đứa bé ra!” người ta bảo người ta sẽ dùng máy hút con. Tôi lo lắng, tôi sợ con bị thương tật, sợ ảnh hưởng đến não bộ và bằng một chút hơi tàn với lời cầu nguyện ơn trên tôi mới đưa được con mình ra ngoài

thế giới bằng sự bình an. Sau khi sanh con, hai chân tôi gần như tê bại, và tôi nghĩ rằng mình có phải tàn tật không? Nhưng sự việc không quá bi quan như tôi tưởng, tôi đã phục hồi.

Ngắm con trẻ trong những bước đi đầu đời tôi cảm thấy tràn trề hy vọng cho một tương lai tốt đẹp. Thuở nhỏ, tôi bị té từ trên cao xuống, đầu tôi không biết có chấn thương không, và tôi hay quên bằng một điều gì đó, mặc dù tôi ráng cố nhớ. Tôi đã gìn giữ từng bước đi của con trẻ để nó không bị thương tích, để nó trở thành một con người toàn diện về mặt thể chất, vì thể chất có tốt thì mới có thể phát huy một tinh thần tốt. Những đêm con tôi nóng sốt, tôi đã không thể nào ngủ được. Tôi đã mừng rỡ với lời nói đầu đời của nó, tôi đã khắp khởi mừng vui khi thấy nó biết đứng rồi chập chững biết đi. Ôi nói sao cho hết nỗi vui của những người cha, người mẹ nhìn con mình khôn lớn, và nói sao hết nỗi lo buồn mỗi lần con mình gặp một chuyện không hay.

Rồi những ngày thơ ấu cũng trôi qua. Con cái rồi cũng đến lúc trưởng thành. Bỏ phần cha mẹ trong việc sáng tạo coi như hoàn tất, giờ chỉ còn nỗi lo lắng cho sự an toàn của con, niềm vui của con và tương lai của con

Con tôi rất ngoan ngoãn, con tôi rất thông minh, tôi rất tự hào về nó, về cách sống của nó. Nhưng tôi lại thêm một lần thất vọng, vì nó đã không thể hoàn thành cái niềm mơ ước của tôi. Nó đã lâm bệnh, nó phải trải qua một cuộc giải phẫu, và sau cuộc giải phẫu đó, sức khỏe cũng như trí thông minh nó không còn như xưa nữa. Tôi phải suy nghĩ lại về niềm hy vọng của mình. Bây giờ mẹ mong gì ở con đây?

- Mẹ mong con được an lành, mẹ mong con có một cuộc sống bình thường như bao nhiêu người khác. Ao ước vá bể dời non không còn

nữa! Tuy nhiên, trong cái hy vọng con được sống những chuỗi ngày an bình, dù không là một danh nhân, học sĩ, nhưng hãy là một con người với đầy lòng yêu thương, lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ những người chung quanh bằng những gì mình có thể, và chung quanh con sẽ đầy ắp tình thương, con sẽ cảm thấy cuộc đời của mình có ý nghĩa hơn, không rỗng tuếch, không đáng chán và không có gì để tuyệt vọng.

Hỡi những bạn trẻ với tuổi xuân đầy tràn, hãy tìm cho mình một lý tưởng sống. Lý tưởng đó nếu không là sống cho tha nhân, sống cho xã hội thì cũng là sống cho gia đình mình, cho cha mẹ mình, cho những người luôn thương yêu và đặt hết niềm tin yêu - trông cậy nơi mình, một niềm tin có thể thương lượng tùy thời tùy lúc nhưng tình yêu giành cho ta thì luôn vững bền không gì có thể thay đổi.

HB

Huyền Băng

Thoát hiểm

(Đối diện với sự thật . . .)

Không biết từ lúc nào, tôi đã có thói quen thích nhìn thẳng vào sự thật dù là những sự thật phũ phàng để có những quyết định cấp thời cho những vấn đề nan giải. Và cũng vì là một người hay mơ mộng luôn muốn thi vị hóa mọi vấn đề dù là vấn đề sống chết. Tôi luôn nghĩ

sống vui là phải có thơ có nhạc, chết vui là mọi việc quanh ta phải êm đềm, lý thú. Và điều này làm cho tôi luôn bình tĩnh . , dù trong tình bất cứ huống nào!

Vào năm tôi 13 hay 14 tuổi gì đó, nhà tôi ở bên bờ kênh Nhiêu Lộc, cứ mỗi buổi trưa sau khi đi học về, cơm nước xong xuôi, tôi lại thả bộ qua nhà dì tôi ở bờ kênh đối diện để chơi. Nhà dì phía trước là nền đất, trảng xi măng, phía sau là sàn và thường có những ghe buôn từ miền tây lên xin nối cầu để đi nhờ ngang nhà mang hàng lên bến vì bến đò chính quá đông không còn chỗ đậu. Tôi thích cảnh sông nước, tôi lại thích những người dân quê mộc mạc đó, tôi cũng thích những con thuyền chòng chành trong nước và tôi thường hay xuống ghe chơi với họ. Hôm đó, dì tôi và các em đã ngủ trưa, một mình tôi bước ra sau để qua cầu lên ghe. Cầu chỉ là một miếng ván gác hờ trên ghe, không biết lúc đó tôi tung tăng nhún nhảy thế nào mà ghe dạt mũi ra ngoài. Thế là cầu rơi tòm xuống nước tôi cũng rơi tòm theo cầu . Bây giờ là lúc nước lớn, nhưng chung quanh lại vắng vẻ, và khi đi trên cầu tôi đã phát hiện dưới ghe hình như chẳng có ai. Tôi từ từ chìm sâu xuống lòng kênh, tôi không biết lội, thế là tôi uống một ngụm nước. Một thoáng sợ hãi tôi nhắm nghiền mắt lại, nhưng khi tôi cảm bằng cái chết sắp đến với mình, tôi lại quyết định mở to đôi mắt ra để ngắm nhìn chung quanh có thể là một lần chót. Chung quanh tôi nước trong xanh màu rêu nhạt, dưới chân tôi là lớp bùn trên có phủ rêu nhờn nhớt. Đây đó những cây cừ tràm người ta đóng xuống để làm cột cho sàn. Một may mắn nữa cho tôi lúc đó là nước tuy lớn nhưng là nước đứng, nên tôi không bị nước cuốn trôi. Thế là tôi đi lần đến một cây cột gần nhất và ôm nó leo lên. Người tôi ướt sũng với mùi bùn tanh tanh, tôi vội vã vào nhà tắm của dì để gột rửa. Tâm

trạng hốt hoảng của tôi sau khi thoát chết thật khó tả, nó lâng lâng, nó nao nao làm sao. Tôi đã im lặng đi về mà không dám nói với dì. . . Cửa sổ linh hồn của tôi đã giúp tôi thoát chết, và cũng sau lần đó, tôi dạn dĩ hơn khi đến hồ bơi tập lội. Tôi nghĩ, nếu tôi có chìm, tôi lại nín thở đi dần dần đến thành hồ rồi leo lên. Đây chính là điều tôi muốn chia sẻ với mọi người. Trong một tình huống nguy hiểm nào đó nếu ta bình tĩnh và chịu khó quan sát, có thể chúng ta sẽ tự mình vượt qua được khúc nguy hiểm đó . .

Huyền Băng

Thương về một nghệ sĩ nghèo . . .

Trong một cuộc thi sáng tác nhạc toàn quốc của chính quyền miền Nam thời trước 1975, nhạc sĩ Y Vân là người được hạng nhất, và nhạc sĩ Huy Lai là người được hạng nhì với bài Trường Ca Bạch Đằng Giang (không phải Bạch Đằng Giang). Tôi đã được nghe bài ca này, rất hay. . .Nhạc sĩ Huy Lai cũng là cha đẻ của nhạc phẩm “Sao anh lỗi hẹn” . Lúc đó, ông là nhạc sĩ không tên tuổi lại nghèo, nên ông đã đến nhờ ông Mạnh Phát, xem và tiến dẫn, ông Mạnh Phát đã giúp đỡ, sửa chắm phá một ít vào đó và cuối cùng tác phẩm được ra đời với tên tác giả là Mạnh Phát – Huy Lai mà đài phát thanh Sài Gòn thường phát với giọng ca Thanh Tuyền. Có một lần ông đến khoe với

tôi ông vừa sáng tác mấy bản nhạc mới, đó là bài, Phiên gác đêm xuân và Bóng đêm. Bài Bóng Đêm ông viết chỉ trong một phiên gác, nhưng rất hay, lời bài hát tôi còn nhớ man mác như thế này :

Lại đây bóng đêm,
Ngồi đây với tôi,
Mà nghe xót xa,
Thương sao thương cho một người
Mãi đơn côi.
Buồn nào hơn kiếp sống mãi đợi chờ,
Chỉ còn vui qua những phút ước mơ thôi!
Lại đây bóng đêm ngồi đây với tôi,
Mà nghe xót xa, thương sao thương cho đồng loại.
Hận thù nào theo nhau tiếp nối bóng đêm ơi!
Chừng nào yêu thương mới đến với con người.
Tôi xin dâng hiến trọn tình này
Với hy vọng được sống trong lâu dài,
Tôi xin dâng hiến trọn tình này,
Với ước vọng đẹp về tương lai. . .

Tác giả Huy Lai

Ông có giọng ca rất trầm và ấm và đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ. .
mặc dầu tôi rất nhỏ.

Ông cũng sáng tác được một số bài nhạc khác, nhưng lại phải bán bản quyền để hy vọng tác phẩm của mình được mọi người biết đến. Cái ước mơ của người văn nghệ sĩ là thế đó, muốn đem tim óc mình vắt thành thơ thành nhạc, cống hiến cho mọi người. Ông cũng thường chơi nhạc trong phòng trà Kim Sơn ngay góc đường Lê Lợi, gần chợ Bến Thành vào mỗi tối,. Cuộc sống tuy thắm lặng nhưng

cũng vui. . .vì là đời nghệ sĩ thì như con tầm, cứ nhả tơ. . . nhả được, giăng được là coi như hoàn thành sứ mệnh của trời.

Thế rồi bước ngoặt lịch sử đến. Cuộc đời văn nghệ sĩ của ông chấm dứt ở đó. Không thể sống ở Sài gòn, ông lui về vùng kinh tế mới Hà Tiên làm rẫy. Những đứa con quá nhỏ, gia đình ông lại không quen với cuộc sống trồng trọt, vất vả vô cùng. Gia đình ông bữa đói bữa no, ông lại bị loét bao tử, nay đau mai mạnh, nhưng khi nước lũ đến ông vẫn phải lặn hụp trong nước cùng đứa con lên 10 vớt củi trôi về bán, có lần đứa con nhỏ vượt tay khỏi bè tưởng chết, may sao cứu được. Cuộc sống đã vất vả lại càng thêm vất vả. Thỉnh thoảng lại bị giặt từ biên giới Kampuchia - Việt kéo đến bắt gia súc. Đến lúc không còn chịu đựng cơn đau được nữa ông phải lên TP.HCM cắt một phần bao tử và vội vã trở về khi vết thương mới có 10 ngày vì sợ bỏ vợ bỏ con. Lúc đó sức lao động của ông cũng không còn, ông kéo dài cuộc sống thêm được mấy tháng rồi cúi cùng chấm dứt ở vùng đất nghèo nàn đó, nghèo đến nỗi chết chỉ có một chiếc chiếu quấn quanh rồi đem chôn. Lúc đó ai cũng nghèo hết, không ai có thể lo cho ai được . .

Mười năm sau, tình cờ nghe một băng nhạc hải ngoại hát bài “Sao anh lỗi hẹn”, nhưng lại ghi tác giả là “Thùy anh”, Tôi buồn cho ông vô cùng vì đứa con tinh thần của ông cũng bị sang tên trước mắt công chúng mà không có giấy phép. Đời nghệ sĩ nghèo là vậy đó sao?

Huyền Băng

Huyền Băng

Tiếng thét giữa rừng Pác Pó

Chuyện tiếp về công tác xây dựng khu dưỡng lão cu3a Paris

Đây không phải là rừng Pác Pó, tôi gọi thế theo tên một bài ca để nhớ đến một việc đầy ấn tượng. . .

Chúng tôi từ nhiều phường khác nhau quy tụ lại đây để công tác, trên nguyên tắc chúng tôi là những tình nguyện viên. Thế nhưng trên thực tế, tình nguyện viên thì chỉ có một phần, còn một phần là do có một số người trốn tránh trách nhiệm gán ghép cho người khác làm tình nguyện viên để họ vẫn đạt chỉ tiêu. Và cũng vì thế toán của tôi gồm nhiều thành phần, học thức có, lao động có và phần tử bất hảo cũng có. Vậy mà cái mớ lộn xộn đó lại trở thành một khối. . . và như anh em một nhà.

Các căn nhà chúng tôi ở không phải là nhà mà là một cái lán. Dài khoảng 20mét ngang khoảng 6 mét, nóc lợp tranh, với vách lá ở phía sau và hai vách lá bên hong, còn phía trước thì lúc nào chúng tôi cũng có thể nằm trên giường mà nhìn trời hiu quạnh, hoặc ngắm sao đêm mà không phải ra ngoài trời. Giặc chồng mà chúng tôi nằm giáp mí với vách để có cảm giác cái đầu được che chở Giặc chồng dài độ 12mét, ngang khoảng 2mét, ngăn ra làm hai bởi một tấm phên di

động rộng 2 mét, cao tới trần. Một bên là nam, một bên là nữ. Đám con trai ra rừng phát giác có một loại cây có lân tinh, phát sáng vào đêm, thế là họ hái về bỏ thành một đường ranh giữa nam và nữ để đêm đến nhìn thấy lân ranh mà không ai đi lộn xộn. Mặc dù chiếc giường tập thể chẳng êm tí nào, nhưng không hiểu sao cứ đặt lưng xuống là tôi ngủ một giấc rất ngon chả bù những ngày ở thành phố. Tôi rất khó ngủ, có lẽ do thói quen của những năm tháng học thi, cứ lên giường là tôi phải đọc ít nhất một cuốn sách hoặc tự mình đặt và kể cho mình nghe một câu chuyện tiểu thuyết ly kỳ hấp dẫn nào đó thì tôi mới ngủ được. Và tôi cũng là người sề thức. . . Những bạn đi chung với tôi lúc đó đa số là nhỏ tuổi hơn tôi, nên tôi lúc nào cũng có cảm giác phải che chở họ. Tôi không biết mình có giác quan thứ sáu hay không, nhưng khi tôi ngủ tôi có cảm giác ai đó đứng dưới chân chúng tôi. Tôi mở mắt ra và thấy một bóng người, tôi liền la to: ai vậy? Bóng đó biến mất và tiếng la của tôi làm cả B thức giấc. Sáng hôm sau, chúng tôi kể chuyện cho các B khác nghe, và một số bạn kể rằng ở đây có ma, vì thỉnh thoảng họ vẫn thấy như vậy. Họ còn bảo là ở nơi này xưa là một trận chiến, có nhiều chiến sĩ mất ở đây, và có lẽ họ đến làm quen với chúng tôi. Thế là kể từ hôm ấy, mấy đứa nữ chẳng bao giờ dám xuống bộ chỉ huy vào buổi tối, và đi đâu thì cũng rủ bọn con trai đi theo.

Ngày 2/9 gần kề, chúng tôi được hỏi thúc làm việc ráo riết để hoàn thành giai đoạn 2 trước lễ. Các bạn tôi phải làm việc gấp hai ba lần bình thường nhưng thức ăn thì cũng vẫn là cá lòng tong tắm piscine thôi. Trong tuần chỉ trừ một ngày đầu tuần khi hậu cần bộ chỉ huy vừa đi chợ về thì mới có một chút thịt. Tính theo khẩu phần ăn mà thành đoàn thông báo cấp cho chúng tôi thì cũng không đến nổi tẻ

nhưng có lẽ vật giá ở nơi khỉ ho cò gáy này quá mắc nên mua không được bao nhiêu? ? ? Tuy nhiên, chúng tôi cũng được hứa hẹn là đến lễ ở trên sẽ cho mỗi B 2 con vịt, vị chi 2 B của tôi được 4 con vịt. Tôi an ủi đám bạn: “ Thôi rán đi, ít hôm nữa tôi sẽ nấu vịt sáo măng cho ăn”. Đến ngày 2/9, sáng sớm tôi lên bộ chỉ huy để lãnh vịt về làm cho sớm, lên tới đó tôi được biết hôm nay tôi chỉ nấu một buổi sáng thôi, rồi nghỉ ngơi, số vịt mà thành đoàn cấp cho chúng tôi tất cả là 7 – 8 B gì đó (khoảng 16 con vịt) sẽ được bộ chỉ huy làm sẵn và chỉ việc lên lãnh về chia nhau ăn thôi. Tôi sung sướng gì đờ được một buổi chiều lửa khói, Chúng tôi nấu bằng củ tươi nên mắt tôi đóng khói đến độ không còn thấy đường, lúc nào cũng như có một màng sương, cũng may tôi tìm được mấy trái chanh, thế là tôi phải can đảm nhỏ vào mắt thì mới tan được đám mây mù đó. Thông thường, 5 giờ là các thanh niên được nghỉ việc, nhưng hôm nay phải hoàn thành chỉ tiêu đề ra, nên đến 6 giờ mà họ mới được nghỉ. Tôi soạn bốn cái thau nhựa để lên lãnh thức ăn, tôi nghĩ hai con vịt nấu lên cùng với gia vị chắc cũng múc ra được hai thau (đường kính khoảng 15cm), tôi vui mừng vì các bạn tôi sẽ được một bữa ăn ngon, từ lán tôi đến bộ chỉ huy chắc cũng phải 300 mét, tôi đi lên đi xuống hai ba lần nhưng được thông báo là thức ăn chưa xong nên tôi lại đi về. . .Đám bạn của tôi đói lả vì làm việc quá tải từ sáng sớm đến giờ, tôi cũng chẳng biết phải làm sao, và tôi lại nóng ruột đi xuống. Cuối cùng thì cũng xong thôi, nhưng cái xong này không vui chút nào cả! Cái thau mà tôi cầm xuống không được múc đầy vào đó mà tiêu chuẩn của mỗi B là một thau nhôm vịt hầm măng , cái thau chỉ bằng cái tô mình ăn mì. Tôi bàng hoàng, tôi chới với, và tôi không biết chia cho các bạn sao đây? Tôi xin thêm nước, và tôi đếm đầu người thì mỗi người chỉ được một

cục thịt bằng ngón tay cái mà hình như không đủ thì phải. Tôi và mấy người bạn cùng đi lãnh thức ăn cầm hai thau vớt sáo măng với nước lỏng bỏng nằm dưới đáy thau về mà nước mắt tôi rơi lã chã, tôi nghe như có cái gì nghiền nghiền và lúc đó tôi ước: phải chi hôm nay là bữa ăn bình thường chắc các bạn không phải đói thế này! Đã lâu rồi nhưng bây giờ nhắc lại tôi vẫn không khỏi rơi nước mắt. . . Về đến lán, tôi sốt cho các bạn ăn với vài lời an ủi, riêng tôi tôi không thể nào ăn được vì tôi có làm gì cực khổ lắm đâu, cũng ngay lúc đó, có một hậu cần từ bộ chỉ huy lên chơi, hăn hỏi tôi sao không ăn, tôi bảo thức ăn ít quá để nhường cho các bạn ăn cho đủ, thế là hăn xuống bộ chỉ huy, múc cho tôi một thau bằng một B ăn và lên đưa cho tôi. Tôi cảm ơn lòng tốt của hăn đối với tôi, nhưng tôi nghĩ : có bao nhiêu người đặc biệt như tôi ăn được một thau và bao nhiêu người phải nhịn, tôi vờ cảm ơn rồi rít, và tôi mừng rỡ đem thau thịt ấy chia thêm cho các bạn.

Hôm sau chúng tôi được nghỉ lễ, chúng tôi được đưa vào đây bằng xe car, nên không biết đường ra. Tuy nhiên, buồn quá và nhớ nhà bọn chúng tôi khoảng 10 đứa rủ nhau về, còn mấy đứa thì vào rừng đào sâm. Chúng tôi không biết đường đi, chặt cây làm gậy dò đường và men theo hướng mà chúng tôi được đưa vào để ra ngoài đường cái. Mỗi lần đến một ngõ ba của đường mòn chúng tôi phân vân không biết đi hướng nào, thế là một đứa cởi dép ra xin sâm, sâm chỉ đường nào đi đàng ấy. May thay, chúng tôi cũng ra đến đường như một đám cái bang, chúng tôi lên chiếc xe đồ về thành phố thăm gia đình, trước hết là đến nhà tôi, sau là nhà các bạn khác, đưa nhà ở quán phở đường Hiền Vương, đứa ở quận 4 trong một hẻm ngoằn ngoèo, đứa ở quận 8, có đứa ở Phú Nhuận, nói chung là chỉ vào

thăm nhà một lát rồi đi vì phải trở về ngay chiều hôm đó. Chuyến đi này giúp chúng tôi giải tỏa được một chút căng thẳng, và cũng chuyến đi này chúng tôi biết nhau hơn, thương nhau hơn. Có đưa nhà cũng khá giá, có đưa nhà nghèo, làm phu khuân vác ở cầu muối, có đưa từng là tay anh chị ở quận 4. Thế nhưng trước mắt tôi đưa nào cũng dễ thương cả.

Ngày hôm sau, trở lại làm việc. Tôi bắt đầu có ý kiến ý cò về khẩu phần ăn của thanh niên. Và cũng từ lúc đó, bộ chỉ huy cho tôi lựa chọn hai con đường: một là lên làm y tá phụ cho bộ chỉ huy, hai là ở lại B nhưng ra lao động chứ không làm hậu cần nữa. Tôi làm sao có thể chọn việc làm nhẹ nhàng sung sướng mà bỏ những người bạn đáng thương của tôi, thế là tôi chọn ở lại với mỗi sáng theo toán cầm cuốc, cầm thuổng san nền. . . Cũng từ hôm đó tôi mới thật sự biết con mối rừng như thế nào, con kiến rừng ra sao . . Con mối chúa thì to bằng cái chum đựng nước mắm, lúc đào lên gặp nó, nó ngo ngoe như một con quái vật với bảy mối con chung quanh. Con kiến càng thì thật giống hình máy ông lực sĩ thể hình, no to hơn chúng ta thấy ở thành phố rất nhiều, và hai cái càng của nó nếu kẹp vào thịt lấy ra là sứt một lỗ. rần rít thì nhiều khối nói . . . con nào cũng bự sự hơn những con ở sông nước vùng ven đô.

Trung thu lại đến, chúng tôi nấu nước Hà thủ ô uống ngồi ngắm trăng lên, ở thành phố, ánh trăng chẳng có giá trị gì cả, nó như bao nhiêu ngọn đèn đường khác, thậm chí không sáng bằng nữa. Nhưng ở đây, ánh trăng thật là huyền diệu, nó làm sáng cả khu rừng, nó đánh lui nỗi sợ hãi của những người phải đi trong đêm tối. Và nó làm cho cảnh vật trở nên sinh động, ướt át tình cảm hơn. Tôi là một người si mê thiên nhiên, và tôi không thể nào đi ngủ sớm trong cảnh trí như

thế. Nhưng trong lúc tôi mơ màng ngắm cảnh và muốn làm thơ thì có một tiếng thét hải hùng vang vọng xé tan cái u tịch của rừng đêm. Cả B chúng tôi nhòe dậy hết nhưng không dám đi đâu vì là lệnh cấm không được sang lán khác vào đêm. Các B khác cũng vậy. Chuyện gì đã xảy ra? Chúng tôi láo nháo bàn tán xôn xao? B trưởng đi xuống Bộ chỉ huy, và sau một lúc trở lên bảo rằng có mấy cô gái ở B khác đi dạo ngắm trăng ở cột cờ và tự nhiên bị gì đó rồi la hét lên, và bây giờ như người mất trí. Tôi lại được đặc cách xuống chăm sóc cô gái đó! Theo như mọi người kể, thì hai cô gái này thấy đêm trung thu trăng sáng đẹp đã dẫn nhau đến cột cờ ngồi chơi chuyện văng hay hẹn hò với ai đó, nhưng không hiểu sau họ lại la hét lên, và khi mọi người đổ xô đến thì không cô nào nói được nên lời. Họ còn trẻ khoảng 18 tuổi, trông cũng xinh lắm. một người thì được đem về lán riêng của họ để chăm sóc, , người còn lại nặng hơn thì được để ở bộ chỉ huy. Mắt cô ta nhắm nghiền, mặt thì đỏ ửng, cô ta như trải qua một cơn sợ hãi kinh hồn. Nhìn cổ cô ta ửng đỏ như bị ai bóp chặt, cô ta cứ ôm cổ và nhìn như có vẻ khó thở, lúc tỉnh lúc mê, người nóng sốt. Có một bác thợ rừng gần đó, khi nghe chuyện ồn ào, ông đã đến và bảo rằng rừng ở đây linh thiêng lắm, có lẽ mấy cô xuống suối tắm nói bậy bạ gì đó nên rừng mới quở phạt. Thế là ông thấp một nắm nhang, váy ba bên bốn hướng, cầu thần rừng tha lỗi cho mấy cô. Tôi chẳng biết hư thực thế nào, nhưng trước mắt tôi là một cô gái rất đáng thương, cô nhờ tôi lấy một chiếc khăn nhỏ tưới nước sôi vào cho cô đắp lên mặt, nước hơi ngội một tí là cô nhờ tôi tưới nước sôi khác vào. Nước nóng đến nỗi tôi không thể cầm cái khăn, nhưng cô thì hình như không có cảm giác nóng đó. . .có phải ma không . . đến bây giờ tôi vẫn mong gặp người biết chuyện để có câu trả lời. Nhưng sự việc

dường như bị cấm không được đã động tới nên nó chìm trong im lặng.

Tôi cứ phải lên bộ chỉ huy rồi về nhà trong lúc tối trời, vì vậy một bạn trong nhóm của tôi đưa cho tôi một cây boa nha (giống như lưỡi dao trủy thủ của Vi tiểu Bảo) để phòng thân. Cây boa nha này rất tốt, bạn ấy dùng để đào sâm, nhưng vì lo lắng cho tôi đã tặng tôi và đó cũng là vật kỷ niệm mà tôi giữ rất nhiều năm. Cầm cây boa nha trong tay mà có lúc tôi phải mỉm cười, vì nếu thật sự tôi gặp kẻ xấu nào đó, tôi sẽ làm gì với vũ khí này trong tay. . .

Nghĩa vụ rồi cũng đến lúc hoàn thành, chúng tôi giả từ hương rừng, gió núi, giả từ những ngày tháng gian nan nhưng ấm áp tình bằng hữu. Chúng tôi không có điều kiện để gặp lại nhau, nhưng tôi tin rằng những ngày tháng đó luôn ở trong tâm trí cả bọn.

Huyền Băng

Tục gia trưởng

Trong xã hội Việt Nam thời xưa có tục gia trưởng, tức là người chủ trong nhà. Tục này ảnh hưởng bởi quan niệm trọng nam khinh nữ mà ngày xưa người ta thường hay bảo nhau:

“Nhất nam viết hữu,

Thập nữ viết vô”

Trong một gia đình, người chồng là người làm chủ gia đình, mọi quyết định về vận mạng của gia đình đều nằm trong tay người chồng. Người vợ chỉ là người phục tòng theo đạo tứ đức tam tòng. “Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”. Và cũng theo tục gia trưởng này, khi người cha qua đời, người con trai cả lên nắm quyền quyết định trong gia đình. Tài sản thừa kế cũng nằm trong tay người anh cả này. Em út có được hưởng hay không là do người anh này có chia cho hay không!

Tại sao hình thành cái tư tưởng trọng nam khinh nữ này?

Có lẽ cuộc sống của người dân trước đây chuyên về nông nghiệp, công việc phát hoang khai khẩn, hay cày cấy là những việc nặng nhọc mà chỉ đàn ông mới có đủ sức khỏe để đảm đương. Công việc sản xuất nông nghiệp này quyết định kinh tế gia đình. Cũng chính vì lẽ này mà người ta mong mỗi có con trai để có người giúp đỡ gánh vác trong việc đồng áng. Người đàn ông cũng là người có sức khỏe để đối chọi với xã hội chung quanh trong những tình huống khó khăn, bức bách.

Trong xã hội sơ khai, vấn đề an ninh xã hội không được bảo đảm triệt để, do đó những đám người lực lượng có thể cậy vào sức thanh niên để hiếp đáp những người yếu đuối những gia đình không có thanh niên.

Con trai trong gia đình coi như là một thần hộ mệnh để bảo vệ gia đình. Từ những ưu thế dựa trên sức mạnh trời sinh, con trai trở thành một báu vật trong gia đình, và nếu không có coi như là bất hạnh? Và kèm theo ý tưởng này là một phụ hệ : “có con trai để nối dõi tông đường”?

Thế mạnh của tục gia trưởng

Do tư tưởng được hình thành từ bao đời trong dân gian, người ta chấp hành nó một cách không suy nghĩ.

Bắt đầu là một gia đình, sau là một họ; người gia trưởng, sau là người tộc trưởng, nắm hết quyền hành tài sản trong tay.

Họ có thể chấp thuận hoặc không việc cưới gả con cháu trong tộc họ, họ có quyền chia cho ai cái gì, ở đâu, và đương nhiên ngôi nhà chính gọi là Từ Đường thì họ giữ. Cũng nhờ vậy mà nhiều ngôi nhà Từ Đường được bảo quản từ bao đời cho đến nay vẫn còn có cái tồn tại. Đám giỗ, người anh cả đứng ra tổ chức ngày giỗ cha, mẹ, ông bà, em út, con cháu qui về tụ họp, chào hỏi nhau, liên hệ với nhau và làm cho tình thân gia tộc không bị nhạt nhòa. Sự thường xuyên hâm nóng này giúp cho họ sẵn sàng giúp đỡ nhau trong những lúc khó khăn. Cũng nhờ vào tinh thần gia trưởng này, nhiều dòng họ đã dẫn dắt nhau đến sự giàu có thịnh vượng cả họ.

Cũng chính vì cái lợi mà người con trai mang đến cho gia đình thời đó, người con gái bị xem thường, và nhất là khi người con gái lớn lên lại phải theo chồng và phải chấp hành cái đạo “xuất giá tòng phu”.

Cha mẹ thời đó thường nói: “con gái là con của người ta”.

Sự thật thì như thế nào?

Quay lại công việc của một gia đình thời nông nghiệp, nếu người đàn ông có sức khỏe để phát hoang, cày bừa. Thì người phụ nữ vẫn phải cấy trồng, tưới tiêu.

Cứ sáng sớm, người đàn ông dẫn trâu ra đồng cày ruộng, khi nắng lên trâu mệt là đã nghỉ, và người đàn ông được quyền thả trâu ăn đồng hoặc dẫn về nhà nghỉ ngơi. Và người phụ nữ phụ trách việc cấy, trồng.

Đến khi gặt hái, người phụ nữ vẫn phải phụ gặt hái , gánh thóc về, phơi, sàng sảy. Hầu như công việc sàng sảy, phơi để bỏ vô bồ coi như là việc nhà và phụ nữ là người làm chính.

Ngoài sự cộng tác trong công việc, nếu là cô gái chưa chồng, người phụ nữ lại phải quét dọn từ bàn thờ đến nhà bếp, từ đầu sân đến cuối ngõ một công việc đòi hỏi phải có sức khỏe vô cùng dẻo dai thì mới làm được.

Nếu gia đình có trồng trọt chung quanh nhà thì phải gánh nước tưới cây. Nếu trong nhà có nguồn nước uống thì đỡ khổ, không thì phải đi xa có khi hàng mấy cây số mới có một đôi nước trong lành về cho cả nhà làm thức uống. Đôi lúc đường quá xa họ phải gánh cặp đôi để tiết giảm thời gian. Họ phải sắp xếp thời giờ để mang lúa ngô ra phơi, vừa phơi lúa – ngô, vừa nấu cơm phục vụ gia đình. Khi giông gió trở trời, phải mang hết thóc lúa vào và rồi lại đem phơi . . . Buổi trưa hè, hoặc buổi tối, họ phải ngồi may vá bằng tay từng mũi kim dưới ngọn đèn dầu, từng ấy công việc không phải là đơn giản.

Khi trong nhà có giỗ quây nhóm phụ nữ phải chuẩn bị từ mấy ngày trước, gánh nước dự trữ, xay bột làm bánh, gói bánh.

Đến ngày chánh giỗ, nấu nướng dọn mâm cỗ và nhóm đàn ông chỉ việc dọn bàn mời khách, và ngồi tiếp rượu . . . đờn ca xướng hát.

Nếu tính về khối lượng công việc thì người phụ nữ ngày xưa phải giải quyết một khối lượng công việc thật lớn so với cánh đàn ông.

Thế nhưng người phụ nữ không có một chút quyền hạn gì dù là nhỏ nhoi.. Đến khi lấy chồng, nếu gặp cha mẹ thương nghĩ đến công lao với gia đình cho chút đỉnh làm của hồi môn thì cũng là an ủi, bằng không về gia đình chồng thì lại tiếp tục cái đời lam lũ ở bên chồng cũng giống như những ngày ở nhà mình .

Đây là chưa kể đến việc gia đình bên chồng hà khắc, đối xử tệ bạc (làm dâu!), có làm nhưng không có ăn!

Nếu người phụ nữ lấy con cả của gia đình bên chồng, thì còn có thể có những ngày tháng ung dung của tuổi già để hưởng của phụ ấm, còn nếu là con thứ hay con út, thì còn tùy thuộc vào sự thương yêu chia xẻ của ông anh cả. Nếu cơm lành canh ngọt, thì người đàn bà đó cũng coi như yên phận, nhưng chẳng may gặp người chồng trăng hoa bỏ vợ bỏ con, vợ sau, vợ nữa, ở cũng không xong mà đi về nhà cha mẹ ruột thì cũng không có phần để mà ở.

Số phận của người phụ nữ trong giai đoạn này thật là thảm thương. Việc chăm sóc cha mẹ ruột, hay cha mẹ chồng dĩ nhiên là do người phụ nữ. Từ miếng ăn, giấc ngủ, hay những ngày bệnh tật cuối đời. Cánh đàn ông thường hời hợt trong vấn đề chăm sóc cha mẹ, rất ít người quan tâm cha mẹ mình ăn gì chưa, có khỏe không, và mình phải làm gì để cha mẹ mình cảm thấy dễ chịu hơn. . .

Chỉ có phụ nữ, với bản tính đảm đang dịu dàng trời sinh mới có thể cận kề săn sóc, và người cha, người mẹ nếu có phước có được nàng dâu ngoan thì cũng an ủi tuổi già, bằng không thì chỉ mong chờ con gái, săn sóc, ẩm bông, tắm rửa trong những cơn đau nặng.

Kiều của Nguyễn Du là một tiêu biểu cho người phụ nữ Việt Nam, lúc nào cũng sẵn sàng hy sinh mình cho cha mẹ, cho gia đình.

Chị tôi của Trần Tiến, và rất nhiều tác phẩm mà chúng ta được kể lại sự nhọc nhằn, sự gian lao của người phụ nữ, người mẹ tảo tần lo cho con dù chồng có ra sao, những người chị phải hy sinh hạnh phúc riêng mình để đùm bọc em út trong lúc gia đình sa cơ thất thế cho đến ngày dựng vợ gã chồng ...

Vậy thì tư tưởng trọng nam khinh nữ có đúng hay không?

Đi xa một chút, ta nói đến hệ quả của tục này là “có con trai để nối dõi tông đường” . Người phụ nữ có chồng, khi không sinh được cho gia đình một đứa con trai để nối dõi tông đường, người đàn bà này coi như thất bại. Họ sẽ bị gia đình chồng ruồng bỏ, và thậm chí chồng cũng lạnh nhạt và nghĩ đến việc tìm người đàn bà khác để kiếm cho họ một đứa con trai! Ở Trung Quốc việc trọng nam khinh nữ này còn rõ hơn, với sự tiếp tay của khoa học tiến bộ ngày nay, họ có thể siêu âm biết được là trai hay gái, người đàn ông có thể quyết định hủy bỏ đứa con trong bụng vợ một cách không thương tiếc khi biết đó là con gái. Hành động này đúng hay là sai?

Xét lại vai trò của người đàn ông và người phụ nữ trong cuộc sống hiện đại.

Trong cuộc sống hiện đại, xã hội đã được thiết lập trật tự một cách tương đối. Mọi công việc từ nông thôn đến thành thị đều có sự trợ giúp của máy móc, đều được cơ khí hóa. Vai trò của người đàn ông trong công việc đồng áng không còn là duy nhất nữa.

Người phụ nữ có thể tham gia những công việc nặng nhọc dựa vào sự hỗ trợ của máy móc. Không sinh được con trai không có nghĩa là gia đình đó không thể phấn đấu để vượt lên số phận.

Ở thành thị, vấn đề càng rõ ràng hơn, trai hay gái, nếu được ăn học, giáo dục tử tế, mọi gia đình đều có thể vươn lên bằng sự hỗ trợ, bằng sự cố gắng đóng góp của con cái mình. Vậy thì có quan trọng không khi không sinh được một đứa con trai. Và có chắc gì đứa cháu nội mà mình tưởng là nối dõi tông đường là cháu của mình không, hay chính đứa cháu ngoại do con gái mình sinh ra mới chính là máu huyết của mình?

Đây là một vấn đề đặt ra để suy nghĩ thôi! Thực chất, con gái, con

trai, con ruột, con nuôi, đều có thể là đứa con tốt và hiếu thảo nếu như mình có phúc!

Có những gia đình do mang nặng thành kiến con trai là nối dõi tông đường, nên anh em trai đã chia nhau hưởng hết gia tài của cha mẹ để lại hoặc chỉ chia cho chị em gái một phần nhỏ nhoi như có thể để lương tâm an ổn?

Họ không màng suy nghĩ khi còn sinh thời họ đã góp được chút công sức nào cho gia đình không, cha mẹ lúc ốm đau bệnh hoạn họ có tận tình chia sẻ với chị em trong việc chăm sóc không, họ không màng nghĩ mình đã làm được gì cho cha mẹ, mà chỉ nghĩ đến cái ưu quyền của “người không phải con gái”, Thậm chí có người cậy mình là anh cả, đã chiếm đoạt hết cho mình cho con cái mình, còn em út coi như không được gì. . .

Những người bị thiệt thòi họ vẫn biết là họ bị thiệt thòi, họ vẫn biết là họ có thể kiện tụng tranh chấp để dành lẽ công bằng, vì pháp luật bây giờ là bình đẳng. Nhưng do nặng thành kiến gia đình, họ không muốn gia đình xào xáo bất hòa, và họ âm thầm chịu đựng cái nỗi bất công đối với họ. ..và đây cũng là cái cơ hội cho người tham lam có dịp phát huy cái tính tham của mình.

Bằng cách nào để xóa tan cái thành kiến về gia trưởng này, làm sao để mọi người cùng hiểu sự việc một cách thấu đáo, làm sao để những người phụ nữ hiểu vai trò bình đẳng của họ trong xã hội, và họ phải tranh đấu để xã hội được công bằng, để hủy đi những suy nghĩ hẹp hòi, xấu xa trong xã hội vì cuộc sống tốt đẹp vì mọi người chứ không phải vì cá nhân họ.

Muốn có một gia đình, một gia tộc luôn tốt đẹp, bắt đầu từ người cha người mẹ, phải có một suy nghĩ đúng mức về con cái. Nam hay nữ vì

cũng là con. Thuở nhỏ được cha mẹ săn sóc như nhau, nếu cha mẹ giàu con cái được hưởng thụ suốt khoảng thời gian niên thiếu.

Nếu cha mẹ nghèo, con cái phải chia xẻ cái nghèo với cha mẹ, thậm chí phải buôn bán tảo tần giúp đỡ cha mẹ. Sự nghiệp của cha mẹ lúc đó không thuần túy là do cha mẹ gây dựng nên mà có bàn tay của con cái. Sự nghiệp đó có bền vững hay không, có sanh sôi nảy nở hay không là do những đứa con có ngoan hiếu hay không hay chỉ là những cậu ấm phá gia chi tử.

Khi cha mẹ không còn nữa thì tài sản đó chia đều cho các con là một điều hợp lý, vì không ai biết lúc nào mình sẽ qua đời để chọn đứa con hiếu thảo giao sản nghiệp cho nó, đứa nào bất hiếu, đứa nào hiếu thảo đến chung cuộc thì mới biết...

Sự chia đều tài sản là việc làm trung dung tránh mọi sự xâu xé trong anh em về sau, và nó là mấu chốt của hòa khí nếu cha mẹ biết hướng con cái đến sự suy nghĩ công bằng này.

Sự hỗ trợ của những người chung quanh, những bậc trưởng thượng, những người có tiếng nói “nặng ký” trong gia tộc, trong anh em.

Phải góp ý đúng mức để duy trì công bằng trong gia đình, và công bằng thì mới có tình thương và hòa khí. Chánh quyền, xã hội cũng là một trợ thủ đắc lực giúp cho những người phụ nữ bị húng hiếp, bị áp bức, vượt lên số phận và sống như mọi người. . .

Huyền Băng

Đánh máy : Huyền Băng
Nguồn: Huyền Băng
Vnthuquan - thư viện Online
Được bạn: NHDT đưa lên
vào ngày: 12 tháng 3 năm 2006

